

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

SỐ 70

(Từ 30-7 đến 6-8-53)

ĐỜI MỚI

NAM VIỆT
TRUNG BẮC MIỀN LÀO

5 ĐỒNG
6 ĐỒNG

Wasm
AP95
V6D64+

ĐỜI MỚI

có bán tại :
Saigon

Huế: Hanoi
Phnom-Penh

Xin hỏi các
đại lý, các tiệm
sách các nhà
bán báo chi

Nam Việt . . 5\$

Cao Miên . . 6\$

Trung Việt 6\$

Bắc Việt . . 6\$

Lào 6\$



THiếu NỮ SAIGON 1953

TỔA SOẠN—QUẢN LÝ :

117 Đại lộ Trần-hưng-Đạo—Chợ-quán

Giấy nôi : 793

Văn phòng liên lạc : 96 Đại tá Grimaud

Hộp thư : 353 —Saigon

Chủ nhiệm : TRẦN-VĂN-ÂN

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Việc phê bình nhà văn thuộc địa Jean Hougron và vạch sự đồng lõa tàn nhẫn của Hàn Lâm Viện Pháp của ĐỜI MỚI, là một thái độ mạnh dạn và chính đáng. Trước sự bối rối của dân tộc Việt Nam như thế, tôi không khỏi ngạc nhiên nhận thấy chỉ có một mình báo ĐỜI MỚI dám lên tiếng.

Mong rằng ông Hoàng Thu Hồng thỉnh thoảng cũng nên phê bình các sách xuất bản ở trong nước hiện thời, để hướng dẫn bạn đọc trong việc chọn lựa sách để đọc.

TRẦN VĂN THÁI
(Dakao)

Đọc trong hộp thư Tòa soạn số 69, trong lời nhắn với bạn Nguyễn Văn Tơ (Saigon) và Huỳnh (Cholon) với những câu « Nên phân biệt một tác phẩm khiêu dâm với một tác phẩm đề cập đến vấn đề giáo dục sinh lý cho trẻ » tôi đoán có lẽ hai bạn Tơ và Huỳnh thắc mắc về truyện dài phóng tác của Giang Tân đăng trong ĐỜI MỚI. Riêng tôi và một số bạn của tôi cũng đã băn khoăn về tiểu thuyết ấy.

Nhưng thú thật với ông, sau khi đã xem phim « Demain il sera trop tard » rồi lại được xem bài của bạn Đại Hải phê bình phim ấy trong ĐỜI MỚI, và nhất là xem bài « Ý kiến hai bà mẹ phát biểu về giáo dục sinh lý cho trẻ » (ĐỜI MỚI số 57) các bạn tôi và tôi đã thông cảm với lập trường của quý báo khi cho đăng truyện dài phóng tác trên đây.

Tác phẩm ấy còn nói nhiều với chúng ta, chúng ta rần rần đọc hết rồi phê phán sau.

Riêng tôi rất hoan nghênh ĐỜI MỚI đã biết chọn đăng những tác phẩm ấy. Trong tủ sách của chúng ta, có thể kể truyện dài phóng tác trên đây là tác phẩm đầu tiên đề cập đến vấn đề giáo dục sinh lý cho trẻ.

LƯU VĂN LY (Saigon)



HỘP THƯ

Bạn Huyền Viên (Pian rang)

Đã nhận được báo chưa?
« Người am hiểu xứ » « Anh nông phu ».
Đã nhận được.

Bạn Mộng Vân (Savannahet)

Đã nhận được bức ảnh bạn tặng ĐỜI MỚI.
Đẹp lắm. Sẽ cho lên hình. Có ảnh nào khác về cảnh hoặc người đất Lào, gửi cho, cảm tạ.

Bạn Lê thị Nga (Hải phòng)

Đang đem phóng đại để đăng hình. Ảnh kia sẽ cho vào dự cuộc thi ảnh năm 1953.

Bạn Nguyễn huy Phước (Huế), Tường Phóng, Phan kim Kiến, Võ phước Lộc (Nam Vang), Hoài Phương, Dương Quỳnh (Cù lao Re), Băng Sơn (Hanoi), Tùng Quân, Huyền Giang, Văn Long, Hương Huyền, Thế Bảo, Đặng Ngọc, Thành Tín, Thùy Linh, Nguyễn Huệ Hồng, Nguyễn ngân Vũ, Nguyễn trung Từ:

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Bạn Lỗ canh Chuyên:

« Bài ký của một sĩ quan ». Rất tiếc, bài bị lộn, không đăng được.

Bạn Nguyễn khoa Huân:

Đã xem lại về hai bài nhạc trong thư. Bạn tự tiện gửi báo khác.

— Rất hoan nghênh đoạn dịch bạn sẽ gửi về Tòa soạn. Đang được chú ý theo ý bạn.

Bạn Danh Hiền:

Hoan nghênh tác phẩm của bạn. Tiếp tục gửi cho.

Bạn Đào tân Giang (Châu đốc):

Đang xem « Giác mộng xuân ».
Bạn Cô Lau

Đã nhận được « Cô bạn năm xưa ».
Bạn Vạn Hạnh (Chợ lớn)

Đang xem.
Bạn Nguyễn văn Đạt

Không đang tiếp được bài ấy ngoài ý muốn của Tòa soạn.
Bạn Huy Ngọc

Lơ đường sức khoẻ, và xếp đặt nơi ăn chốn ở đã.

« Quê mùa nắng hạ » đã nhận được.

Bạn Minh Huy (Hội An), Huyền Lam:

Đã nhận được « Đêm trăng dạo chơi » « Hẹn lòng ». Gửi tiếp cho, đang được xin chiếu ý hai bạn.

Bạn Hy Trung:

Biệt hiệu B. T. K. Đẹp quá!
Đã nhận được bài của « Hoài Vân » và của bạn.

Bạn Khánh Hiệp:

Nhận ý kiến bạn nêu cho Tòa soạn rõ. Cảm tạ.

Bạn Lê Nguyên (Gò Công):

Lời ấy ở chúng tôi. Lần sau sẽ cố tránh. Cảm tạ những lời chỉ trích ấy.

Bạn Thái thị Khên:

Đã nhận được tác phẩm của bạn.

Bạn Long Tĩnh (Rạch giá):

Nhận đủ bài của bạn.

Bạn Quê Việt:

Mong đợi cho.

Bạn Duy Nha:

Chờ vội nần.

Bạn Vean Heang (Saigon):

Không thể nào theo ý kiến của bạn được.

ĐỜI MỚI

SỐ 70—THỨ NĂM 30-7-53

NGÀY 20 THÁNG 6 ẤM LỊCH

TRONG TẬP NÀY:

- Nhẹ như lông mà nặng hơn núi
Dương bá Dương
- Liên hiệp và Tùy thuộc
Văn Lang
- Liên hiệp Pháp khác Liên hiệp Anh ra sao?
Tân Dân
- Hà nội, thủ đô khói lửa
Lưu Quân
- Saigon tái hoa
của Hà Việt Phương
- Tại sao con trẻ hồng thi?
Lỗ Tấn
- Hy vọng
Lỗ Tấn
- Cởi lương đáng bị đào thải chăng?
Thái Linh
- Tôi đã chinh phục ngọn núi cao nhứt thế giới
Hồi ký của « Vua leo núi »
- Một trang sử đẫm máu
Trần Doãn sự tâm
- Văn nghệ quốc tế: Ba con quạ
Huỳnh Viêm dịch
- Ngày mai đã muộn rồi truyện dài
phóng tác của Giang Tân
- Ánh sáng đô thành
của cô Văn Nga

TRỜI GIẬT

tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

...VÀ NHIỀU MỤC KHÁC

BÌA IN 4 MÀU

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ:

117 đại lộ Trần hưng Đạo — Chợ quán
(Giấy nới: 793 card)

Bài vở gửi về Tòa soạn xin viết một mặt giấy.
Tòa soạn không có lệ trả bản thảo.

Thư từ, bưu phiếu: xin để tên TRẮC ANH.

Hộp thư 353 Saigon.

Nhà xuất bản Ngày Mới
xuất bản và phát hành



Ý nghĩa cuộc đình chiến ở Triều Tiên

10 GIỜ SÁNG ngày 27 tháng 7

1953 bản hiệp đồng đình chiến đã được ký kết ở Triều Tiên.

Đồng ký có Thống chế Kim Nhật Thành và tướng Nam Nhật (Bắc Hàn) tướng Mark Clark

và William Harrison (Mỹ), Bành đức Hoàn (Trung Cộng). (và L.H.Q) 12 giờ sau đó ở các mặt trận đều ngừng bắn.

Người ta đã ngỡ rằng không thể có đình chiến ở Triều Tiên.

Trước thất bại cường ngành của Lý thừa Văn, có người cho rằng Trung Cộng

không thể nào chấp nhận điều kiện của Liên Hiệp Quốc. Thế mà Trung Cộng chấp nhận.

Thông cáo của đôi bên (dịch đối trước đây) cho rằng « không có kẻ thắng người bại », nghĩa là đánh nhau 3 năm để kết thúc bằng « vuốt đuôi lợn »

Nhưng đó là việc của đôi bên. Điều mà chúng ta muốn biết là ý nghĩa của cuộc đình chiến ấy ..

Bảo rằng « vì ái mộ hòa bình » mà đình chiến, thật là kẻ viết bài này không tin chút nào. Sở dĩ Mỹ ủng hộ hòa là vì dân chúng Mỹ đòi hỏi là vì Tổng Thống Eisenhower đã hứa với họ. Và sở dĩ Trung Cộng chấp nhận những điều kiện mà trước kia họ bác hân là vì tình thế. Như vậy, đôi bên đều vì tình thế cả. Thì ai dám bảo rằng sẽ có hòa bình ?

Sự thất bại của Trung Cộng ở Triều Tiên làm cho ta thấy rằng nội bộ Nga sẽ yếu kém, và nền kinh tế của Trung Cộng có phần không vững. Chịu cho người ta nhượng bộ như Mỹ cũng là tỏ rằng mình không mạnh, không mạnh ở nội bộ mình và ở phía nước bạn, là hai nước Anh và Pháp.

Nga Sô, phải đương đầu lâm cuộc khởi nghĩa ở các nước chư hầu, và tuy đã lật chức Thống chế Béría chứ không làm dự được các nội bất bình.

Mỹ gặp phải hai ông « bô » Anh Pháp đang dọn đường đi riêng. Thế nên hai khối đều yếu kém, không thể chạm trán nhau. Cũng là may cho nhân loại. Nhưng nào phải là hòa bình ?

Lúc này là lúc mà các nước tiểu dân tộc các nước không dính dấp với hai khối nên lên tiếng và hoạt động ráo riết cho hòa bình thực sự, làm cho nhân dân khắp nơi đều trôi dạt chống chiến tranh. Cơ hội có một không hai.

Ấn Độ nghĩ như thế nào ?

VĂN LANG



Sau khi Béría bị sa thải

CUỘC THANH TRỪNG Ở NGÀ SÔ VẪN TIẾP TỤC

Theo ông Francis B. Stephens, phụ tá đặc biệt trong bộ ngoại giao Mỹ, thì cuộc thanh trừng ở Nga vẫn tiếp tục.

Theo ông, người ta được tin rằng ông Mikhail D. Bagirov, chủ tịch Azerbaijan và có chân trong Ủy ban Trung ương của đảng Cộng sản Sô viết, cũng đã bị khai trừ.

Bagirov bị tố cáo « đã thay thế nguyên tắc quyền lãnh đạo chung bằng một chế độ quan liêu, đã đem lên quyền lợi của các nhân viên trong văn phòng của ủy ban trung ương cộng sản và đã tự ý quyết định nhiều điều quan trọng ».

Chức vụ của Bagirov trong đảng cộng sản và trong liên bang Sô Viết vẫn liên lạc mật thiết với chức vụ của Béría. Bagirov đã làm việc chung với Béría trong vùng Tây Nam Nga từ 1930 đến 1940 với tư cách một viên chức cao cấp trong sở mật thám, trước khi ông làm lãnh tụ đảng cộng sản ở Azerbaijan.

Cuộc thanh trừng lớn của điện Kremlin đã đem lại việc cách chức ông Pavel Y. Mossik, tổng trưởng bộ nội vụ Ukraine, ông Vladimir G. Dokanov, tổng trưởng bộ nội vụ nước cộng hòa Géorgie, xử sở của Béría, và ông, S.S. Manulov, nhân viên ủy ban trung ương của đảng Cộng sản ở Géorgie.

Cả ba đều bị truy tố ủng hộ Béría.

Các viên chức Géorgie đã bị tố cáo ủng hộ Béría là:

A.N. Rapva, tổng trưởng bộ kiểm soát quốc gia nước cộng hòa Géorgie.

N. M. Rukhadze, nguyên tổng trưởng bộ an ninh quốc gia;

Peter A. Shariya, nguyên thư ký ban tuyên truyền trong ủy ban trung ương của đảng cộng sản ở Géorgie;

Kobulov, quyền chủ tịch ủy hội kiểm soát của Sô Viết ở Berlin;

Thiếu tướng S. R. Milahsteine, nguyên ủy viên cộng sản ở cộng hòa Géorgie.

Ở Đông Đức, ông Max Feeder đã bị cách chức tổng trưởng bộ tư pháp, Thủ tướng Grottewohl cách chức ông vì cho rằng ông có « những hoạt động chống quốc gia ».

ÔNG SERGE FROUGLOV THAY THẾ BÉRIA LÀM TỔNG TRƯỞNG NỘI VỤ NGÀ SÔ

Có tin ông Serge Krouglov thay thế ông Lavrenti Béría làm tổng trưởng nội vụ là được chính thức loan báo. Bất có thế, bộ này được phân tách ra làm bộ nội vụ và bộ an ninh để cho đảng cộng sản kiểm soát để đang các hoạt động của các tổ chức nội bộ.

Lời tuyên bố của thống chế Nassilewski tại phiên nhóm các trưởng lãnh, lên án các hành động của Béría khiến một vài quan sát viên nghĩ rằng rất có thể có sự cải tổ trong bộ quốc phòng.

THÊM NHỮNG VỤ BẤT BỐ Ở ĐÔNG ĐỨC

Nhật báo, « New Zeitung » xuất bản dưới quyền bảo trợ của cao ủy phủ Mỹ ở Đức, loan báo rằng từ đầu tuần lễ này có hơn hai trăm lao công tại các xưởng máy, Uranium ở Saxo đã

bị cảnh binh miền Đông bắt giam.

Đường như các thợ thuyền kẻ trên bị cáo tội gây cuộc rối loạn.

WELLWEBER, TÂN TỔNG TRƯỞNG BỘ AN NINH QUỐC GIA ĐÔNG ĐỨC

Ông Ernst Wellweber, tân tổng trưởng bộ an ninh quốc gia trong chính phủ cộng hòa dân chủ Đông Đức thay thế ông Zaisser là một thân hữu của ông Walter Ulbricht. Ông Wellweber sanh năm 1884 tại Altona.

Ông đã tham dự cuộc nổi loạn của bann đội Đức tại Kiel năm 1917 ông là nghị sĩ Cộng sản tại nghị viện Phổ rồi tại nghị viện Đức quốc trước năm 1934.

Khi Hitler lên nắm chính quyền ông chạy trốn qua Nga Sô rồi được gửi sang Copenhagen tại đó ông gia nhập vào phòng đệ tam quốc tế ở vùng Tây Âu. Ông cũng là một nhân viên trong những sở tình báo, thuộc ban phá hoại và buôn lậu khi giới.

Từ ngày ông Franz Dahlen mất chức, chính ông đã điều khiển bộ máy cộng sản bị mặt ở Tây Đức.

Mãi đến nay ông Wellweber giữ chức bộ trưởng tại bộ giao thông.

MỘT CỰU TỔNG TRƯỞNG BỘ KIẾN THIẾT ĐÔNG ĐỨC TRỐN SANG TÂY ĐỨC

Cựu tổng trưởng bộ kiến thiết, ông Hans Wernand đã đáp phi cơ trốn sang Tây Đức.

Ông đã 43 tuổi. Ông xin tạm trú vì lý do chính trị.

NGÀ SÔ SẼ KHÔNG BÁC BỎ ĐỂ NGHỊ MỞ HỘI NGHỊ TỰ CƯỜNG

Bài bình luận của báo « Pravda » làm chứng rằng Nga Sô sẽ không bác bỏ lời mời nhóm hội nghị tự cường, nhưng lập trường của Nga Sô liên can đến nước Đức vẫn không thay đổi.

PHÚC DIỆP CỦA THỎ GỖI CHỜ NGÀ VỀ VỤ CHIẾN HẠM ĐÔNG MINH ĐẾN ISTAMBOUL

Chính phủ Thổ nhĩ kỳ đã trao qua tòa đại sứ Nga ở Ankara bản phúc điệp về bức thông điệp Nga liên hệ đến vụ các chiến hạm Anh và Mỹ có mặt ở Istamboul.

Trong bức phúc điệp, chính phủ Thổ tuyên bố rằng các cuộc thăm viếng này rất phù hợp với quy ước Montreux và sự hiện diện của các chiến hạm này chỉ là một bằng chứng tỏ tình thân hữu giữa Thổ và các xứ có các chiến hạm kẻ trên.

ÔNG CANNON ĐƯỢC BỎ LÀM ĐẠI SỨ MỸ Ở HY LẬP

Tổng trưởng Eisenhower đã bỏ ông Cavendish Cannon, nhà ngoại giao chuyên nghiệp, làm đại sứ Mỹ ở Hy Lạp.

Ông Cannon cũng sẽ kiêm chức trưởng phái bộ Mỹ quốc viện trợ. Ông sẽ thay thế ông John Bourifoy trở về Mỹ. Năm nay ông được 58 tuổi.

ÔNG HARE ĐƯỢC BỎ LÀM ĐẠI SỨ MỸ Ở LIBAN

Tổng thống Eisenhower đã bỏ ông Hare làm đại sứ Mỹ ở Liban.

Ông Hare sẽ thay thế ông Harold Miner, từ chức. Ông là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp vào bộ ngoại giao hồi năm 1927, từng làm đại sứ Mỹ ở Arabie Séoudite và công sứ ở Yemen từ năm 1950.

(xem tiếp trang 38)

TIN CHIẾN SỰ

BẮC - VIỆT

CUỘC HÀNH BINH Ở LẠNG SƠN
ĐÃ KẾT LIỆU

Cuối năm 1950, khi Pháp bỏ Lạng Sơn, Pháp đã phải rút lui rất lắt lắt. Trong các hầm, các nơi trú ẩn, Pháp còn bỏ lại nguyên vẹn những kho vật liệu đủ cho Việt Minh võ trang và trang phục hai sư đoàn. Hàng bao tháng ròng, các tù binh Pháp phải khuôn vác các vật liệu đó chất trên các xe cam nhông mang nhãn hiệu Trung Hoa.

Đây giờ, chính các toán nhảy dù lại phá hủy của Việt Minh 5 tấn chiến liên đồng đồ trang bị 2 sư đoàn.

Tin vừa rồi cho hay trong số các binh sĩ nhảy dù xuống Lạng Sơn có tới 70% là người Việt thuộc các đơn vị của đạo quân của L.H.P.

Các phần tử gọi là đi « tiếp đón » các đơn vị nhảy dù cũng là binh sĩ người Việt. Có 2 tiểu đoàn quốc gia và các phần tử địa phương và trong tiểu đoàn bộ binh Đông Dương tham dự cuộc hành quân đó.

TRUNG VIỆT

Ngày 21-7 một đội xung phong Pháp Việt đã chạm trán tiểu đoàn chánh quy 95 của Việt Minh ở cách Huế 9 cây số.

Một tiểu đoàn quân L. H. P. tới tiếp viện đội xung phong đã kháng cự cuộc tấn công của Việt Minh.

VIỆT MINH HOẠT ĐỘNG Ở CAO MIÊN

Việt Minh đánh dấu sự có mặt của họ bằng các cuộc tập kích nhẹ vài đơn, nhứt là ở các rừng phụ cận biên giới Đông Nam.

Các phần tử Pháp Miên đã duy trì các cuộc hoạt động, nhứt là để bảo vệ cho việc thiết lập cuộc tự vệ và các cơ sở sửa chữa cầu kỹ. 5 V.M. bị thương và 8 Khmers Việt minh bị bắt sống trong các cuộc hành binh này. 2 súng trường và đạn được bị tịch thu, 1 trại bị phá hủy.

Trong một cuộc tuần thám tấn công trong vùng Pean Chor 4 V.M. đã bị thương : 4 chiếc tàu nhỏ đã đụng phải « mìn » chìm nhưng đã được trục lên trong tuần.

Một cuộc can thiệp của không quân trong vùng Kompong Trach đã phá hủy được 3 trại địch quân và nhiều trại nhỏ khác.

TRUNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN HINH PHỤ NHẬN, ĐƯỢC AN THƯỞNG BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG VIỆT NAM

Đề tưởng thưởng những công việc trong ngành xã hội của Trung tướng Nguyễn Văn Hinh phụ nhân, Hội trưởng ủy ban Cứu trợ Chiến sĩ Việt Nam, và Giám đốc sở Xã hội Quân đội Quốc gia, hồi 5 giờ 30 chiều Chúa nhật 19-7-53 tại dinh Thủ tướng, Đức Quốc trưởng đã tự tay gắn cho Trung tướng Nguyễn Văn Hinh phụ nhân Bảo Quốc Huân Chương Việt Nam.



KÈ TỪ NGÀY 1 THÁNG 8 DƯƠNG LỊCH 53

Tư chức và công nhơn được hưởng thêm phụ cấp 20%

Thủ tướng Chánh phủ Việt Nam vừa ký đạo nghị định số 499/Cab — A-S-T ngày 27 Juillet 1953, ấn định việc gia thêm khoản phụ cấp sanh hoạt mức 20% cho các tư chức và công nhơn làm việc tại các xí nghiệp tư. Nội dung bản nghị định đó như sau :

ĐIỀU 1.— Trái với những thế thức đã định trong đạo nghị định số 42/Cab/PRES/CC ngày 11 Mai 1953 tất cả các công nhơn, viên chức làm tại các xí nghiệp, các cơ quan tư về bất kỳ ngành nào kể cả các ngành canh nông, các nghề tự do, sẽ được hưởng kể từ ngày 1er Aout 1953 một khoản phụ cấp tạm thời và đặc biệt về sanh hoạt mức 20% ấn định theo số tối thiểu là 20% tổng số lương và các phụ cấp gia đình mà người đương sự được hưởng trước ngày 9 Mai 1953.

ĐIỀU 2.— Những khoản tiền cho mượn trước hay thêm mà các xí nghiệp, các cơ quan, trong khi chờ sự thay đổi lương bổng đã cho các nhơn viên của mình hưởng dụng, sẽ kể như là các nhơn viên đó được hưởng vĩnh viễn chứ không được đem khấu trừ vào số phụ cấp sanh hoạt mức 20% do đạo nghị định này ấn định.

ĐIỀU 3.— Đối với những nhơn viên mượn sau ngày 9 Mai 1953, thì số lương căn bản tính bằng tiền dùng để làm căn bản để áp dụng các điều 1 và điều 2 của đạo nghị định này sẽ là số lương được hưởng vào ngày 9 Mai 1953, của một nhơn viên không có điều kiện thâm niên, và cũng làm một công việc giống thế hay tương tự như thế ở trong cùng một xí nghiệp, hoặc nếu không thì ở trong một xí nghiệp tương đương tại thị trấn đó hoặc thị trấn kế cận.

ĐIỀU 4.— Những sự khiếu nại giữa người làm công và chủ nhơn gây ra trong khi thi hành bản giao kèo làm việc và về vấn đề áp dụng các điều khoản của đạo nghị định này sẽ kể là những sự tranh chấp về lao động và sẽ phải giải quyết theo những thế lệ đã định trong chương XIII của bộ luật Lao động...

Tỷ số 20% là tỷ số tối thiểu, chủ nhơn và thầy thợ có thể thỏa thuận trả khoản phụ cấp này trội hơn. Nếu giá sinh hoạt còn lên nhiều, Hội đồng tư vấn lương bổng sẽ được triệu tập để đề nghị lên Chính phủ mọi biện pháp thích nghi.

MỘT CẦU KHÔNG VẬN NỐI LIỄN PARIS — SAIGON

Đại tướng Henri Navarre tổng tư lệnh các lực lượng Liên hiệp Pháp ở Đông Dương đã yêu cầu tổ chức một cầu không vận nối liền Paris-Saigon.

Cầu không vận ấy sẽ được tổ chức trước hai tháng để xúc tiến việc thay đổi luân phiên các sĩ quan và hạ sĩ quan của đoàn binh Viễn chinh Pháp, vấn đề này đang được nghiên cứu tại hội đồng tổng trưởng nhóm hồi sáng thứ tư.

Theo báo « Le Monde » một công ty phụ tá làm thời đã được thành lập với sự thỏa thuận của các công sở. Các phi cơ xử dụng trong cầu không vận này sẽ là các phi cơ « Armagnacs » do công ty quốc gia chế tạo hàng không vùng Đông Nam sản xuất.

Các phi cơ này có thể vận tải rất nhiều, bay cao đến bốn ngàn sáu trăm thước.

Tầm hoạt động của phi cơ « Armagnacs » là sáu trăm cây số.

NGHIỆP ĐOÀN KỸ GIẢ VIỆT - NAM ĐÃ THÀNH LẬP

Một số kỹ giả Việt Nam, nhóm họp tại nhà Kiến đường Thủ tướng Thịnh chiều hôm 23-7, đã quyết định thành lập một nghiệp đoàn kỹ giả với mục đích bảo vệ quyền lợi cho nghề cầm bút và cải thiện

đời sống vật chất và tinh thần của các kỹ-giả Việt Nam.

Một Ban Trị sự lâm thời đã được bầu lên.



Cuộc tiến đưa Đức Quốc-trưởng về Banmethuot

Đừng lầy-lắt nữa !

SỨC-KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN ĐỜI
VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỬU LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích
làm việc hơn trước

CỬU - LONG - HOÀN

CỬA NHÀ THUỐC
VÕ BÌNH DẴN (Chợ lớn)



Nước mắm PHAN THIẾT
MẬU-HƯƠNG

Đủ hạng : NHỎ—NHẤT—NGANG
214 DIXMUDE — SAIGON

ĐỜI MỚI số 70

GOM-FIX

là vị thuốc để giúp cho quý
ngài khỏi lo tóc bù xù trong
giờ làm việc.

Rất dễ tắm gội.

PHƯƠNG MAI
185 F. Louis

Bạn đọc đề ý

Bắt đầu tháng sáu (Juin) ĐỜI MỚI
xuất bản ngày thứ năm mỗi tuần.

TIN MỚI ngày chủ nhật mỗi tuần.

**

Mỗi khi bạn thấy có hình vẽ ý thức
xin bạn đừng thắc mắc, vì đó là giờ
chốt phải trảm vào chủ bài « bất tiện ».

Thuốc ho trái nhả PECTO-CHERRY



HAUHUEN
372
GALLIENI

Đại lý tại Việt Nam

NHÀ THUỐC KIM-QUAN

SỞI CHO MỖI SAIGON

DẠY KHOA THÔI MIÊN

Để chữa bệnh, nhiều phép bí truyền
hay lạ.

(Ở xa học bằng thư).

COI CHỮ KÝ.— Đoán vận mạng. Coi rõ
thân thể, sự-nghiệp, tình duyên, tài lộc.

Cho phép HỘ MẠNG, để làm ăn buôn
bán được phát tài, và giúp chị em đau
đớn về tình duyên được toại nguyện.

Do nơi

Mme Nguyễn-thị-Nghiên

20-5 Đại lộ Gallieni-Saigon (đường Ng-v-Dung)

(Ở xa viết thư hồi, kèm có 2đ.)

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn :

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actioée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actioée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON



ALLO... ALLO

ĐÂY LÀ TIN TỨC HOÀN-CẦU

SONG HI !

SONG HI HOÀN ! !

Một tin đáng mừng cho quý Hàng
Phụ-nữ.

Kể từ nay quý Bà, quý Cô sẽ đáng vừa lòng vì « Song Hi Hoàn » chắc chắn là phương thuốc chuyên trị về bệnh máu huyết kém suy, ăn không ngon ngủ không được, [bào] hột, sốt ruột ợ chua, chảy nước dãi, nhức đầu chóng mặt xây xam, bôn uất...

Kính nguyệt không điều hòa, mỗi lần hành kinh đau bụng, nhức mỏi cùng mình đau lưng. Uống « Hoàn Cầu Song Hi Hoàn » máu huyết tốt tươi, da thịt nở nang, mịn màng, trẻ đẹp lại và tất cả bệnh do máu huyết sanh ra đều hết.

Thật là một phương thuốc quý giá cho các hàng Phụ nữ.

TỔNG PHÁT HÀNH :

HOÀN-CẦU DƯỢC PHÒNG

99, Quai de Belgique Saigon — Và có bán tại đây

CÁC GIỚI SĨ NÔNG

CÔNG THƯƠNG

làm việc nhiều mỗi một ăn ngủ chẳng đặng
nên nhớ dùng thuốc Bô.

Muốn!
Cơ Súc khỏe luôn luôn
Hãy thường dùng



Đại bổ
NGŨ TẠNG TINH

La Vạn Linh

BỒ-THẬN
BỒ-HUYẾT
SANH-TINH
CƯỜNG-LỰC

Thiếu Bô

Có tiền nhiều không mua đặng sức khỏe
Có bán khắp nơi tiệm thuốc Hoa-Việt

ĐỜI MỚI số 70



Nhẹ như lông mà nặng hơn núi

HÀNG tuần bạn đọc tôi, nghe tôi nói « ngược » lại võ ngược khoe rằng mình nói « xuôi ». Chắc bạn không khỏi cho tôi là tên nói khoét, dễ rồi gặp xuôi cho coi. Có hay không có gặp xuôi, bạn nào có biết.

Nhưng đó chính vì quá xuôi, không đủ ngược. Vậy Bà Dương sẽ nói ngược hơn nữa hầu tránh xuôi.

Người ta thường ví nhẹ như lông, nặng như núi Thái Sơn. Lấy một vật nhẹ, như bong bóng sà phòng mà ví với lông, và lấy một vật nặng như trái sắt mà ví với núi, thì dễ nghe dễ thấy biết mấy. Bà Dương tôi lại thấy khác. Thấy có một món đồ thường dùng, nếu đem nó ra cân thì nó nhẹ như lông, và có thể lấy lông mà dùng thế nó là khác : còn nếu lấy ảnh hưởng của nó mà cân, cân trên không, thì nó nặng vô tận, hơn trái núi nào cả ; có thể cho nó nặng không kém quả địa cầu.

Tôi muốn chỉ vào ngòi bút mà tôi đang dùng để viết với bạn đây. Ngòi bút có nặng bao nhiêu đâu bạn. Nằm trên bàn, nơi từ người bán là một vật quá ư tầm thường. Cầm nó lên, viết với một tinh thần phấn khởi, với một chí khí tranh đấu, với một đức tin quả quyết, ngòi viết có thể nặng không thể nào đo lường được.

Ngày thường kẻ dư tiền của khinh thường ngòi bút lắm lắm. Họ tưởng có thể lấy tiền mà xoay ngòi viết, họ tin rằng thế lực của họ vững như núi. Họ cũng có lý phần nào, vì cũng lắm cây viết hàng ngày bán mất bán rẻ cho họ.

Không mấy ai nghĩ rằng ngòi viết đã phá tan ngục Bastille năm 1789, phá cả những chế độ chánh trị ở Âu Mỹ trong hai thế kỷ 18 và 19, làm cho lắm kẻ bạo tàn không còn đầu, cho nhiều sự nghiệp không lở sụp đổ như chơi.

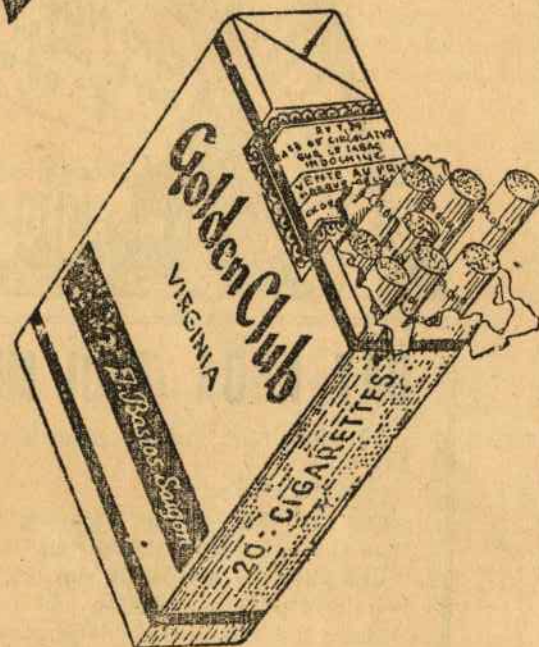
Nhưng khổ thay ! Ngòi viết chưa mưu lợi cho người dám dùng nó một cách chánh đáng. Nó chỉ lập nghiệp cho « dĩ bút ».

Bà Dương tôi sống với ngòi viết, nhờ ngòi viết. Tôi rất sợ ngòi viết, vì cũng ngòi viết mà lợi cũng lắm và hại cũng to.

Lợi hại đều tùy nơi bạn hiểu, cũng như xuôi hay ngược là tùy bạn định cho.

Bà Dương

Golden Club



ĐỀ KHẮP CÁC BÀI NGOẠI QUỐC

KỸ NGHỆ Ô TÔ CỦA ĐỨC ÁT KỸ NGHỆ PHÁP

Mấy tháng sau đây, kỹ nghệ làm ô tô của Đức tiến rất mạnh trên đường xuất cảng. Tây Đức chiếm hạng thứ ba trên thị trường ô tô nước Brésil và làm nao núng cả chỗ đứng của Anh. Bức tiến đó đột ngột lắm. Năm 1950, số ô tô nhập cảng nước Brésil không đáng kể. Năm 1952 số ô tô Đức nhập cảng Brésil chiếm đến 8% so với 6% của Pháp 14% của Anh, còn bao nhiêu là ở Mỹ gửi đến. Lần đầu tiên từ lúc sau cuộc đại chiến thứ hai tới nay, ô tô Đức đem bán ở Anh. Một bản thỏa hiệp thương mại Anh Đức, với một số vốn 2000 triệu quan giúp cho hãng Volkswagen có chỗ đứng trên thị trường của Anh. Một số công ty Anh đã thành lập, các kho chứa những vật dụng cũng đã hoàn thành và nay mai các cửa tiệm sẽ trưng bày những thứ máy ô tô của Đức.

Tuy vậy, các hãng ô tô của Anh không lo ngại mấy khi thấy kỹ nghệ ô tô Đức tranh dành với kỹ nghệ Anh ngay trên đất nước họ. Một chiếc ô tô Volkswagen sang nhất ở Đức bán chừng 400.000 quan, ở Anh phải bán gấp đôi. Thuế quan và các thứ thuế khác lên đến 100% rồi.

(Manchester Guardian, Londres
Deutsche Zeitung, Stuttgart
New York Times)

NGÔI NHÀ NGHỈ MÁT CỦA TÌNH NHÂN MUSSOLINI BIẾN THÀNH MỘT KHÁCH SẠN

Ngôi nhà nghỉ mát cấp tỉnh nhân Mussolini và Claretta Pectacci trên sườn Monte Mario gần La Mã sắp biến thành một khách sạn sang trọng. Các phòng Pectacci hiện ở Y pha Nho cũng ứng thuận việc biến ngôi nhà đó ra khách sạn với điều kiện là phòng chính giữa và phòng tắm phải đóng cửa không cho khách hàng vào. Chìa khóa để tại nhà băng La Mã.

Ngôi nhà mang một tên mới « Clara's ».

(The Evening News Londres)

VOLTAIRE, NHÀ VĂN HÀO ĐƯỢC MỀM CHUỘNG Ở NGÀ

Nga Sô vừa mở một cuộc triển lãm tác phẩm Voltaire ở thư viện nhà nước nhân dịp ngày giỗ lần thứ 175 của nhà đại văn hào.

Tác phẩm Voltaire được dân chúng Nga ưa thích vì hợp với bản tính của người Nga.

(Etudes Soviétiques — Paris)

BỐN CÔ NỮ HỌC SINH LẠI CÓ MỘT NAM HỌC SINH ĐI NGỦ HÈ

Hơn sáu triệu nữ học sinh Anh đi nghỉ hè trong năm nay, nhưng chỉ có bốn triệu rưỡi nam học sinh có mặt để cùng họ nhảy đầm, bơi lội hoặc đi dạo mát dưới ánh trăng.

So với năm ngoái, người ta nhận thấy bốn cô mới có một cậu.

Theo hội Du lịch và nghỉ hè thì phần nhiều các cô đi nghỉ mát với ước vọng tìm một bạn trai (boy friend). Những nữ sinh từ 17 đến 35 tuổi cho rằng những cuộc nghỉ mát sẽ được vui vẻ nếu có các nam học sinh cùng tham dự.

Nhưng theo lời ông Harry Porter thì không hẳn vì lý do gì một số đông nam học sinh lại thích nghỉ hè trong gia đình họ và nếu họ đến đi nghỉ mát cả thì công việc của hãng ông sẽ chạy hơn và nữ học sinh cũng sẽ được bằng lòng hơn.

(Daily Mirror, News Chronicle Daily Sketch, Daily Herald Londres)

50, 5% DÂN TRÊN THẾ GIỚI THIẾU ĂN

Trước trận đại chiến, số dân thiếu ăn trên thế giới là 38, 6%, ngày nay con số ấy lên đến 50, 5%. Đó là kết luận của kỳ họp thứ 16 của hội đồng kinh tế và xã hội L. H. Q. mở tại Genève trong ngày 6-7 vừa rồi.

Chủ tịch Hội đồng cũng tỏ cho biết dân cư thế giới mỗi ngày thêm 80.000 người như vậy tức mỗi năm lại thêm đến 30 triệu.

(Paris Presse l'Intransigent)

GẦN 1000 DÂN Ở THỤY SĨ LẠI CÓ MỘT NHÀ BĂNG

Theo bản thông kê mới, ở Thụy Sĩ có chừng 5000 nhà băng với số dân tất cả 4.750.000 người. Tính ra chưa đầy 1000 người dân lại có một nhà băng.

Tuy vậy, số nhà băng của Thụy Sĩ còn nhiều hơn vì Thụy Sĩ còn có nhiều nhà băng ở ngoại quốc. Sau cuộc đại chiến vừa rồi, cơ quan ngoại quốc của Thụy Sĩ hơn 79 nghìn triệu quan tiền Pháp.

(New York Herald Tribune)

THỦ HOA LY BẰNG SỢI THỦY TINH ĐÃ CÓ BÁN Ở MỸ

Thủ hoa ly bằng sợi thủy tinh đã có bán ở Mỹ. So với những chiếc hoa ly bằng đá, thứ này nhẹ hơn 40% và lại có phần chắc chắn hơn, khách hàng có thể chạm chân nhảy lên đứng trên hoa ly để biết là hoa ly có chắc chắn hay

không. Một chiếc thuộc hạng trung bình 22 Mỹ kim, hơn 7000 quan tiền Pháp. Hoa ly này lau chùi rất dễ dàng.

(Quick U.S.A.)

ĐỀ SINH NĂM

Dài bà ăm Bắc kinh có cho biết rằng bà Liu Shih Lien ở làng Wu Kong Kien tỉnh Tchekiane vừa mới sinh hạ 3 đứa con, toàn là con gái. Chúng sinh vào đêm 7 tháng 6. Mỗi đứa trẻ cân nặng được 2 kilô rưỡi. Mẹ và con vẫn được khỏe mạnh.

Nhà cầm quyền ở tỉnh Tchekiane có lệnh cho gia đình bà Liu Shih Lien 250 ki lô gạo và số sản phẩm cho 5 đứa trẻ đó trong thời hạn 2 năm.

(Paris Presse l'Intransigent)

DU KHÁCH MỸ TIÊU ĐẾN 21 NGHÌN TRIỆU QUAN Ở PHÁP

Tính ra trong năm 1952, du khách Mỹ đã tiêu ở ngoại quốc gần 4 nghìn triệu mỹ kim riêng ở Âu châu, họ đã tiêu đến 256 triệu.

Số tiền đó gồm có 822 triệu mỹ kim tiêu ở ngoại quốc và 175 triệu trả về các món tiền chuyển chở tàu bè ở các nước ngoài.

Họ tiêu ở Pháp đến 60 triệu mỹ kim (21 nghìn triệu quan tiền Pháp), ở Ý 50 triệu rưỡi, ở Đức 23 triệu rưỡi, Thụy sĩ 21 triệu rưỡi, ở Scandinavie 15 triệu và ở Benelux 11 triệu rưỡi.

Ngoài Âu châu, họ tiêu ở Gia nã Đại đến 268 triệu.

DÂN NƯỚC BRÉSIL SẼ CHỈ MẶC ĐỒ VẢI

« Nước Brésil là một bệnh nhân, người ta phải nói thật như vậy » đó là tuyên bố của ông bộ trưởng tài chính Oswaldo Aranha.

Ông cho biết : Brésil còn nợ về thương mại 350 nghìn triệu quan, nợ nước Mỹ 500 triệu mỹ kim (175 nghìn triệu tiền Pháp) 5 tháng sau này giá sinh hoạt tăng 41% và đồng tiền giao dịch trong nước thêm 4 nghìn triệu cruzeiros (34 nghìn triệu quan tiền Pháp).

Muốn lập một bộ lông trắng trên đây, bộ trưởng Aranha định tăng ra thị trường những kho vải của nước Brésil dệt mặc dầu việc bán này thiệt hại chừng 9 nghìn triệu quan về ngân sách trong nước.

(Times U.S.A.)

Ở ĐO THÁI, SỐ DÂN TÀN CƯ NHIỀU HƠN SỐ DÂN DI CƯ

Người ta tính rằng từ 1 đến 2 năm nay, số dân ở Do thái tản cư nhiều hơn số dân các nước di cư về Do thái. Năm 1951 số dân di cư đến quá 170.000 người, năm sau chỉ còn 24.470.

Đầu năm 1953, tính ra mỗi tháng có 120 dân di cư nhưng có 700 bộ nước ra đi theo lệnh cấm thiết ở Gia nã đại, Úc châu hay Nam Mỹ. Những người tản cư sau là những nông dân, những người tản cư thuộc về hạng những người sống về nghề tự do hoặc chuyên môn.

Sự nghèo nàn đó làm cho chính phủ Do Thái lo ngại.

(New York Times U. S. A.)

THỜI TIẾN

THẾ là chiến tranh Triều Tiên đã tìm được lối thoát với hiệp định đình chiến ký hồi 10 giờ sáng thứ hai 27-7-53, và tiếng súng trên mặt trận đã ngừng nổ lúc 10 giờ tối. Các điều khoản trong bản hòa ước là kết quả sự nhân nhượng kéo dài của cả đôi bên, không có kẻ thắng người bại. Đây là giai đoạn giải quyết hòa bình đầu tiên ở Triều Tiên mà cuộc thương thuyết chính trị tiếp tục sau đó sẽ định đoạt một nền hòa bình lâu dài.

Cuộc đình chiến ở T. T. tất nhiên sẽ có ảnh hưởng rộng đến thời cuộc ở Đông Nam Á.

VỀ Đông dương, chánh phủ Pháp sau các buổi nhóm họp quan trọng tuần rồi, vẫn chưa có giải pháp rõ rệt về quân sự hay chính trị.

Theo lời ngoại trưởng Bidault thì ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles đã bác đề nghị của Pháp mở cuộc hội nghị Viễn Đông giải quyết luôn cả vấn đề Triều tiên và chiến tranh Đông dương.

Về kế hoạch Navarre (củng cố quân đội viễn chinh bằng cách gửi thêm sĩ quan chỉ huy và chuyên viên hải không quân bằng cây cầu không vận Paris—Saigon trong vòng hai tháng tới đây) tốn thêm 20 tỷ (còn thi hành triệt để cả kế hoạch thì phải mất đến 100 tỷ)—tổng trưởng tài chính Edgar Faure trả lời là không có ngân quỹ.

Bởi vậy Pháp cần thiết kêu gọi đến Mỹ và đồng thời cần phải giao trả độc lập thực sự cho các quốc gia Liên Kết đang đòi hỏi. Đa số trong nội các Pháp đã thiên về hình thức giải quyết này, vì họ hy vọng rằng quân đội Việt Nam sẽ có thể thay thế cho quân đội Pháp dần dần rút lui.

Họ yêu cầu nhất định lập một lịch pháp thay thế gồm có ba phương diện, với sự đồng ý của các quốc gia liên kết và Mỹ : thay thế cầm quyền, các chánh phủ địa phương đảm nhiệm lấy trách vụ hành chánh và quân sự ; thay thế quân đội theo một kế hoạch rút lui tuần tự của quân đội Pháp ; thay thế tài chánh, các quốc gia liên-kết áp dụng chánh sách kinh tế và tài chánh của họ trong chiến cuộc.

Những đề nghị này tự nhiên là sẽ phụ thêm một khoản mưu tính để chấm dứt chiến tranh.

Đa số trong chánh phủ Pháp ủng hộ giải pháp này, và một ngày kia Pháp có chấp thuận thi hành thì phần lớn là do thái độ của Mỹ đối với lời kêu gọi của Pháp yêu cầu viện trợ tài chánh thêm, trực tiếp giao cho các Quốc Gia Liên Kết.

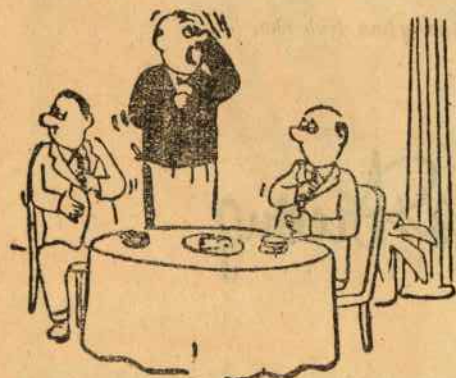
Trong lúc này, chánh phủ Pháp hoãn mọi sự quyết định về Đông dương, đợi cho tình hình « chín muồi », và hy vọng việc ký kết đình chiến ở Triều tiên dứt lại vấn đề Đông dương trong một tình thế mới.

VỀ tình hình quân sự, bản báo cáo của bộ Quốc Phòng Pháp đệ trình ở hội đồng chánh phủ Pháp cho biết rằng Việt Minh định đem hết toàn lực tung ra trong mùa thu này. Họ sợ rằng trong vòng sáu tháng nữa quân đội Liên Hiệp Pháp sẽ hơn họ về quân số và chiến lược.

Một số tổng trưởng Pháp muốn ngăn ngừa cuộc tấn công ấy bằng cách thương thuyết. Nhưng đa số cho rằng không thể thương thuyết được.

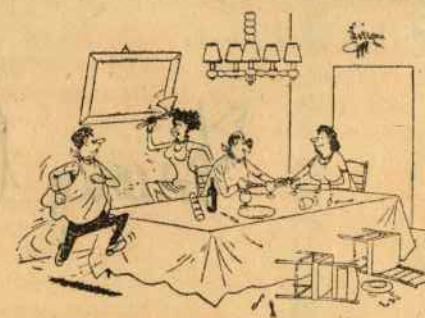
Một phần lớn trong chánh phủ phản đối các giải pháp—như gửi viện binh ở Pháp qua Đ. D. —sẽ làm yếu thêm lực lượng quân sự Pháp ở Âu châu và trong các thuộc địa khác. Tổng trưởng quốc phòng Plevin hy vọng tìm ra một phương pháp để gửi viện binh mà được chánh phủ thừa thuận.

27-7-53
THẾ NHÂN



KÉO GHẾ

— Không ! Bạn cứ để tôi trả cho mà !



CHỜNG.— Cái « xen » ấy giống hết cái « xen » mà chúng mình đã diễn một lần rồi.



— Xin mời quý khách cứ tiếp tục đọc...

BẠN ĐỌC VIẾT



CÁCH-MẠNG-HÓA TƯ TƯỞNG

TRONG cuộc sống thường ngày, tại ta chối lên vì những lời phản nân của các bậc già nua: nào là nhà của bị đốt cháy, gia đình phải chịu tang tóc, chia lìa, nào là phong hóa suy đồi, nhân dân đồ thán...

Chẳng riêng gì các cụ, chán nân vì đã thất bại nhiều, mà buồn thay, ta còn thấy một số đồng thanh niên sinh lực đang lúc rồi rào cũng phản nân như thế nữa.

Tại sao vậy?
Bởi vì thời cuộc tiến triển nhanh quá khiến họ không theo kịp. Và vì kém suy xét, không nhận định được tình thế.

Lại thêm những tình huống cảnh đê tiện, thái nân do chiến tranh dè ra, hàng ngày diễn trước mắt họ, gieo vào đầu óc họ mỗi bi quan, hoài nghi, yếm thế.

Vì vậy, họ không ham hoạt động, sống không một lý tưởng đề tôn thờ, không một mục đích mà theo đuổi, lòng họ nguội lạnh không một lòng tin. Họ quan niệm đời sống là tạm bợ. Họ chán ghét cuộc tranh đấu hiện tại mà họ gọi là loạn ly. Gặp ai họ cũng phản nân, kêu ca.

Tóm lại, họ đang bị lúng túng trong một tình trạng đau buồn. Họ viện cả thiếu điều kiện hoạt động. Họ cảm thấy thời cuộc còn rối nân và họ đợi chờ... Nhưng tình thế vẫn chưa tiến triển theo ý muốn của họ và họ đành thúc thủ đề ngọn lửa hoài bão của tuổi hoa niên theo thời gian dần dần tàn lụi.

Một số thanh niên đi tìm sự quên lãng trong những hộp đêm, lặn ngụp rong hồ sâu trụy lạc. Một số khác trốn bôn phẫn, quay về quê. Họ làm thơ than tiếc cảnh sống nhân nhục xưa

kia mà họ cho là êm đẹp, họ khóc một mái đình đổ nát, họ tiếc cảnh một con trâu đang thung dung gặm cỏ bên ruộng lúa chín vàng, họ viết lại những giấc mơ từ tựa tựa như Bồ Tùng Linh mơ gặp ở Liêu, ở Đào hiện ra trong một đêm trăng nhạt...

Cán bệnh tình thần đó càng ngày càng trầm trọng và lan rộng trong đầu óc thanh niên đủ mọi giai cấp.

Tuy vậy bệnh không phải là khó chữa, và nếu chịu suy nghĩ một chút ta sẽ thấy gì?

Trước hết, những lời phản nân kêu ca của họ đã bộc lộ rõ rệt một tâm trạng hèn nhát, 4 kỹ, giống tâm trạng những anh thợ thích tăng lương mà không dám đình công, yếu sách chủ.

Đôi khi những hình ảnh chiến tranh quá ghê rợn đã khiến họ thành ra dật dật, sợ hãi, và họ lại muốn cam tâm quay về cuộc đời cũ. Họ tiếc những cánh khói thuốc tha bốc từ mái tranh, đàn trâu thung dung gặm cỏ bên đồng lúa chín vàng, cái mái đình cổ kính rêu phong, hoặc tiếng ca của cô thôn nữ bên khung cửi... bởi vì họ không dám hi vọng đến một ngày mai có những tòa nhà rộng rãi, cao ráo thay cho mái rạ hẹp súp ảm thấp, những máy cày chạy phăng phăng thay cho lũ trâu ỉ ạch và bới vì họ muốn tái diễn những tục lệ hủ lậu ở chốn đình trung!

Họ không nhận thức được giai đoạn trầm trọng của lịch sử, lúc toàn dân đang tranh đấu để sinh tồn, tranh đấu để theo kịp mọi dân tộc khác sống tự do và no đủ, có bảo đảm một tương lai.

Họ cũng quên rằng muốn tranh đấu thắng lợi tất phải chịu đau khổ, vì hai tiếng ấy thường đi đôi với nhau. Nếu

những biến thiên, đảo lộn của xã hội là sự tất yếu đề tiến hóa thì đau khổ cũng đã trở thành một luật rồi.

« Chẳng ai đi đến vinh quang trên con đường đầy hoa được » Đó thật là một câu cách ngôn chí lý.

Vậy thì chia lìa, tang tóc, đau thương, nhả chảy, của mất chỉ là những sự thường tình khi tranh đấu để giành thắng lợi. Còn phản nân, kêu ca, than khóc liệu có ích gì đâu?

Chiến tranh không những kéo theo đau khổ mà còn đề ra bao điều ngang tai chướng mắt, bao việc tối phong bại tục, khiến nhiều khi ta phải tưởng rằng những giá trị luân lý đều bị lật đổ, và văn hóa càng ngày càng xuống dốc. Nhưng không. Ta đừng chán nân vội. Nếu bình tâm suy xét ta sẽ nhận thấy đó chỉ là những hiện tượng tất nhiên của một xã hội đang bức mình chuyển biến đề bước sang giai đoạn kết thúc ổn định.

Cho nên, ở một thái độ bi quan, hoài nghi, yếm thế ở thời xưa là đáng trách, nhưng ngày nay còn đặc tội nữa. Bị quân vốn là một thứ thuốc độc, đầu độc người ta ghê sợ hơn thuốc độc mạnh nhất. Vì thuốc độc chỉ giết người dùng nó, còn bị quân sẽ làm hại tất cả mọi người xung quanh.

Muốn vậy, chúng tôi thiết nghĩ: ta phải làm lại đời sống tinh thần, phải cách mạng hóa tư tưởng, nghĩa là phải triệt đề đào thải những tư tưởng phản tiến hóa, những tư tưởng non hèn, duy ngã, hoặc mơ hồ, thôn bí; một mặt khác, hấp thụ những tư tưởng lành mạnh, khoa học đề tìm ra sự thực, ý thức được hướng đi tới của xã hội. Những tư tưởng đó là những tư tưởng thực tiễn chứ không phải chỉ là một mớ lý luận suông, và nhất định phải được đi đôi với thực hành, thực hành ngay trong đại chúng, vì đại chúng và cho đại chúng.

Vì thế ngay từ giờ, chúng ta không thể cứ giam mình trong vỏ cứng của giai cấp mình, khu khu giữ thái độ yếm thế, hoài nghi, mà phải tự quân chúng hóa, phải hòa đời mình trong cái kham khổ hoặc vui mừng rộng lớn của đờ toàn dân, và hàng hái hoạt động, gieo lạc quan, tin tưởng vào khắp mọi lòng.

Như vậy, ta còn e gì ngày tươi sáng lâu trở tại?

HUÂN PHONG

Không có đàn bà xấu, chỉ có những đàn bà không biết làm cho người khác cảm mình.

CHRISTIAN DIOR

Dưới bóng các vĩ nhân, luôn luôn có hình ảnh người đàn bà đề nhắc cho họ rõ là họ cũng là người như những người khác.

C.F.

ĐỜI MỚI số 70

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

CẦU TƯ

Một thiếu phụ đi của, thiếu con, muốn kiếm chút đề nổi giời, mới đi cầu xin thần thánh ban ơn phước cho. Đại diện trung gian giữa các đẳng thiêng liêng với người dân bà cầu tự này là một pháp sư.

Sau khi báo thiếu phụ tắm rửa sạch sẽ, đem đến năm trước bàn thờ đề cầu ơn mưa móc thấm nhuần. Rồi khuya lại, thả theo lòng thành của thiếu phụ, thầy pháp thay mặt các vị vô hình mang lễ thành đến.

Người đàn bà cầu tự mê man với thần thánh giảng phàm, đến sáng ngày tỉnh dậy trước bàn thờ « khởi hương còn đó, mặc năng nằm trơ ». Thầy pháp đã biến đâu mất cùng thần thánh, và lại đem theo luôn cả vòng xuyến, nhẫn, vàng của thiếu phụ. (Giá tiền một đêm lễ thành chẳng?)

Người chồng hiếm con sau khi được tin vợ đi cầu lễ thánh và thầy pháp cầm siêng lên trán mình lại còn tỉnh tiền sơ phí quả nặng, đã nhờ đến nhà chức trách can thiệp.



CẦU HÒA

Sau hơn 27 tháng trời đồn pháp, xô ra một thứ bữa bới chiến tranh đã do tài, thử sức nhân trên đất Triều Tiên, hai phe cộng sản và dân chủ xem chừng bắt phần thắng bại, mới bắt tay cười hòa.

Nhưng trước khi nghĩ xã hội thực sự, đôi bên cãi lầy với nhau hàng bao nhiêu tháng trời, tình hòa rồi lại đánh, đánh rồi lại muốn hòa. Gợi câu « dĩ hòa vi quý » của cổ nhân chưa lúc nào ít giá trị bằng ở Bàn môn điểm.

Mãi cho đến giờ phút ký kết đình chiến, cả đôi bên cũng còn e h e a chắc là có hòa thật không. Đến nay thì tiếng súng đã ngưng nổ thật, hiệp ước đình chiến ký rồi.

Kẻ hoài nghi đặt câu hỏi: hai phe thời mược Triều Tiên làm bân có tương, rồi sẽ bày cuộc ở đâu nữa đây?

Giặc người, giặc âm giữa hai khối vẫn còn đang âm ỉ, mà « trâu bò húc nhau ruồi muỗi đàn », các nước nhỏ ngơm ngợp lo chừng các anh chị bự.

CẦU ĐỘC LẬP

CHƯA bao giờ danh từ độc lập được người ta nhắc nhở đến nhiều bằng mấy năm nay.

ĐỜI MỚI số 70

VIỆC NƯỚC NGƯỜI

Mâu thuẫn giữa Pháp và Mỹ

PHÁP và Mỹ là hai nước đồng minh từ đại chiến tranh thế giới lần thứ hai. Sau giặc, Pháp vẫn là nước bạn của Mỹ, một nước thọ hưởng sự viện trợ của Mỹ theo kế hoạch Marshall. Đến ngày nay đề chịu đựng trong trận giặc ở Đông Dương Pháp cũng là nước bạn của Mỹ nhờ Mỹ viện trợ về mọi phương diện.

Thế mà giữa Pháp và Mỹ có một mâu thuẫn rất lớn. Chẳng nổi đầu ra, không nghĩ qua vấn đề Trung Cộng xin gia nhập Liên Hiệp Quốc, hay vấn đề eo biển Tây Đức, chỉ trong một vấn đề Đôn Dương là bộc lộ rõ rệt mâu thuẫn giữa hai nước bạn nói trên.

Ta hãy nhìn vào thực trạng của hai nước là ta đã rõ vì sao chính sách của Pháp không thể đi đôi với chính sách của Mỹ. Pháp là nước yếu về mặt sản xuất kỹ nghệ, về tài chính và kỹ thuật (yếu tương đối) mà lại mạnh về văn hoá, và là một nước văn minh kỷ cựu.

Còn Mỹ là nước mạnh về những chỗ yếu của Pháp, lại yếu về chỗ mạnh của nước này.

Vì hai cái lẽ yếu và mạnh ấy mà chủ trương chính trị không giống nhau. Đối với Phi luật Tân Mỹ trả cả chủ quyền quốc gia cho nước này mà không sợ Phi bỏ Mỹ chạy theo nước khác. Hấp lực kinh tế và lý tài của Mỹ đủ giữ Phi luật Tân ở trong vòng ảnh hưởng của mình.

Pháp thì trái hẳn! Vì lẽ không đủ hấp lực kinh tế và lý tài nên Pháp rất sợ mất bân, dù là bân liên kết nữa. Chẳng những sợ mất các nước liên kết với mình lại còn sợ nước khác mạnh hơn mình đứng bên mình hoặc đứng bên nước liên kết. Trong

lúc ấy, Pháp lại là nước già dặn về chính trị và ngoại giao, và thâm về văn hóa. Tình trạng này đưa Pháp tới chỗ phức cảm, rồi phát bùng sự kiêu hãnh mà đề nên phức cảm.

Đối với vấn đề Đông dương lập trường của Pháp và Mỹ ta có thể nói không sợ lẫn lộn rằng rất là đối chọi nhau. Mỹ lúc đầu chỉ thấy vấn đề chống cộng đang theo phe Nga Trung, Pháp thì chỉ thấy vấn đề giữ Đông Dương.

Ở giữa là Việt Nam chỉ biết giành độc lập tự do.

Chiến cuộc kéo dài, cả Mỹ lẫn Pháp thấy có vấn đề độc lập của ba nước Lào, Miên, Việt. Mà hai bên lại thấy độc lập khác nhau: Mỹ thấy cần cho ba nước ở Đông Dương độc lập để tự người bản xứ đứng lên chống cộng. Pháp thấy phải tìm màu sắc độc lập trong sự chỉ phối của mình. Và vô luận như thế, chỉ độc lập trong Liên Hiệp Pháp.

Ta thử đọc trong bản báo cáo của ông Foster Dulles, quốc vụ khanh Mỹ (19-7), đoạn nói về Đông dương:

« Nước Cộng Hòa Pháp trong quá khứ đã quên hứa chắc trả tự do và độc lập cho ba nước Lào, Miên, Việt.

Người ta có cảm tưởng rằng các dân tộc (Đông dương) cần được cái gì (độc lập) mới chiến đấu ».

Sau khi ông Bidault, ngoại trưởng Pháp, pho hội Washington trở về Paris, có báo cáo giữa Hội đồng Tổng trưởng rằng tại Washington « Pháp » có nói rõ không ưng quốc tế hóa chiến sự Đông dương » và ông Bidault tỏ ý không biết có ba nước Lào, Miên, Việt, ngoài vòng Liên Hiệp Pháp.

Thế nghĩa là gì? Nghĩa là giữa Pháp và Mỹ có lắm mâu thuẫn, và là mâu thuẫn cơ sở.

VĂN LANG



Người Pháp tuyên bố ở cửa miệng và trên giấy tờ là nước Việt Nam độc lập. Và dân chúng Việt hỏi: độc lập nó như thế nào?

Mới đây Pháp lại nói tới chuyện hoàn thành độc lập cho Việt, Miên, Lào, vì đã đến lúc không còn tuyên bố « độc lập ».

Dân chúng Việt nam đang chờ xem Pháp « hoàn thành độc lập » nó ra sao.

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Bạn Nguyễn bặt Tụy:

Đang xem bài ấy.

Bạn N. B. T.

Có đọc kỹ thư bạn.

« Ngược thời ». Đã nói ngược, tất khó hiểu. Bạn chịu khó tìm hiểu nhất là đừng đề xuyên tạc ý trong bài.

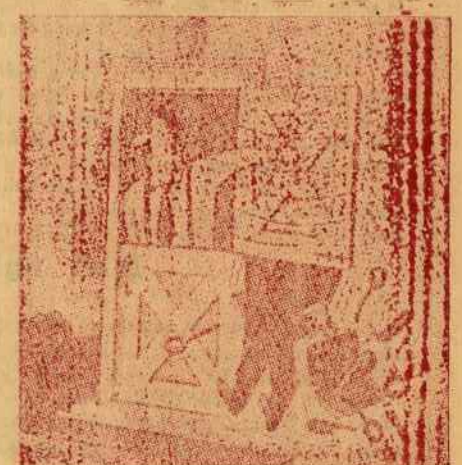
Bạn Nguyễn Chất.

Không hiểu thư bạn định nói gì. Hình ấy đề tên Nguyễn mai Linh. Cùng một nét chữ. Trong pho từ bị không có có mà cũng chẳng có hình kèm theo (?)

— Mua báo xin gửi luôn phiếu về Ty quản lý. Có đủ trọn bộ từ số 1.

Bạn Nguyễn thiện Giang

Đã nhận được « Ngổ (khật) »



Tranh không lời

TU TƯỞNG

Hãy biết nhận định những tính tốt của người khác và tôn trọng chân lý của họ.

H. N. CASSON

Những người không thành công là những người không hoàn toàn lưu tâm và việc làm của mình và không tìm cách tiến bộ.

VICTOR PAUCHET

Bạn phải làm chủ cảm giác của bạn, đừng nên cho tính thần của bạn xúc động vì những nỗi hân hoan, khoái lạc, sợ hãi ghen ghét đố kỵ và làm mất hiệu lực của hành động.

VICTOR PAUCHET

Phàm làm việc gì cũng vậy, chưa biết là phi nghĩa thì thôi, chớ đã biết là phi nghĩa không nên làm.

MẠNH TỬ.

NHẬN THỨC

LIÊN HIỆP và TÙY THUỘC

của VĂN LANG

Trong lúc Pháp lại long trọng tuyên bố « hoàn thành độc lập và chủ quyền Việt Miên Lào » trong Liên Hiệp Pháp (3-7-53), Đới Mới trích đăng lại đây sự nhận thức về « Liên Hiệp và Tùy thuộc » cùng « Vai ý nghĩ về L. H. P. » và « Định nghĩa độc lập » của bạn Văn Lang đã viết cách đây hai năm trên tạp chí Độc Thấu và 7 năm trên báo Quân Chúng.

Ý kiến của bạn Văn Lang phát biểu, ngày nay vẫn chưa mất thời gian tính, và vẫn đúng với hiện tình của Liên Hiệp Pháp, chứng tỏ sự duy nhất và liên tục trong quan niệm về chính trị của bạn. — ĐỜI MỚI

LIÊN HIỆP ANH, Liên hiệp Pháp, Liên hiệp Ấn. Đây là liên hiệp cả.

Nhưng nội dung không chắc giống nhau. Đế quốc Anh, từ một đế quốc thống trị, biến thành một liên hiệp gồm có nhiều nước độc lập thực sự như Canada, Úc châu, Ấn độ chẳng hạn. Tiếng Anh gọi là Commonwealth, có ý nghĩa rất rộng rãi, gần như thịnh vượng chung. Người Pháp dùng danh từ Union trong sự thay đổi của Đế quốc Pháp.

Danh từ lúc nào cũng tốt đẹp. Tuy vậy, từ 5 năm nay, chưa ai thấy nên mong liên hiệp của Pháp ra sao. Có điều hiển nhiên, viết trên giấy trắng bằng mực đen, là ba nước Lào, Miên, Việt được gọi nước độc lập « trong Liên hiệp Pháp ».

Chưa thấy ai định nghĩa độc lập trong phạm vi một liên hiệp ra sao cả, mặc dầu đã có một Hội nghị Liên hiệp Pháp.

Ta có thể lấy tư cách công dân Việt Nam mà nói rõ rằng có nhiều cách liên hiệp. Có liên hiệp mà tùy thuộc và có liên hiệp mà không tôn trọng chủ quyền quốc gia.

Tùy thuộc tức là nước nhỏ yếu sẽ bị nước mạnh chi phối và lãnh đạo theo lối nước « lãnh tụ ». Nghĩa là gần như chế độ bảo hộ, hoặc thuyết « phụ quyền » (paternalisme). Trong trường hợp ấy các nước tùy thuộc là chư hầu (satellites) của nước cầm đầu và sẽ không phát triển được cá tính.

Liên hiệp mà không tôn trọng chủ quyền quốc gia là dựa vào nguyên tắc dân chủ, nghĩa là các nước liên hiệp đều bình đẳng, đều có thể nảy nở và tiến bộ. Ở đây có sự hỗ trợ giữa nhau, còn ở kia có sự xung khắc lẫn lộn lẫn lộn. Tự do trong liên hiệp bình đẳng biến thành lệ thuộc trong liên hiệp bất bình đẳng.

Chắc là đồng bào ta không ai muốn thứ liên hiệp bất bình đẳng.

Đ.T. (25-11-51)

Vài ý nghĩ về Liên Hiệp Pháp

NHÀ chính trị có thể nói rằng Liên Hiệp Pháp là con đẻ của một chính sách thỏa hiệp. Nếu sự xung khắc tự nhiên của chính sách thỏa hiệp không được dàn xếp, thì sự xây dựng L. H. P. sẽ cứ hành trên những cơ sở rất mong manh mà thiện chí của nhà cầm quyền không thể kiên cố nổi.

Dẫu sao, Pháp và Việt không nên quên rằng họ có một sợi dây liên lạc bức không đứt, và ngày càng chặt chẽ hơn, nếu người ta biết sẵn sàng. Ấy là dây văn học. Pháp không nên vì lợi ích kinh tế mà quên ảnh hưởng văn hóa. Chính ảnh hưởng này mới sâu xa. Còn về mặt kinh tế, nếu thời cuộc thay đổi, một sự thay đổi có thể xảy ra để đàng, thì ảnh hưởng của Pháp mong manh lắm.

Người ta bảo Pháp và Việt phải nín thở nhau về một quốc phòng và ngoại giao, mà người ta không nói đến kinh tế, chỗ sự thật thì ở Pau sẽ đi cuộc thảo luận kéo dài, là chỉ vì các vấn đề kinh tế.

Về mặt quốc phòng, chỉ ở trong hiện tại, giá trị của vấn đề mới quý, chứ đối với tương lai thì không thành chuyện.

Ngoại giao là gì? Nếu không phải bảo vệ lợi quyền quốc gia. Một khi thời cuộc biến chuyển thì ngoại giao của Pháp và Việt không còn giống nhau, chỉ vì một lẽ rất giản dị là Pháp thì thuộc khối Âu châu, còn Việt ở Đông Nam Á ngó ra Thái bình dương. Giữa Pháp và Việt có một điểm giống nhau: ở trong khối thế giới tự do, nhưng kẻ ở chân trời, người ở góc bể.

Thế nên Pháp và Việt rất cần nhìn thẳng vào hiện thực quốc gia và quốc tế với những chiều hướng tự nhiên của nó, để bắt tay nhau huynh đệ, s'ing còn trong những cơn bão tố. Đ.T. — (2-12-51)

Định nghĩa độc lập

80 năm mất nước, dân tộc Việt Nam cảm biết mình sống thiếu. Biết mình sống thiếu thì tự nhiên muốn sống đầy đủ. Sở dĩ không thể sống đầy đủ vì mình mất cả chủ quyền trên đất nước của mình. Ý chí sống đầy đủ không thể ở trong vòng lệ thuộc mất được, bởi sự sống thiếu hằng ngày, hằng giờ, hằng phút thúc dục người mất nước phải vùng lên, phải quật cường, phải đòi hỏi, phải tranh đấu, phải cách mạng, phải chiến đấu nếu có cơ hội chiến đấu với kẻ đoạt đời sống đầy đủ của mình. Những hành động ấy gọi tóm lại là tranh thủ độc lập.

(xem tiếp trang 38)

TREND một giấy tờ năm 1948

« nước Pháp thừa nhận nước Việt Nam độc lập với tư cách là nước liên hiệp với Pháp ».

Ngày nay, Pháp tuyên bố « hoàn thành độc lập và chủ quyền của Việt Miên Lào và trao cho 3 nước đó tất cả những quyền hành còn lại trong tay Pháp » với điều kiện căn bản (theo lời nhấn mạnh của ngoại trưởng Bidault), là 3 nước phải ở trong Liên Hiệp Pháp.

Chưa thấy Pháp nói rõ quan niệm mới về Liên Hiệp Pháp ra sao.

Cao Miên đã lần tiếng đòi Pháp phải giao trả độc lập như Hồi quốc, Ấn độ trong Liên Hiệp Anh. Nghĩa là Liên Hiệp Pháp phải được như Liên Hiệp Anh và các quốc gia liên kết phải được hưởng một chế độ dominion.

Dominion là một nước trong khối Liên Hiệp Anh. Chế độ dominion ra sao? địa vị một nước dominion trong Liên Hiệp Anh như thế nào?

Và tổ chức Liên Hiệp Anh đem sánh với Liên Hiệp Pháp?

Bài khảo cứu sau đây cho chúng ta có dịp so sánh về tổ chức Liên Hiệp Pháp hiện thời với Liên Hiệp Anh.

ĐỜI MỚI.

KHỐI LIÊN HIỆP ANH

LIÊN Hiệp Anh (Commonwealth of nations) hiện nay gồm có: Anh, Gia nã đại, Úc, Tân tây Lan, Nam Phi, Ấn độ, Hồi quốc và Tích Lan.

Đạo luật Westminster là cơ sở hiến pháp L. H. A. căn cứ trên bản thuyết trình Balfour mà thảo ra, qui định địa vị pháp luật nước Liên hiệp và mối tương quan trong L.H.A.

Bản thuyết trình Balfour định nghĩa L. H. A. là một tập đoàn « những nước tự trị, có địa vị bình đẳng không nước nào phải lệ thuộc nước nào về một phương diện gì, nội chính hay ngoại vụ ».

Nước Anh cũng ở trong số các nước tự trị (autonome communities), vậy tự trị ở đây phải hiểu là độc lập, vì tự trị về cả nội chính lẫn ngoại giao.

Sở dĩ không dùng chữ độc lập, tuy rằng trong bản thuyết trình Balfour đã nói rằng « nước tự trị được tự chủ vận mệnh của mình và không phải chịu một sức cưỡng chế nào » là vì những nước Liên hiệp vẫn « ở trong đế quốc Anh » và « cùng trung thuận một vị quốc vương », là Anh hoàng.

Những nước tự trị (kể cả nước Anh) « tự ý liên hiệp với nhau thành khối L. H. A. theo nguyên tắc bình đẳng ».

NƯỚC LIÊN HIỆP CÓ NHỮNG QUYỀN GÌ?

Nước liên hiệp (dominion) trong L.H.A. không phải chịu một nước nào cưỡng chế, không lệ thuộc nước nào về một phương diện gì, nội chính hay ngoại giao. Nước liên hiệp là một quốc gia độc lập, một quốc gia có chủ quyền hoàn bị.

ĐỜI MỚI 70

TỔ CHỨC LIÊN HIỆP PHÁP KHÁC LIÊN HIỆP ANH ra sao?

Nước liên hiệp có quyền lập pháp, quyền chấp hành và quyền tư pháp hoàn toàn, có quân đội riêng dưới quyền điều khiển và kiểm soát của chính phủ mình, có chế độ tiền tệ riêng và theo một chính sách kinh tế riêng của mình.



NEHRU

Nước liên hiệp có chân trong tổ chức Liên Hiệp Quốc (ONU). Nước liên hiệp trao đổi đại biểu ngoại giao trực tiếp với các nước ngoài. Nước liên hiệp có quyền tự do lập ước về mọi vấn đề thương mại, chuyên môn hay chính trị. Nước liên hiệp không phải chịu một nghĩa vụ quốc tế nào nếu không tự mình thừa nhận. Nước liên hiệp có một chính sách ngoại giao biệt lập.

Sự hợp tác trong L.H.A. có tính cách bình đẳng và tự do. Nước liên hiệp tự ý định đoạt mình hợp tác với những phần tử khác trong khối liên hiệp thế nào và ở trong phạm vi nào.

Nếu những nước trong L.H.A. có phải chịu nghĩa vụ chung, thì nghĩa vụ ấy không xâm phạm gì đến quyền tự chủ của nước liên hiệp, vì không làm lợi riêng cho một nước nào, cũng không hạn chế quyền lợi riêng một nước nào. Nghĩa vụ chung chỉ có mục đích đạt tới lợi ích chung.

QUYỀN LẬP ƯỚC CỦA LIÊN HIỆP

Nước liên hiệp có quyền tự do lập ước. Không một nước nào khác có thể nhân danh nước liên hiệp ký kết gì bắt buộc nước liên hiệp phải gánh nghĩa vụ hay trách nhiệm quốc tế.

Điều ước chỉ có hiệu lực đối với nước liên hiệp nếu chính đại biểu nước ấy thương nghị và ký điều ước, và điều ước được chính phủ nước ấy công nhận.

VỀ PHƯƠNG DIỆN QUYỀN LẬP ƯỚC, NƯỚC LIÊN HIỆP HOÀN TOÀN BÌNH ĐANG VỚI NƯỚC ANH QUYỀN ĐẶT ĐẠI SỨ

Nước liên hiệp có sứ thần riêng tại nước ngoài và tiếp nhận sứ thần ngoại quốc đặt ở nước mình, nghĩa là nước liên hiệp có quyền công sứ đầy đủ.

Sứ thần nước liên hiệp chỉ phải tuân theo huấn lệnh bộ ngoại giao nước mình,

ĐỜI MỚI 70

không thuộc gì sứ quán Anh cả.

Sứ thần Anh coi riêng việc nước Anh không can thiệp gì vào công việc nước liên hiệp trừ khi nước liên hiệp không có đại biểu hay ngoại giao riêng, sứ thần Anh mới phụ trách thay.

QUYỀN NGOẠI GIAO

Nước liên hiệp định đoạt lấy chính sách ngoại giao riêng của mình, nhưng chính sách ngoại giao riêng từng nước trong L.H.A. không thể đi trái với lợi ích chung.

Nước liên hiệp không chịu thừa nhận một nền ngoại giao duy nhất do một cơ quan tối cao ở riêng một nơi nào, có quyền quyết định và điều khiển.

Nước liên hiệp ở từng hoàn cảnh khác nhau, khu vực hoạt động khác nhau, có thể có chính sách ngoại giao khác nhau, có khi trái ngược hẳn nhau. Tuy vậy, căn bản chính sách ngoại giao chung của các nước liên hiệp là nên duy trì sự liên hiệp, nên giữ tinh thần thiện Anh Mỹ và tăng cường sự hợp tác giữa L. H. A. và Hoa kỳ.

CHIẾN TRANH VÀ QUYỀN TRUNG LẬP

Bản thuyết trình Balfour không quy định nghĩa vụ những nước trong L. H. A. khi xảy ra chiến tranh cho nên gặp lúc nước Anh giao chiến, nước liên hiệp có tham gia chiến tranh thì không phải vì pháp luật bắt buộc mà vì sự liên đới quan hệ của một hội viên trong khối liên hiệp.

CƠ QUAN CHUNG VÀ TỔ CHỨC

HỢP TÁC CỦA L. H. A.

Có hai yếu tố cấu tạo nên Liên Hiệp Anh. Một yếu tố về pháp luật: trung thuận một vị quốc vương chung. Một yếu tố về chính trị: liên hiệp trên căn bản tự do và bình đẳng.

Liên Hiệp Anh căn cứ vào hai nguyên tắc tự do và bình đẳng nên không có một cơ quan tối cao nào trên chính phủ mỗi nước. Để thực hiện sự hợp tác trong khối Liên - Hiệp — n h ứ t là về ngoại giao và quân sự, là những vấn đề then chốt — chỉ có những cơ cấu hoàn toàn tự vấn. Cơ cấu chủ yếu là Hội nghị Đế quốc, nay quen gọi là Hội nghị các Thủ tướng, để trao đổi ý kiến với nhau.

ANH HOÀNG

Theo đạo luật Westminster, Anh hoàng là mối liên lạc cần thiết ràng buộc những nước trong L.H.A.

Anh hoàng đứng đầu cơ quan chấp hành nước Anh và nước liên hiệp. Địa vị

Anh hoàng đối với nước liên hiệp cũng như địa vị Anh hoàng tại nước Anh, địa vị ông nguyên thủ không có trách nhiệm về một nước theo chính thể đại nghị, nghĩa là Anh hoàng không tự ý quyết định gì. Anh hoàng hành động căn cứ vào ý kiến nội các nước liên hiệp. Anh hoàng không can thiệp thực tế vào chính trị nước liên hiệp.

QUỐC TỊCH CHUNG

Nước Liên hiệp đã có Đạo luật Westminster để nhận quyền nước liên hiệp tự do quy định phần vi riêng cho kiều dân từng nước trong khối liên hiệp. Riêng phần nước Anh, vẫn để cho hết thảy những người « dân Anh » hưởng dân quyền và quyền chính trị như, không phân biệt là người Anh hay dân nước liên hiệp.

TỔNG ĐỐC NƯỚC LIÊN HIỆP

Anh hoàng giữ quyền chấp hành tối cao nước Anh và nước liên hiệp, nhưng không thể có mặt khắp mọi nơi được, nên cần có người đại diện, một phó vương, quân nhiệm quyền chấp hành tại nước liên hiệp, gọi là tổng đốc.

HỢP TÁC VỀ NGOẠI GIAO

Trong thời gian Hội nghị các thủ tướng không họp thì có những cơ quan liên lạc thường trực là bộ các nước liên hiệp Anh, bộ Ngoại giao nước liên hiệp và những cao cấp ủy viên có mặt tại Luân đôn hay thủ đô các nước liên hiệp.

Bộ ngoại giao nước liên hiệp tổ chức không khác gì bộ ngoại giao tại bất cứ nước nào.

Bộ Các nước Liên hiệp Anh theo lời một nghị viện Anh khi thành lập bộ này, là một « bộ Ngoại giao với tinh thần gia tộc liên lạc với bộ Ngoại giao nước Liên hiệp ».

Đại biểu chính phủ các nước trong L.H.A. trao đổi lẫn với nhau gọi là cao cấp ủy viên. Cao ủy, ngoài chức vụ bảo vệ quyền lợi nước mình, còn là nhân viên liên lạc để các chính phủ trực tiếp trao đổi ý kiến.

Cao ủy Anh tại nước liên hiệp trực thuộc bộ Các nước Liên hiệp Anh. Cao ủy nước liên hiệp tại Luân Đôn và thủ đô nước liên hiệp khác thuộc quyền bộ Ngoại giao nước liên hiệp.

HỢP TÁC VỀ QUÂN SỰ

Hội nghị Đế quốc đã thừa nhận một vài nguyên tắc về sự hợp tác quân sự như sau:

1.— Việc phòng thủ toàn thể Đế quốc là vấn đề ích lợi chung, nhưng mỗi nước tổ chức lấy sự phòng thủ riêng nước mình.

2.— Khi có chiến tranh, mỗi nước định đoạt khi nào tham gia, và tham gia nhiều ít thế nào.

3.— Sự hợp tác chủ trọng về phương diện kỹ thuật và tổ chức giống nhau.

HÀ NỘI, THỦ ĐÔ KHỎI LỬA

Hà Nội chỉ dùng toàn màu trắng, hay những màu thanh thanh phảng phất. Ý phục của họ cũng mỏng the the, nhưng phải nhận rằng người phụ nữ Hà Nội ăn mặc kín đáo hơn phụ nữ Sài Gòn.

Người phụ nữ Sài Gòn dựa trên « yếu tố khí hậu » miền nhiệt đới, dùng những thứ hàng dệt sọc mỏng khoác cái y phục tương trưng « thời, để đáp lên thân hình những vẻ đẹp ngoại lai... thời lố bịch ! »

Nhà bề ngoài phụ nữ Hà Nội, và Huế con mắt Á đông của chúng ta không lấy làm kinh ngạc, mà tìm thấy được những nét thanh lịch của chúng tộc.

Bất chợt cái trang, cái đẹp của người không phải là điều dễ. Nhưng đi đánh đập cái lỗ lã nguyên chất của xứ ta để phá đổ nề nếp thâm mỹ riêng của dân tộc, quả không phải là điều hay vậy !

ĐẼM về, Hà Nội cũng đỏ lửa, đủ

màu xanh lơ, xanh biếc, xanh biển, xanh trời, đỏ bầm, đỏ máu, đỏ hồng hồng, vàng, ngai tím tím hoa cà...

Nhưng ánh sáng Hà Nội trông đứng đắn, chừng mực. Ta cảm thấy một sự sắp xếp thứ tự có căn bản thâm mỹ đúng mực. Hồ Hoàn Kiếm giữ bộ mặt yên lành như nước sông Hương,

hừng bóng người, ánh sáng phố phường : trông như được dưới đáy nước Hồ Gươm một « Hà Nội thứ hai » thanh tịnh và huyền ảo. Những cảnh

liều rữ xuống như những ứng tốc đàn bà trong gió, tô một màu xanh lá đậm, lam dịu đi những nét già tạo của phố phường. Con người quay cuồng giữa bụi nhân sinh đỏ thành, nhờ đó,

cảm thấy gần thiêu nhiên hơn và cuộc đời bớt sắc cạnh.

Quanh Hồ Hoàn Kiếm, đã bớt đi nhiều những cặp tình nhân ái « bán công khai » Không biết ai đã nghĩ ra sự dựng lên mấy nếp nhà dù bằng gỗ quanh hồ, bỏ dọc lề nước những chiếc ghế dựa êm êm, để đêm đêm, người

Hà Nội đến ngã lưng, quên phần nào cuộc sống gay go, suy nghĩ về con người và thời cuộc. Gió lộng bóng đêm nước dâng hơi mát dịu, cũng xua đi được ít nhiều uất nghẹn của người công dân nhiều ý thức độc lập và tự do của con Người, xứ sở.

Hoan hô người nào đã có sáng kiến cho thuê ghế dựa quanh hồ Hồ !

H. T.

ĐỜI MỚI số 70

SỜ TAY
của LƯU QUÂN

ĐỜI sống Hà Nội đắt hơn đời sống ở Sài Gòn chừng 40%. Miếng cơm, manh áo tại chốn Kinh kỳ này không dễ gì tìm ra được. Phải tranh nhau, cướp nhau, xâu xé nhau nữa là khác.

Nhưng, sự tranh nhau đời sống tại Hà Nội không biểu lộ rõ rệt và đáng sợ như tại Sài Gòn. Hà Nội vốn không khéo từ lời ăn tiếng nói trở đi, nên sự giành cướp nhau miếng cơm manh áo cũng khéo che đậy kín đáo.

Cuộc tranh sống tại đây không xô bồ, không làm hoa mắt. Và sự ăn chơi ở đây cũng không phát lộ trên bề mặt một cách hỗn loạn, ngênh ngang. Người dân lao động Sài Gòn làm việc tuy chết xác, nhưng :

Sáng cũng cả phê
Chiu nhậu nhết...

Người dân lao động Hà Nội chỉ nút thuốc lá và uống nước chè tươi của bà hàng áo nâu ngồi dọc vỉa hè.

Đối với Sài Gòn Hà Nội nghèo lắm.

Nhưng, nằm giữa trung tâm một mặt trận ác liệt nhất của xứ sở, Hà Nội thấm sâu mùi thuốc súng, nên người dân Hà Nội, theo dõi biến khoản

THU HÀ NỘI



Đường nhớ người đi
Rộn ràng tiếng hát.
Tháp Rùa lơ lửng với gương hồ.
Ôi mùa Thu !
Lá vàng rơm rớm,
Không gian sâu ngả ngân xa xôi.

Dám tà áo lá rơi cánh bướm
Gọi bồi hồi lòng những chàng trai
— Mát dòng đưa, mát hể chín,
vũ động chờ—
Một người đi qua giữa lòng Hà Nội
Nghe mệnh mỏng im lặng cả đô thành.

H. T.

LƯU QUÂN

15

Cơ cấu hợp tác quan trọng nhất về quân sự là Quân sự Ủy viên hội Đế quốc. Quân ủy hội chỉ là một cơ quan tư vấn, không có quyền chấp hành gì cả. Nước Liên hiệp tùy ý gởi đại biểu dự Quân ủy hội hay không. Thủ tướng Anh Chủ tịch Quân ủy hội. Quân ủy hội có đề nghị điều gì, chính phủ nước Liên hiệp dù có cử đại biểu dự hội nghị vẫn có quyền thẩm định thì hành hay không, tùy ý, vì hợp tác trong L. H. A. là tự ý hợp tác chứ không bắt buộc.

HỢP TÁC VỀ KINH TẾ

Về phương diện kinh tế, trong L. H. A. có hai thuyết đối lập nhau. Một thuyết chủ trương tự do mậu dịch hoàn toàn. Một thuyết chủ trương « Đế quốc tự túc », đặt một « hàng rào quan thuế » hạn chế hàng hóa nước ngoài.

Muốn dung hòa hai chủ trương trái ngược, hội nghị Đế quốc tìm ra phương pháp thỏa hiệp, thừa nhận nguyên tắc tự do mậu dịch, nhưng đặt ra một thuế xuất riêng dành nhẹ vào hàng hóa các nước trong khối nhập cảng.

Mỗi nước tự ý quyết định chính sách mậu dịch tổ chức ngoại thương của mình, nhưng bằng lòng đặt ra một thuế xuất riêng dành nhẹ vào hàng hóa các nước trong khối nhập cảng.

KẾT LUẬN

KẾT luận về tổ chức và sự hợp tác trong L. H. A. chúng tôi trích dịch ra đây một đoạn bài bình luận của đài bá âm Luân đôn nhân dịp hội nghị thủ tướng các nước trong L. H. A. họp ngày 2-5-1944 :

Giữa nước Anh, Gia nã đại, Nam Phi, Úc và Tân tây Lan, có :

— Một nền bình đẳng hoàn toàn ; thủ tướng Gia nã đại hay Tân tây lan v.v., ngang hàng tuyệt đối với thủ tướng Anh ; dân nước liên hiệp ngang hàng tuyệt đối với dân Anh ;

— Một tổ chức chính trị dân chủ giống nhau ; viên tổng đốc chỉ là người đại diện nhà vua tại nước liên hiệp ;

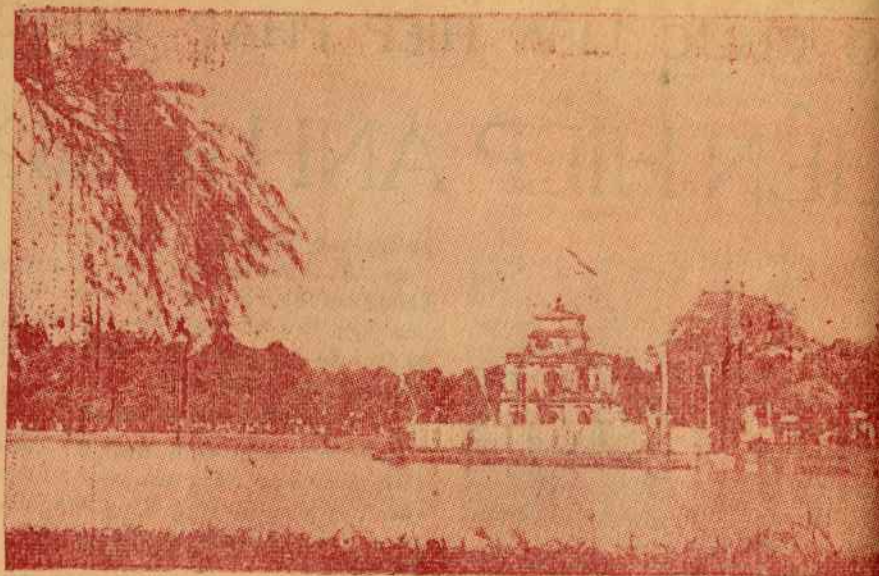
— Một nền độc lập hoàn toàn : năm nước trao đổi sứ thần là « cao cấp ủy viên ».

Giấy liên lạc giữa 5 nước ấy có tính cách tinh thần : lòng trung thành với một vị quốc vương chung, tình huynh đệ trong một gia đình Anh gồm những người không nhất định là nòi giống Anh.

Ái nhĩ Lan đã tự ý rút ra ngoài khỏi Liên Hiệp. Có lẽ một ngày kia Ấn độ sẽ tự ý gia nhập K. L. H. (việc này đã thực hiện năm 1947 sau khi Anh thừa nhận Ấn độ độc lập).

Quyền tự do gia nhập hay phân ly, ở đây hay không, đã gây sức mạnh cho L. H. A. Có thể nói giữ được tinh thần đoàn kết, sự đoàn kết mới được vững bền.

14



HÀ NỘI thủ đô khói lửa, một ngày mưa nhẹ hạt. Không rét, mà cũng không oi bức. Không khi giải mông mát dịu dịu.

Phố Hàng Bội, Hàng Bạc, Hàng Da, Hàng Cỏ nổi bần, phố Hàng Bông, Hàng Đào, Hàng Hai, Hàng Trống đầy rác bần, những mạch huyết thương mại ấy đông người, toàn người Việt, người Tàu cử động mau, xô dịch mau, cướp « đời sống ». Khung cảnh không đẹp mắt lắm... Nhà cửa cũng có gác nhĩ, gác ba, nhưng phố phường so le, lộn xộn, lảo đảo như bà già !

Phố Huế, Phố Tràng Tiền, Phố Gia Long, thường gọi khu vực của Tây, đường rộng hơn, sạch hơn ; nhựa ướt loang loáng, bước nhẹ bàn chân. Nhà cao cửa lớn, phố phường ngất ngưỡng chọc trời, cất xén, sắp xếp ngay ngắn. Ít người hơn, nhưng phần nhiều là người ngoại quốc ; nhiều người Tây (Tây phương). Người V. N. tại đây cũng sạch sẽ, sang trọng nhiều. Đây không phải phố của chính người Việt Nam. Lại càng không phải là xứ sở của người Việt Nam Nghèo.

ĐÃ sống lâu tại đất Saigon, bước chân đến đâu, cảm thấy cái gì cũng ít, cái gì cũng chậm. Nhìn chung, cuộc sống Hà Nội xô dịch rất chậm. Mọi người và mọi thứ xe hình như không chạy mà chỉ đi thông thả, Hà Nội không có xích lô máy, không có ô tô buýt, không có « tắc xi » chạy trong châu thành... Ngoài mấy chiếc tàu điện sơn màu đỏ chói nhợt nhúa, « cô lỗ si » tự đôi nào, Hà Nội đếm hơn vạn chiếc xích lô đạp cũ kỹ, dơ dáy.

Người cảnh sát gác đường, mang gậy tay trắng như lớp sên vụng về « chỉ huy » nề oải thông thả những thứ xe... thông thả ấy. Xe hơi cũng ít lắm. Càng ít những xe hơi nhà tân thời bùng lên. Đối với sự xô dịch của xe cộ tại đây, lấy việc của người cảnh sát đứng giữa ngã tư đường, cũng huýt còi, cũng giơ tay, tựa như vô nghĩa, chẳng qua đó chỉ là một « công lệ » của một thành phố mang danh thủ đô, chứ quả không cần thiết lắm.

Rất nhiều ngã đường giữa đô thành Hà Nội, lúc ban ngày vẫn im lìm, vắng lặng như Saigon về khuya.

SAIGON chuyên về ăn hơn là mặc. Hà Nội chuyên về mặc hơn là ăn. Nhận xét cổ điển ấy đã bị phá đổ lâu rồi Saigon là thành phố... ăn đã đành, mà nay cũng là thành phố... mặc. Người phụ nữ Saigon đã « vắn mình hóa » chiếc áo bà ba thành một thứ áo cộc nửa Tàu, nửa Nhật và để tâm sầm hắng trăm chiếc áo dài màu sắc sỡ, chuộng hoa to mắt...

Trái lại, Hà Nội thì nay, không mấy người ăn diện. Như cái trời gây lạnh tựa muốn trở thu hôm nay mà cũng không đếm được bao nhiêu cặp đồ dạ, hay những chiếc cà vạt muôn đời...

Hà Nội. Người Hà Nội ăn mặc đã dần đi nhiều đi rồi.

Không thể phủ nhận rằng người Hà Nội đã « tự giác » về lối ăn diện ngớ ngẩn !

Thật ra, chẳng qua là « kinh tế quyết định » tất cả. Đời sống Hà Nội đắt đỏ, khó khăn hơn Saigon.

Phụ nữ Hà Nội hình như không thích màu áo chói mắt, không thích vải áo có hoa to hay rằn ri loạn xạ. Phụ nữ

ĐỜI MỚI số 70



Công và tư trong
chánh trị

BẠN là người tranh đấu chánh trị, tất nhiên có vấn đề công và tư. Lễ tự nhiên là không ai có quyền động tới cái « riêng » của bạn ; nhưng bạn không có quyền mượn cái « công ». Trong những hành động của bạn, bạn không quên rằng đời tư của bạn rất có ảnh hưởng tới việc công. Mặc dầu bạn lo giữ cái « phần tư » đứng đắn, và phân biệt công với tư, chưa chắc bạn sẽ tránh khỏi tiếng thị phi, lời phi báng.

Bạn là người tranh đấu. Tự nhiên bạn có lập trường chánh trị hẳn hoi. Có lập trường tất nhiên có đồng chí ; mà có đồng chí là có kẻ nghịch. Kẻ nghịch của bạn có thể ở bên bạn, theo sát bạn, để mà phá hoại công tác của bạn. Trong các phương pháp phá hoại, thủ đoạn phi báng là lợi hại nhất, vì nó có thể gieo sự ngờ vực giữa đồng chí của bạn, có thể làm cho bạn nản chí ; có khi vì quá uất ức có bạn đâm ra tự tử. Cái gương tự tử vì bị phi báng đã nhiều lắm rồi. Mà bạn nên nhớ rằng quyền sinh là tiêu cực, và người tranh đấu không có quyền sử dụng sanh mạng của mình theo ý muốn.

Bạn nên nhớ kỹ rằng giữa công với tư ranh giới rất mờ ám, ít ai phân biệt được. Thận trọng là hơn cả.

Ngoài ra, tôi còn muốn bạn để ý điều này, điều mà thông thường trong xã hội người ta có ý nghĩ sai lầm. Tôi muốn nói lập trường chánh trị không phải là việc riêng của một người. Bạn là người tranh đấu thì lập trường của bạn cũng là lập trường của đồng chí bạn.

Ví dụ bạn chủ nhiệm Đồi Mới nêu cao lập trường chánh trị trong những bài luận về vấn đề Việt Pháp, hay trong bức thư công khai gửi cho nhà cầm quyền Pháp, lập trường ấy không riêng của bạn Trần Văn Ân.

Đành nó là lập trường chung của bạn bè (đồng chí) của người viết ra, nhưng nếu nó phản ảnh nguyện vọng của phần đông thì lập trường kia có thể gọi là lập trường chung. Như vậy, không vì lẽ bạn Trần Văn Ân nêu lên mà gọi là « của Trần Văn Ân ».

Thêm nữa, khi một lập trường đã nêu rõ, thì đừng tưởng rằng ai lợi dụng cho tư riêng được, vì một lẽ dễ hiểu là sự thành tựu không đem lợi cho cá nhân.

BẮT HỦ

PHÒNG VĂN TÁC GIẢ « LỬA RỪNG ĐÊM »

TỪ CỎ ĐẾN TÂN NHẠC

Âm nhạc Việt Nam có một nền tảng không ?



Của TÔ KIỀU NGÂN

TRÊN đường Trần Hưng Đạo ở bờ sông Hương tôi gặp anh Nguyễn Hữu Ba đang gò lưng trên chiếc xe đạp, một tay ôm một cái hộp gỗ như cái tráp của thầy rùa, mắt nhìn hai bên bờ phố. Thấy tôi anh vội vàng phanh xe lại và hai người « tóm » nhau đứng ngay giữa trời nắng, giữa giòng người lên xuống mà... thảo luận.

Có lẽ vì trời Huế nắng quá nên anh bạn nhạc sĩ này đã tạm cởi chiếc áo the thâm cổ hữu để khoác chiếc « sơ mi » trắng xuềnh xoàng ; dáng người anh vẫn mảnh khảnh, nói chuyện vẫn có duyên, nghĩa là anh vẫn vui, trẻ như mấy năm trước.

— Rứa chớ anh về mấy hôm rồi ? Nghe anh về mà bữa ni mới gặp, tôi muốn anh em mình nói chuyện về những hoạt động âm nhạc ở Thần kinh.

— Nghe nói anh vừa được giấy phép thành lập Hội Âm Nhạc V.N. ?

— Vâng, xin tin anh mừng rằng Hội đã được phép thành lập và hiện đã tổ chức hai tiểu ban ; một tiểu ban Tân nhạc và một tiểu ban Cổ nhạc.

Dường như cao hứng, Nguyễn Hữu Ba nói thao thao bất tuyệt về những dự định hoạt động của anh bằng cái giọng anh quen dùng giảng bài ở trường Khải Định :

— Người ta thường có thành kiến rằng cổ nhạc Việt Nam chỉ thu gọn trong các điệu Nam Ai, Nam Bình mà nội dung bài ca thì chỉ khóc mướn, thương vầy ; phần nhiều là tiếng thở dài của những tâm hồn trụy lạc, sa đọa trong thú vui nhục dục. Bấy giờ chúng ta cần chỉnh đốn lại, hướng nó về chỗ, không dám nói hoàn toàn lành mạnh nhưng ít nhất cũng vô bệnh, nghĩa là nội dung nó phải « ăn » một cái gì...

Chưa kịp hồi tác giả « Lửa rừng đêm » cái « ăn » ấy là « ăn » gì thì anh ta đã nói qua tình trạng nhạc ở Huế.

— Anh ạ, ở đây có nhiều chuyện « vui » lắm. Người làm thì ít nhưng kẻ phá thì nhiều. Chắc anh đã nghe câu chuyện giữa tôi với anh Nguyễn Đình Chiểu ?

— Vâng ! Hẳn là câu chuyện cái « Nền » của âm nhạc Việt Nam chứ gì ? Tôi có đọc bài của anh Chiểu trong báo « Xã Hội ».

— Anh Chiểu thuyết một tràng giòng dài về lịch sử âm nhạc Tây Phương để chứng minh rằng nhạc Tây Phương có một « nền tảng » trong khi đó âm nhạc V. N. có nhưng gọi là « nền âm nhạc V. N. » thì hoàn toàn sai vì âm nhạc V. N. không xây dựng trên một nền tảng vững vàng nào cả. Anh nghĩ xem lập luận như thế thì có khác nào bảo rằng cái cây mọc lên lơ lửng giữa trời không cần có cái nền của nó là mặt đất. Có thân cây, có ngọn cây, mà không có gốc cây, không có chỗ cho cây mọc lên ; cũng vậy như có Nguyễn Hữu Ba mà không có người sinh ra Nguyễn Hữu Ba...

Thấy câu chuyện này không thể thảo luận sơ sài mà làm rõ vấn đề được, tôi vội dứt ngang, hỏi qua sức khỏe của anh bạn.

Anh Ba nản nản cái chân bại vì « thời thế » đoạn trả lời :

— Tôi sẽ vào Sài Gòn để chữa cái chân bại này. Luôn tiện, theo ý của anh Lê Thương, tôi sẽ diễn thuyết về « Lịch trình diễn tiến của Nhạc Việt qua các Thời đại ».

Tôi mong anh và các anh em văn nghệ quen biết trong đó sẽ giúp đỡ phương tiện cho tôi.

Từ đó anh Ba nói qua những nhận xét chung của anh về cách làm việc của các nhạc sĩ khắp nơi :

— Tôi thấy vấn đề cần thiết cho anh em nhạc bây giờ là phải mỗi ngày mỗi học tập và trao đổi ý kiến, kinh nghiệm lẫn nhau. Có thể mới hy vọng tiến bộ được. Tôi rất buồn khi thấy đa số anh em nhạc sĩ cứ nhăm mắt để bữa, để những đứa con mà họ không cần nuôi, để mặc nó bơ vơ ra sao thì ra.

Ngoài ra, sự đoàn kết giữa anh em trong nhạc giới lại thiếu hẳn, người nào cũng đóng chặt cửa lại hoạt động một mình, nhất là thiếu tinh thần phục thiện. Đây chính cái chỗ đó mới mà mai mai làm sao nhạc sĩ sáng tác mà nhiều anh em nhà văn phải lên tiếng dẫn đường.

Trước khi bắt tay từ giã họ gặp nhau ở Nam, anh Ba nhắc lại việc anh sẽ vào Sài Gòn nói chuyện về nhạc.

Giới mộ nhạc ở thủ đô miền Nam chờ đợi tác giả « Quảng đường mai » lên tiếng nói với ngôn nhĩ hồ sở trường của anh.

ĐỜI MỚI số 70

Cha mẹ cần biết

TẠI SAO CON MÌNH HÔNG THI ?

NẾU trẻ em học hành không nên thân, đó là lỗi tại chúng ta không biết hướng dẫn nó trong việc học hành. Suốt 8 năm có khi suốt 15, 20 năm « đèn sách » bao nhiêu thì giờ và trí óc của đứa trẻ phải lo đến việc « đèn sách », là chính, mà trong đó mỗi lo chính là thi cử. Đám ra có cái ảnh hưởng về thi cử nó luôn luôn làm bạn rộn đầu óc trẻ em, nhất là cái tư tưởng « thi hỏng ».

Phải nói rằng trong thời niên thiếu phần đông các em sống bởi phần hồn nhiên, thư thái, và vui vẻ chỉ vì hai chữ « hỏng thi ». Bồn phẫn của bậc phụ huynh là phải khuyến khích, điều dắc, nâng đỡ các trẻ em, phải có một thái độ đúng mực trên bước đường học vấn của trẻ em, làm sao chọn đúng và phát huy được khả năng, sở trường của nó. Có như vậy, lo gì trẻ em không thành công dễ dàng trong đời học sinh của nó, lo gì nó không chọn được nghề thích hợp, đầy triển vọng.

Em bé Mai lên năm, theo học lớp Mẫu giáo. Nói là học, sự thực, người ta sửa soạn cho nó quen với cây bút chì, bút mực với hình vẽ nguệch ngoạc, quen mặt với nét chữ v.v...

Một hôm, mẹ nó chạy đến hỏi cô giáo :

— Hôm qua, con bé nó không tập viết, phải không cô ?

Cô giáo cười hòa nhã :

— Thưa bà, phải, nhưng em nó có phải thi Tú tài năm nay đâu !

Nhiều bà mẹ cứ có cái lối hãnh diện hão muốn khoe con mình « chưa đến tuổi đã học lớp trên ». Nguy lắm, đưa đến chỗ các bà cứ muốn trẻ em « đốt giai đoạn ».

Tuổi mười một là cái tuổi quan trọng : đến tuổi này, trẻ em tỏ ra mình có khả năng theo đuổi ban học nào, ban cô diễn, ban « tân học » hoặc ngành chuyên môn nào. Các bậc cha mẹ biết vậy nên dăm ra lo lắng cho cái tuổi này, muốn cho con mau tỏ lộ « chân tài », đưa đến chỗ thái quá có hại là thúc dục con « gò lưng mà cuốc ».

Các bậc phụ huynh đó biết đâu rằng, điều chỉnh yếu không phải là bắt con cái phải học bằng, học rút, mà chính là chọn đúng lúc để hướng dẫn sự học hành của con cái. Phải nhăm nó đủ sức khỏe, tinh thần đã phát triển đầy đủ để dự lớp sắp đến không. Phải nhớ rằng, đôi khi vì thiếu điều kiện sức khỏe (bộ phận tiêu hoá yếu ớt chẳng hạn) một bước đầu của quãng đời học sinh lời thôi, vấp vấp đến vì chưa đủ điều kiện, tất cả sẽ đưa đến kết quả tai hại có thể làm hư hỏng cả bước đường học vấn của trẻ em.

ĐỜI MỚI số 70



« NHẢY LỚP » TAI HẠI RA SAO ?

EM bé Đông lên sáu. Cha mẹ không dạy dỗ mấy, em mò mẫm thế nào mà đã biết đọc rồi. Cha mẹ liền cho con nhảy lớp từ (lớp 11), theo học lớp ba (lớp 10). Về môn tập đọc thì em theo kịp kịp chúng bạn. Về tính dõ, và viết tập, còn chậm chạp lắm, chậm chạp cả trong việc lấy một quyển sách, nộp bài vở, có khi quên làm bài, quên mang sách theo học. Cuối tháng, em đứng chót, về khóc với mẹ. May sau, bà mẹ của em biết điều, liền xin cho em xuống lớp tư cho vừa sức.

Một nhà phụ trách về giáo dục có nói :

« Phải chú trọng vào hai năm đầu của đời học sinh. Đó là bước đầu, nền móng cho bước đường học vấn sau này, hướng dẫn 1 m lối trong thời kỳ này, là hại cho về sau ».

Hiện giờ, các nhà tâm lý học chưa có ý kiến thống nhất, khi trả lời câu hỏi. « Có nên cho các em tập đọc trước khi lên sáu chưa ? », nhưng ai nấy đều nhận rằng khoảng từ sáu lên bảy tuổi, trẻ em tập đọc một cách mau lẹ và dễ dàng.

KHOẢNG SỰ CHO ĐÚNG LÀ CÓ KẾT QUẢ, GO ÉP CHỈ ĐƯA ĐẾN THẤT BẠI

ĐÂY là một bước đầu tai hại khi vào ban Trung học của em Nam, mà lỗi tại cha em. Lên bốn, em đã phải theo học lớp dạy thêm ở nhà. Được chín tuổi rưỡi, em thi đậu vào đệ lục. Kết quả của cả năm học đệ lục rất kém, em rớt kỳ thi lên lớp đệ ngũ. Cha mẹ đang từ chỗ hân hoan bấy giờ « hờ thẹn ». Nam đã ốm yếu, mấy tháng bé lại phải gò lưng ra học. Tháng chín, lại thi hỏng nữa, Nam phải ở lại lớp đệ lục, đáng lý ra, với mười tuổi rưỡi có gì là muộn, hơn nữa em sẽ dư sức theo kịp chúng bạn, nhưng ông cha cho là nhục, gởi em vào một trường tư thục. Kết quả, là sau này em thi hỏng luôn bốn keo, kỳ thứ năm mới gặt được mảnh bằng Tú tài !

Có nhà giáo dục nói rằng « 5% các em

là đủ sức 95% các em học sớm một năm không đủ sức theo học cho có kết quả, mà còn tai hại nhiều cho sức khỏe và tinh thần. »

Cha mẹ thường thường lại có hai khuynh hướng sai lầm :

— Một là bắt con học trước tuổi.

— Hai là lớn lờng ngồng mồm cho vào đệ lục. Đối với lớp trẻ em sau, tuổi các em khó lòng thích hợp theo đuổi ban Trung học.

CHỌN LỘC NGÀNH HỌC THÍCH HỢP CHO CON CÁI

Vì bị nhiều thành kiến của xã hội cũ, nên cha mẹ thường chọn cho con môn học không hợp chút nào với khả năng của nó. Thử rồi lại đi la, mắng tại sao nó dần dần đến nỗi hỏng thi phải dứt. Đàng ra, cha mẹ phải an ủi, gây cho nó lòng tin tưởng, cho nó thấy rằng nó có dịp học lại chương trình kỹ càng hơn, đầu óc sẽ thư thái hơn, có thì giờ giải trí hơn, và nó rất có thể đứng vào hàng xuất sắc trong năm đến.

Các bậc cha mẹ nên chú trọng đến điều này.

TRƯƠNG TUYẾN dịch



HỘP THƯ QUẢN LÝ

Có Đặng Ngọc Yến (Phan rí) đã gửi số báo (hiệu đến cô và cảm ơn cô đã giới thiệu thêm độc giả.

- Chúng tôi đã nhận được ngân phiếu của :
- Ô. Lê Nguyễn Tâm (Hai phong) 300\$
- Ô. Bùi Quốc Bình (Hanoi). 3.000\$
- Ô. Chu Tiêm (Vientiane) 150\$
- Ô. Dương Quỳnh (Củ lao Rê) 200\$
- Ô. Nguyễn thế Khải (Biên hòa) 100\$
- Sgt Cann Maurice (S.P. 4.789) 100\$
- Ô. Nguyễn Văn Ngọc (Vientiane) 300\$
- Ô. Phạm Văn Anh (Vientiane) 150\$
- Ô. Tôn thất Dung (Huế) 144\$
- Ô. Nguyễn đình Khương (S.P. 54.035) 96\$
- Ô. Nguyễn thanh Sơn (Kompong Cham) 24\$
- Ô. Nam Linh (Haiphong) 2.837\$ 40
- Ô. Trần Phú (Thủ đức) 40\$
- Ô. Đặng Ngọc Hội (Xuân Lệ) 22\$

Xin trân trọng cảm ơn.

TY QUẢN LÝ ĐỜI MỚI



Của HÀ VIỆT PHƯƠNG

Một, hai, ba... năm, bảy... tám... để thường có đến mười rạp ca nhạc, tinh cả miền ngoại ô nữa... Còn rạp xine ấy à... thì, xem nào...

Anh bạn, một con « thiếu ma » của ca kịch và điện ảnh, sòe bản tay, « bầm độn » :

Ái chà ? nhiều cơ đấy... có tới... mỗi ngày, trung bình có tới bốn vạn người đi xem xine và chừng vạn rưỡi người đi coi hát. Như thế vị chỉ mình có một thứ trường học kịch xù, trong đó vô số là giáo sư quốc tế đấy, toàn bằng bài học tình cảm, nó « vào » sâu hơn hết — đây và cảm hóa một số học sinh, đủ mặt nam, phụ, lão, ấu...

Cô bạn, một sinh viên Cao học, đặt một tạp chí văn nghệ ngoại quốc xuống mặt bàn la liệt nhưng hình ảnh nghệ sĩ năm châu, rồi khẽ vỗ vai một cô họa sĩ :

— Mao Trạch Đông hình như có nói : « Mỗi diễn viên kịch trường là một đầu dây liên lạc nổi hàng nghệ sĩ, hàng vạn nhân dân vào với Đoàn (tức là Đảng) và vào Chính quyền. » Cho nên, Mai Lan Phương, một quái kiệt của sân khấu Trung quốc hiện nay làm Cố vấn tối cao cho Chính phủ nhân dân Trung hoa mới, và được coi như bậc thầy học của nhân dân, thầy học về tình cảm. Người ta liệt họ Mai ngang hàng với họ Lô (Lô Tấn) hiện giờ là « Tân Trung hoa chí đại hiền ». Hồi trước, qua Nhật, tôi đã được các bạn thanh niên văn nghệ bèn ấy kể cho nghe nhiều câu chuyện lý thú về đời sống của những ngôi sao chói lóa « soi đường cho thế giới mới », cho thế hệ thanh niên đang vươn lên » ấy. Các anh, các chị chẳng biết có thời giờ không nhỉ ?

Chúng tôi vây quanh cô bạn, những tràng pháo tay nổi lên hoan hô :

— Xin cho nghe... Sẵn thời giờ lắm... Ai lại xin miễn tái thỉnh...

Cô bạn đắm đuối ngó vào mặt nữ họa sĩ như để ôn lại những kỷ niệm xa xưa, ở trên tấm gương... thu thủy nọ, rồi chậm rãi :

— Thôi thưa Hy, nguyên học sinh

đại học đường ở Đông kinh... cô là dân Triều Tiên, về thời Nhật thuộc... sẵn tình thần ái quốc, cô nguyên đem tài năng của mình ra cứu nước... cô hoạt động cách mạng... cô bị truy nã ráo riết... đã sống cuộc đời lẩn lút trong nhiều năm... có lúc phải bán cả nhậu cười để lấy tiền độ nhật và tiền theo học một ngành mà cô ưa thích nhất : ngành ca vũ (múa hát) vốn là môn nghệ thuật đặc sắc nhất của dân Cao ly : thực vậy dân Triều Tiên đã tạo ra được những vở kịch múa, không có qua một lời ca nào mà chỉ dùng có bộ điệu không thôi, cũng đủ biểu diễn được hàng giờ, tả nổi được rõ rệt tất cả vận khúc của lòng người...

Thế là sau một thời gian rèn luyện tài nghệ cô nữ giáo sư trẻ tuổi bỏ ghế dạy học tại trường Cao đẳng, để cùng một đoàn vũ nữ di chu du khắp trong xứ và ngoài xứ, nhất là ở Trung quốc. Mục đích của đoàn ca vũ Thôi thừa Hy nhắm cả vào nhiệm vụ này : đem những điệu múa và nhịp ca ra đánh thức tất cả những cái gì gọi là thẩm thiết nhất ở trong « điệu sống về tình thần và về thể chất » của người dân nước Hàn giầy, làm cho lớp người gần như mất gốc (sau bao năm vong quốc, vong bản dưới ách đô hộ của Phù tang Tam đảo), gần như quên hẳn nếp sống cổ hữu của dân tộc mình tức là gần như quên hẳn dân tộc tính của mình đi rồi ấy... sau khi được mất trông, tai nghe thấy « điệu bộ và tiếng gọi » của giống nòi, đã trở lại với nguồn gốc mình, nghĩa là đã vẫy ra tình thần nhớ tiếc chốn tổ : nghĩa là vơm được mầm ái quốc ở trong lòng bao chiều đồng bào của Thôi thừa Hy đang lạc lõng ở nơi đất khách quê người, và thăm thương chưa ? nhiều khi lại lạc lõng ở ngay trong quê cha đất tổ nữa : vì quên mất tình chất của dân tộc rồi... Bởi vậy, chẳng bao lâu, và dĩ nhiên cũng đã phải trải qua bao nhiêu câu thất bại, bao nhiêu chuyện đau lòng vì thói đời ghen tỵ, vì « quân thù » hăm hại đủ trò. Thôi thừa Hy và đồng chí của cô đã thắng mọi trở lực,

và cứu vãn nền độc lập của Triều tiên về mặt tinh thần, trước khi các chính khách và quân nhân ái quốc Triều tiên tranh thủ được nền độc lập về mặt hình thức. Nhân dân Triều tiên gần đây thường gọi họ Thôi là : anh thư cứu quốc. Họ quý mến họ Thôi đến nỗi rằng : con gái của Thừa Hy, vốn nổi nghiệp mẹ, trong một trận lớn bị quân Nam hàn bao vây giữa lúc nàng đem tài nghệ ra giải trí và giáo dục bộ đội Bắc hàn... thì đã có hai trung đoàn thể liều chết để giải cứu cho « Đóa hoa hồng » của dân tộc Triều tiên, là ái nữ của vị anh thư cứu quốc.

Cô bạn trao một tạp chí Trung hoa, trong đó có in ảnh đoàn ca vũ Thôi thừa Hy cho chúng tôi xem, rồi đưa đã cho câu chuyện bằng một câu thơ, tạm dịch là : « Nhịp sống của dân tộc đã hiện ra trong điệu múa của vũ nữ... tiếng gọi của đất nước đã vọng qua câu hát của thi nhân... ». Chuyện rằng :

— Mai lan Phương, một « kép hát » danh từ này hiểu theo nghĩa cao cả của nó hồi 1930—31 qua Mỹ đã được dân chúng Nữ Ước công kênh lên rước từ bến tàu cho đến tận Thị sảnh. Đó là dấu hiệu trọng tài hạng người dạy dân bằng tình cảm. Nhưng đó cũng chỉ mới là một cử chỉ, có thể gọi là tượng trưng, của một dân tộc... văn minh. Đây một bằng chứng cụ thể về tình thần trọng tài thoát tự đáy lòng nhân dân ra tức là thành khẩn để đánh giá và ghi công của công nghệ đối với việc giáo huấn thiên hạ : thành phố Thượng hải vừa được giải phóng, đoàn thể địa phương đang tối mắt tối mũi về mọi công việc tổ chức và giữ gìn trật tự, thì có tin là Lý Hồng Khải (tên này không chắc là đúng vì đã lâu không nhắc đến, nhưng dù sao đây cũng chỉ là một cái tên... đại biểu cho giới văn nghệ thời, vậy xin hiểu nó là : Mỗ), một danh ca bậc nhì, sau Mai lan Phương, ở khu vực họ Tưởng bước sang khu vực họ Mao. Tất nhiên là thành bộ địa phương cũng thảo luận lung lăm xem phải tiếp rước ra sao cái người « liên lạc của hàng vạn nhân dân » này.

Sau ngã ngũ là cử một linh ủy (tức là một vị ngang hàng tình trưởng) đi đón ca sĩ kia. Nhưng xe của « cụ » tình ủy đi gần đến phố nhà ga thì... thôi không tài nào đi được nữa : đường phố chật cứng, dân chúng đổ tới có hàng triệu con người để thay phiên nhau công kênh diễn viên nọ từ phố này sang phố khác cho về đến tận khách sạn công cộng, lúc đó « cụ » linh ủy mới được... đón nhà văn nghệ và lúc về tới trụ sở, « cụ » vội tuyên bố : « Đồng chí Mao đây đúng thực ;

ĐÔI MỐI số 70

chúng ta đã đánh giá quá hạ mỗi ảnh hưởng của văn nghệ đối với nhân dân... »

Cô bạn ngừng lại, nhấp giọng rồi kết :

Hình như vừa rồi, có một nghị sĩ ở Hạ nghị viện Pháp đã chất vấn chính phủ về chỗ : tại sao rạp Comédie française đã tiếp rước « anh hề » Charlot long trọng hơn cả việc nghênh giá Anh hoàng ngày trước... thì phải...

Con « thiếu ma » của sân khấu Sài thành cười rộ :

— Chắc anh chàng nghị sĩ ấy chưa biết... xem kịch, hay chưa hề cười bao giờ thì phải... Chắc thằng cha ấy nó bị bỏ vào nhà nuôi trẻ con mồ côi từ lúc mới lọt lòng nên nó không được nghe ai « ru » ai hát bao giờ, cho nên mới... lạc hậu đến thế...

Rồi, về mặt trở lại nét nghiêm trang, anh bạn cầm tay tôi giới thiệu :

— Anh bạn của chúng ta đây, sau một thời gian ngắn đã thử hóa mình vào đời sống của nhiều tầng lớp nhân dân, đi từ ngành kinh tế qua ngành chính trị sang địa hạt cao nhất của thượng tầng kiến thiết, là đất... sân khấu và màn ảnh... mục đích cốt tìm ra lấy một vài nét chính trong nếp sống của đồng bào Nam hà, là một phần dân tộc mà anh bạn thấy mình dễ thông cảm nhất. Vậy tôi xin yêu cầu các anh các chị giúp đỡ anh trong công tác phát triển hai ngành văn nghệ tổng hợp kia cho chóng thành... công quả ; vì theo thiện ý thì đây là một dịp cho chúng ta gom góp tài lực vào việc tìm hiểu... những vị... sứ giả của dân tộc, là các bạn văn nghệ phụng sự cho sân khấu và cho màn ảnh.

Những nụ cười chào đón. Những cử chỉ nâng đỡ. Những tình tiết hứa hẹn.

Không khí cởi mở... mở màn cho những « giao kèo danh dự » :

— Để tôi phụ trách việc... gọi tắt xi...

— Tôi hướng dẫn vào đất hội họa của sân khấu...

— Anh Diễn thế nào, chẳng giúp anh về phía kiến trúc sân khấu và màn ảnh...

— Còn kỹ sư Ngọc thì về ánh sáng...

— Yêu cầu đoàn Thăng Long phụ trách các khâu « thu hút » (attractions)...

— Đồng ý... đồng ý... đồng ý...

Và tán thành...

Có một bầu không khí Thủ đô « văn hóa hội trọng thu 1946 » vùng giầy. Tru mến. Lãng lạng.

Ái đảm bảo ai là vô tình, là lạnh nhạt ?

(xem tiếp trang 31)

HY VONG

Của LÔ TÂN

LÒNG tôi vắng vẻ khác thường, nhưng tâm, hồn tôi rất bình yên : chẳng yêu thương ganh ghét, sung sướng hay đau khổ, mà cũng chẳng có màu sắc với thanh âm.

Có lẽ tôi đã già rồi. Đầu tóc của tôi cũng đã trắng xóa, chẳng phải là một điều rất rõ ràng ư ? Cánh tay tôi đang run lẩy bẩy, chẳng phải là một sự thật rõ ràng ư ? Thế thì cánh tay của tâm hồn tôi cũng hẳn là đang run lẩy bẩy, và đầu, tóc tôi cũng hẳn đã trắng xóa rồi.

Nhưng, đó là những chuyện củ của bao năm về trước.

Thời kỳ ấy, lòng tôi cũng từng đã chứa chất bao tiếng hát nồng tanh của máu nóng. Máu với sắt, lửa với chất độc, khôi phục với báo thù. Rồi thoát nhien tất cả cái đó đều biến thành trống rỗng, nhưng có khi tôi cố ý lấy cái hy vọng tự lừa dối mình ; bởi chẳng biết làm thế nào nữa để mà bù đắp nó lại. Hy vọng, hy vọng, dùng cái mộng hy vọng này, để chống trả với đêm tối đến hăm dọa thành linh trong sự trống rỗng ấy. Mặc dầu bề sau của cái mộng cũng vẫn là đêm tối hư vô. Nhưng chính là như thế, đời thanh xuân của tôi dần dần hao mòn cho đến tận cùng.

Chẳng lẽ tôi sớm lại không hay biết, rằng thời thanh xuân của tôi đã trôi mất rồi ? Những tưởng là thanh xuân ở quanh người tôi hẳn còn tồn tại : Ánh sáng, sao, xác rưng rưng của bướm bướm, cánh hoa trong bóng tối âm thầm, tiếng kêu không lành con chim cú, và giọt huyết của chim quỳên, cái cười băng quơ, tình yêu bay múa... Mặc dầu là thanh xuân đau đớn, lạc loài, nhưng cứu cánh vẫn là thanh xuân.

Nhưng mà bây giờ sao lại vắng vẻ đến thế này ? Chẳng lẽ luôn cả thanh xuân ở quanh người tôi cũng đã trôi mất rồi, thanh niên ở trên đời cũng làm kẻ đã cùn cối ư ?

Tôi chỉ đành để mặc tôi đem cái xác thịt đi chống trả với đêm tối trong trống rỗng này thôi. Tôi buông thả cái mộng hy vọng này xuống, tôi nghe phải bài thơ hy vọng của Pétôfi Sandor :

Hy vọng là gì ? Là con di :

Đảo đối với người nào cũng đều rất xảo diệu,

Tất cả đều đem dâng cho nó,

Chờ đến khi anh đã hy sinh mòn mỏi Thời thanh xuân của anh

— Thì hẳn bỏ anh bơ vơ một mình.

Nhà thi sĩ vĩ đại này là một nhà ái quốc của nước Hung Gia Lợi, vì tổ quốc hy sinh trên đầu ngọn dáo của người lính Cô đất đến nay đã là bảy mươi lăm năm trời rồi. Đau đớn thay, chết mà như vậy, nhưng càng đau đớn là cho đến bây giờ thơ của ông vẫn chưa chết.

Nhưng mà đời con người ta vốn là đau khổ ! Oai hùng anh đứng như Pétôfi, rút cuộc rồi cũng phải ngừng bước trước đêm tối âm thầm, quay nhìn lại chốn phương đông mệnh mông ăy. Ông nói :

Tuyệt vọng chỉ là trống rỗng,

Với hy vọng cũng là giống nhau.

Giá tôi vẫn sinh trong cái « Trống Rỗng » và dĩ nhiên dĩ nhiên thì tôi vẫn phải đi tìm kiếm lại thuở thanh xuân đau đớn lạc loài đã trôi mất ở quanh người tôi. Bởi vì nếu thanh xuân ở quanh người tôi bằng tiêu diệt, thì buổi xế chiều ở trong người tôi cũng phải tàn rụi.

Nhưng bây giờ chẳng có ánh trăng sao, chẳng có xác rưng rưng của bướm bướm, cho đến cái cười băng quơ tình yêu bay múa cũng không. Mà thanh niên thì sống rất bình yên.

Tôi đành để mặc tôi đem cái xác thịt đi chống trả với đêm tối trong trống rỗng này, mặc dầu là thanh xuân ở quanh người tôi còn tìm kiếm lại được nữa, nhưng buổi xế chiều ở trong người tôi cũng nên xóa hẳn đi. Đêm tối ở đâu đây ? Bây giờ chẳng có ánh trăng, sao, cho đến cái cười băng quơ và tình yêu bay múa cũng không ; mà thanh niên thì sống rất bình yên. Ở trước mắt tôi đêm tối âm thầm hẳn là sự giả dối.

Tuyệt vọng chỉ là trống rỗng

Với hy vọng cũng là giống nhau !

LÔ CANH CHUYÊN dịch



Bài thơ viết trong mùa loạn

HỜ Ơ!... điệu hò xứ Huế
Mấy năm rồi xa quê,
Thôn làng mỗi khối lửa,
Hôm nay trở về,
Đường quen cũ lạ, canh gà sau trưa.
Nắng rơi lờ lờ,
Áo dệt bóng tre.
Có tiếng nghệ... ở run trong xóm,
Có lá rơi vàng trên liếp che.
Người đi bên nớ,
Ai về bên nớ?
Bây năm rồi sầu vô kể!
Mãi rạ chuồng rơm,
Lửa hôn đất mẹ,
Máu xuôi giồng sông Vỹ,
Qua muốn vị trí,
Hồn ngàn đồng sâu, lệ nhỏ...
Sờn mây cánh tay đau.
Gối đầu trên đất mẹ,
Qua những đêm sầu.
Kháng khi rồi gió sương tình lặng lẽ,
Ba lỗ trên vai tôi mòn quanh quế những
chưa mưa.
Qua mấy bờ tre liếp nữa,
Nhớ về quê mẹ buồn xưa xưa
Xanh hiên ruộng nếp, dưa ngọt cát vàng



Người đi lúa hát bờ xa,
Nắng nhạt rây vàng,
Nhà tranh mái rạ,
trường nghiêng nghiêng đồng ruộng
bao la.

Nghé... ở trưa quê sao lặng lẽ,
Bến nước cầu tre,
Chân run run đạp lên tình đất mẹ.

Bài thơ xứ Huế,
Vườn trồng nhà hoang.
Mấy mùa xa quê sầu vô kể!
Mẹ già em đợi lạc phương mô?
Người bỏ làng ra đi,
Vàng luyến tàu cau, nắng đỏ.
Chiều rơi.

DAO CA

Lúa vàng giải sóng

T HẤY lúa đồng bào
Tôi nhớ lúa quê tôi.
Độ nào xưa nghiêng ngả lúa reo cười
Đón tôi lâu mới về chơi thăm nhà.
Sương nắng những ngày qua,
Giữa lòng dân mở Hội.
Tiu tít ngoài đồng,
Vui trong ngũ tối,
Lúa vàng óng:
Được mùa!
Khuya rồi tiếng trục còn khua
Bỏ công làm sớm, bên trưa dãi dẫu.
Thỏa lòng mong đợi bấy lâu!

Mẹ tôi xa cách miền trên ấy,
Cố tận về xem đồng áng sao.
Đàn em tôi dậy từ gà gáy
Lúa chiêm đôi vai, từng má đào...



Từ vương mẫu chính chiến,
Lúa xanh mơn mơn nghẹn ngào,

Giờ đây lúa chiêm bông vàng thắm,
Quần quai thời rồi lúa khổ đau.
Bốn bề ai thấu nguồn cơn?
A ha, gái trai thôn xóm từng đoàn,
Lăm lăm tay liềm tay hái,
Bên nhau quần nâu áo vải
Thề một lòng sống mái phen này:
— Lúa thật x Wong, lúa mạch máu
dân cây!

Quyết bảo toàn lấy lúa!
Lòng đất như cội rễ,
Lúa ngấm vom nguồn phần nợ xung
thiên...

Bao giờ sóng núi bình yên,
Lúa vàng giải sóng ánh lên ngọn cờ.
Lòng tôi đi gặt Mùa Thơ,
Tôi về thăm lúa còn mơ độ nào.
Tôi về thăm lúa, đạt dào tình
quê!

LƯƠNG DANH HIỀN

CÁI LƯƠNG ĐANG BỊ ĐÀO THAI CHĂNG ?

TÔI còn đang ngỡ ngàng đương to
đôi mắt để tìm số nhà thì... có người
vẫy tay. À, đây rồi! Anh Hà Việt Phương
đang ngồi nói chuyện cùng ông bầu của
đoàn Phụng Hào và một vài anh em nhạc
sĩ nữa. Tôi ngồi xuống ghế bên cạnh
ông bầu và, mặc dầu chưa kịp « ngoại
giao » với chủ nhân một vài câu, thì đã
bị anh Hà Việt Phương mở luôn một câu
tán công ào ạt như vũ như bão.

— Hôm qua anh đã xem vở « Kim vân
Kiều » anh có cảm tưởng gì? Anh hãy
phê bình cho chúng nghe... về bố cục,
về bài trí, về diễn viên, về khán giả, về
hát « Kim vân Kiều » thành công ở điểm
nào? Thất bại ở điểm nào? Ưu khuyết
điểm của từng màn. À mà thôi, thông
thả. Trước hết, lần đi xem hôm qua là
lần thứ mấy từ khi anh bỏ nhà bỏ cửa
để nhảy vào cuộc đời văn nghệ?

Dù chưa kịp thở, tôi cũng vẫn thành
thực và ngượng thơ:

— Hôm qua... tôi đi xem... là lần thứ
nhất đó anh ạ! Ngày nhỏ còn ở trên gối
mẹ... thì thỉnh thoảng có theo đi xem cải
lương vọng cổ, nhưng từ khi có tự do
định đoạt và xử dụng giờ phút... thì tôi
chưa hề đi xem.

Anh Hà Việt Phương tròn mắt ngạc
nhiên, mỉm há hốc một phút rồi mới lấy
lại được bình tĩnh để « dằn » tôi một lần
thứ hai:

— Tại sao anh không đi xem cải lương?
Tại anh có thành kiến... và coi thường,
coi khinh có phải không? Tại anh nghĩ
rằng cải lương là món quà giải trí của
thằng dân đen, và các văn nghệ sĩ là giới
tri thức nên không thưởng thức món ăn
của đại chúng chăng? Tại cải lương là
lạc hậu và cải lương đáng bị đào thải
chăng? À... nhưng trước hết phải đặt
một câu hỏi giáo đầu đã: trong các bạn
văn nghệ sĩ từ 20 đến 35 tuổi của anh, có
độ bao nhiêu người đi xem cải lương?

Tôi lim dim đôi mắt và duyệt lại hình
ảnh của các bạn tôi trong trí nhớ. Tôi
gật gù... và quả quyết!

— Trong mười người thì cả... cả mười
đều không đặt chân vào hi trường!

Đến đây, tôi quay sang nhìn ông bầu...
bằng một cái nhìn xin lỗi và sẵn sàng mở
rộng đôi tai để nghe anh Hà « chỉnh » cái
lỗi, sơ hở của tôi. Anh Hà chưa kịp nói
thì nhà nhiếp ảnh Phạm Khắc Dưỡng
bước vào: Nghĩ nói bắt tay, bắt tay. Sau
anh Dưỡng là cô Bích Thuận... và ông
Bích Thuận... và nhiều nhiều bạn trong
ban Phụng Hào mà tôi không biết tên: Lại
bắt tay, lại bắt tay. Anh Hà sửa soạn nói,
thì anh Lê Văn Siêu vào, nhà đạo diễn

vào, rồi chị Bảy Phụng Hào vào... Bắt tay
và bắt tay.

Với nụ cười vừa chua chát, vừa trào
phúng, anh Hà Việt Phương nhắc lại cho
mọi người nghe câu chuyện giữa anh và
tôi, rồi quay lại lắc đầu nói với anh Siêu:

— Cũng giống như nhóm « Hàn
Thuyên » chúng mình đạo trước. Lúc
đầu cũng bị bệnh chủ quan coi thường
sân khấu cải lương, về sau, có họp nhau
lại, có bàn có cãi... rồi mới vô đầu vô tai
nhận thức rõ ràng vai trò quan hệ của
sân khấu cải lương.

Rồi anh quay lại phía tôi:

— Bây giờ, có đồng đủ anh em, anh
thử cho biết tại sao anh... (hay các anh
cũng được)... lại khinh thường cải lương
như thế. Hôm qua, anh đã đi xem Kim
vân Kiều, đó là một chứng cứ cụ thể để
viện ra và nói cho chúng tôi biết tại sao...
anh lại khinh thường, Anh cho hết lập
trường của các anh... qua buổi diễn hôm
qua...

Không do dự, tôi tự hào chưa lấy:

— Tôi xin vô phép tạm dùng chữ khinh
mà anh đã buộc vào chúng tôi vậy! Nếu
hỏi tại sao chúng tôi khinh cải lương vọng
cổ thì chúng tôi có thể trả lời một cách
giản dị là tại cải lương vọng cổ khinh
chúng tôi, tại khán giả của cải lương vọng
cổ... cũng khinh lẫn nhau, tại các tích hát
của cải lương vọng cổ... khinh trí nhớ
của khán giả, khinh sự tiến bộ của lý
trí, tư tưởng, xã hội, thời đại v.v...

— Tóm lại, anh muốn công kích diễn
viên, đề tài và khán giả cải lương? Anh
hãy dùng Kim vân Kiều hôm qua để biện
uận một cách cụ thể hơn đi.

— Phải! đúng là tôi muốn nói đến diễn
viên, đề tài và khán giả. Như vở Kim vân
Kiều hôm qua đó thì anh thấy có phải
diễn viên khinh khán giả... trong khi đã
giao vai Thúc Sinh cho chị Bảy Phụng Hào
là gì? Không nịnh chị Bảy, tôi coi đầu
công nhận là chị đã lột hết tinh thần của
vai Thúc Sinh, tài của chị... thì tôi diện
dại gì mà chê... đề rồi mang tiếng là ngu?
Tôi chỉ hỏi tại sao không giao vai Thúc
Sinh cho một ông nào đó đóng?

Ông Bầu mỉm cười... một cái mỉm cười
vuốt dẹt sự hăng hái của tôi:

— Nhưng... ông cũng nên biết giùm
cho là anh em nhà nghề: ngoài phương
diện nghệ thuật, còn phải để ý đến vấn
đề thương mại. Nếu cô Phụng Hào không
đóng vai Thúc Sinh hay Lữ Bố... thì khán
giả không đi xem nữa, khán giả đòi hỏi
cô Phụng Hào hay Bích Hợp phải đóng
vai tương đương.

— Nếu thế... thì khán giả chịu.

CỦA

Thái Linh

và vui lòng... và ước mong... các diễn
viên hãy khinh thường khán giả đi à?

Anh Hà Việt Phương xen vào:

— Anh Thái Linh phê bình cải lương...
qua đôi « mắt kính » kịch rồi! Được, anh
cứ trình bày hết quan niệm của anh đi,
chúng ta sẽ trở lại câu chuyện kịch và cải
lương sau.

— Tôi xin nói tiếp: Vì dụ cũng vở Kim
vân Kiều này mà giao cho bạn Năm Châu
diễn, tôi tin là chính anh Năm Châu sẽ
khoác áo Thúc Sinh. Vậy, để kết luận nếu
bên ban Phụng Hào mà chị Bảy giữ vai
Thúc Sinh... thì đó là vì thiếu nam diễn
viên có tài, mà thiếu nam diễn viên
có tài, nếu không đào tạo nam diễn
viên... đó nghĩa là khinh thường khán
giả và trối buộc khán giả trong cái
thối xấu này: đòi hỏi chị Bảy phải
đóng vai Thúc Sinh. Đi sâu hơn một
chút nữa về câu chuyện sân khấu



Phụng Hào (Thúc Sinh) và Bích Thuận
(Thúy Kiều) trong vở Kim Vân Kiều

khinh thường khán giả, tôi xin viện ra
đây vài khuyết điểm chính: bài trí lộn
thuộm, câu thơ (ví dụ hai ngọn nến mà
chỉ thấp có một) và thiếu mỹ thuật (mấy
ngon đèn chiếu một cách hỗn độn...) Nhịp
đàn với tiếng hát có khi sai lạc nhau;
hồn cười hơn nữa là vừa vọng cổ, vừa

hồ quang, vừa sa mạc, vừa ngậm thơ,
vừa ca bắc, vừa đối thoại... và vừa ca cải
cách trong cùng một màn. Hồ lớn nhiều
quá thành ra tôi thấy... hoang mang mỗi
khi diễn viên thay giọng — Cứ chỉ và
điệu bộ của diễn viên có khi cứng cổ,
có khi vô lý và ngượng ngùng... Tôi
lấy thí dụ cô Kiều trước cửa
buồng ngủ của Hoạn Thư? Tại sao lại đem
cất cái đàn đi để rồi đứng trơ trơ mấy
phút liền... trong khi 2 vợ chồng Hoạn
Thư rủ nhau đi ngủ? Nếu đứng đấy là
chỉ để chờ Thúc Sinh đi lược qua một
bên, rồi hai người nhìn nhau, rồi Hoạn
Thư nhảy vô ra... và khán giả cười, thì tại
sao không ôm luôn cái đàn mà gục xuống
thì tự nhiên hơn. Chỉ tạm phê bình một
vai chính thôi, tôi không dám kể đến cụ
Tú bà với điệu thuốc lá 1953 trên môi, ở
vai Hoạn Thư với cái xây xí... làm giảm
giá trị của Kiều đi thôi: tôi chưa phê
bình những vai phụ khác rất kém, các
vai phụ đều kém cả!

— Anh nói cũng đúng, nhưng tôi phê
bình là anh không đặt vấn đề tượng trưng
của cải lương và vấn đề tả chân của kịch
lâm cường linh và nền tảng phê bình.
Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này. Anh tiếp
tục phê bình nốt đi:

— Tôi nhắc lại: tôi chỉ nói có vài nét
chính thôi... nhưng như thế cũng đủ để
kết luận là diễn sân khấu khinh khán
giả. Điểm thứ hai của tôi là vở hát (hay
đề tài)... khinh khán giả. Nhiều tuồng đã
hát cách đây hai mươi năm mà giờ vẫn
nhai lại; thời đại đã tiến hóa, dân tộc đã
quật khởi... mà câu ca vẫn được mù
phong kiến, được mù bão phủ: nào là
tam tòng tứ đức nào là trung hiếu một
cách gàn gàn dở dở v.v... ở điểm này
tôi phê bình toàn bộ cải lương... chứ tôi
không phê bình Kim vân Kiều đâu nhé!

— Chúng tôi công nhận là cải lương
thiếu vở mới, thiếu đề tài... và không đủ
điều kiện cùng hoàn cảnh để dựng lên
những vở táo bạo về nội dung cũng như
về hình thức. Đi quá Dĩa Bay là một
chuyện khó lắm... (1) Nhưng tôi tưởng
nếu cải lương thiếu vở mới... đó là lỗi
chung của toàn thể văn nghệ sĩ chứ
đầu phải là lỗi riêng của anh em nhà
nghề? Việc sáng tác và ghi lại nét
sống linh hoạt của nhân dân là một trọng
trách của tất cả mọi người con dân đất
nước Việt.

— Tôi đề nghị để anh Thái Linh nói
xong ba lý lẽ chính của anh ấy rồi chúng
ta đặt luôn vấn đề, sân khấu ra mà mổ xẻ.

— Điểm thứ ba của tôi là khán giả cải
lương lại khinh lẫn nhau. Xin lấy thí dụ

(Xem tiếp trang 32)



CUỘC leo núi Everest trên đây Hy mã Lạp Sơn vừa rồi đã khiến cả thế giới chú ý. Lần đầu tiên, con người đã lên tới đỉnh cao nhất vũ trụ. Kể từ thắng cuộc là một thường dân Nepal chuyên nghề dẫn đường cho các nhà thám hiểm, lên Tensing.

Đây là thiên hồi ký của « vua leo núi » mà Đ. M. phiên dịch để cống hiến bạn một cuộc mạo hiểm của con người chiến thắng thiên nhiên.

Sự thành công của Tensing đã đem lại cho anh 20.000 rúp pi, ký giao kèo với 3 hãng quay phim, và một ngôi nhà ba gian nhờ sự lạc quyền của một tờ báo ở Calcutta tờ chức. Kỳ công của Tensing đã giúp anh thoát khỏi đời sống nghèo nàn, trong một căn nhà nhỏ với vợ và hai con. Nhân dịp lễ đăng quang Nữ hoàng Elizabeth, nước Anh đã lấy kỷ công của Tensing để làm quà tặng cho Nữ hoàng đế quốc Anh.

Tensing thuật lại :

« Khi trèo lên đến đỉnh Choms Lung cao nhất của ngọn Everest, tôi thành tâm dâng quả bánh cam ơn Thượng đế đã phù tôi thành công, sau sáu lần thất bại ».

Thuở nhỏ, tôi đã từng ôm ấp cái mộng leo lên đỉnh Everest cao với vợ kia (8845 thước, ngọn núi cao nhất thế giới). Tôi tin có ma quỷ thần thánh ở trên đó, có cả con « Yeti », « con người quái đản sống trên tuyết mà chưa một ai thấy mặt nó ». Tôi đã tìm nó khắp các ngọn núi thấp hơn. Người ta chỉ thấy vết chân của nó in trên tuyết... Ngọn Everest cao quá, con « Yeti » không ở được chăng.

NHỮNG NHÀ THĂM HIỂM LEO NÚI ĐỀU LÀ ANH EM CỦA TÔI CẢ

Giờ đây thỏa chí bình sinh rồi, tôi vẫn hồi tưởng lại bao nhiêu lần thất bại, đầy gian lao, khổ ải, người rét công, tuyết cứng đặc, gió mùa làm bạt người đi, bao lần tôi phải quay gót trở về.

Hồi ký của « Vua leo núi »

TÔI ĐÃ CHINH PHỤC

ngọn núi cao nhứt thế giới

Tôi đã theo nhiều đoàn thám hiểm người Anh, người Thụy sĩ. Tôi vẫn không quên mấy người bạn chân thành, đã cùng tôi leo lên được đỉnh Everest : nhà thám hiểm Thụy sĩ Raymond Lambert và nhà thám hiểm Edmond Hillary.

Nhiều người cứ đặt vấn đề « Ai lên đến đỉnh trước tiên » làm cho tôi khó tâm, vì chúng tôi là anh em cả, đều lưng đeo cặp trước gian lao. Điều mong mỏi là làm sao lên đến đỉnh, và tôi đã toại nguyện. Hillary và tôi đã thành công. Nhiều bạn muốn biết cái chặn đường cuối cùng trước khi đến đích, tôi vui lòng kể cho các bạn nghe.

CUỘC ĐỜI THĂM HIỂM BẮT ĐẦU

TÔI sinh ở làng Tama, dưới chân ngọn Everest. Tôi đã có kinh nghiệm leo núi Hy mã Lạp Sơn. Năm 1935, tôi được 21 tuổi. Nhà thám hiểm người Anh Eric Shipton đang mộ kẻ đưa đường và khuân vác, ở Darjeeling. Tôi xin một chân khuân vác. Shipton không có ý định leo lên đỉnh Everest. Ông chỉ muốn tìm đường lên ở sườn núi phía Bắc, xem có dễ đi không. Có thể nói, ông chỉ đi dò đường lần đầu.

Năm sau, theo một đoàn thám hiểm khác, cũng người Anh, tôi đã leo đến 6.900 thước. Tôi đã đưa đường cho nhiều đoàn khác, người Pháp, Thụy sĩ và người Ý. Dần dà, tôi lên đến mấy mồm cao 7500 thước.

Chiến tranh bùng nổ, tôi vẫn giữ nhiệm vụ hướng đạo, đồng thời làm huấn luyện viên trượt tuyết (ski). Thân hình tôi thấp nhưng vạm vỡ. Tôi đi ski thạo lắm. Mấy đoàn Thụy sĩ và Pháp đối với tôi rất hòa nhã. Tôi thấy rằng cần phải leo núi nhiều kinh nghiệm, mới hông thắng được ngọn Everest một ngày kia.

Tháng 12 năm 1952, tôi được mời tham dự đoàn thám hiểm do đại tá Hunt cầm đầu. Tôi từ chối đã ba lần vì đã yếu sức lại mang bệnh sốt rét trong chuyến leo núi vừa rồi với đoàn Thụy sĩ.

Một đoàn người Anh nữa lại tìm tôi ở Darjeeling. Bà Henderson, thư ký « Hội leo núi Hy mã Lạp Sơn » cứ khấn

khẩn mời kéo tôi tham dự đoàn người Anh, từng theo các đoàn Pháp Ý, Thụy sĩ.

Hội thám hiểm Thụy sĩ lại mời tôi làm hội viên. Đại tá Hunt hứa trả trả tôi ba trăm rúp pi (tiền Ấn độ) mỗi tháng (tối 22.000 phở răng) Số tiền đó chẳng quan hệ, tôi nhận lời, vì đây là một dịp thám hiểm nữa, theo ước muốn của tôi.

KHÓ KHĂN ĐƯỜNG NÚI

TÔI cầm đầu một đoàn hai mươi người hướng đạo và khuân vác, đáp tàu đến Raxaul. Bắt đầu đi bộ từ Bhimpedi đến Kathmandou. Đến Namche Bazar, sức khỏe tôi mới bình phục.

Đến Kathmandou, xảy ra vụ khế khấn đầu tiên mà tôi không muốn kể đồng dài, đại khái, anh em bàn với nhau « Họ đối đãi tệ quá ! » Mấy cái gara ôtô là « nhà nghỉ ngơi » của đoàn « Sherpas » chúng tôi. Tôi chán nản, và nói với mấy người Anh « Thôi được » các ông làm sao thì làm, tôi thì tôi vào một khách sạn quen, nghỉ ngơi.

Họ đầu dụ, dành riêng cho tôi một căn phòng, rồi viện lễ đối với mấy anh em « sherpas » khác, chẳng qua là giải quyết tạm thời chỉ nghỉ chân ở đây một ngày thôi. Sáng hôm sau, mấy người Anh than phiền đoàn tùy tùng chúng tôi làm bẩn đường trước ga ra. Tôi trả lời cho họ biết như vậy có gì lạ.

Tôi không muốn chỉ trích nhiều, nhưng thực ra, những điều nhỏ mọn này của họ có ảnh hưởng nhiều về sau.

Đến Bhatgaon, họ chỉ phát mền kết thành túi, và hứa đến Namche Bazar mới có giày. Đi bộ đến Namche Bazar, dọc đường chúng tôi cũng chẳng nhận được lều mà nằm nghỉ. Họ nói : « Đi với chúng tôi thì như vậy đó ! »

Đoàn anh em chúng tôi đi tùy tùng bởi tướng thái độ sẵn sàng chu đáo ân cần của người Thụy sĩ, trong những chuyến đi trước.

Tôi thì tôi đã quen nhiều với những cử chỉ phức tạp đó. Đến Kathmandou một anh em tỏ vẻ bất bình. « Biết thế,



Tensing đi cùng vợ và con trên đường phố Ấn độ, sau khi thắng cuộc trở về

cứ ở nhà cho rảnh ! »

Tôi tìm cách giải thích, an ủi anh em. Đến Thuanboche, nhóm người Anh có phát lều, gà mèn vài dụng cụ khác, và vẫn không quên dặn chúng tôi, khi thám hiểm xong, trở về, nhớ trao trả cho đủ số dụng cụ đó.

Tôi tìm đại tá Hunt, nói cho ông ta biết xưa nay, anh em đi tùy tùng mỗi khi nhận dụng cụ, không có cái lỗi phải nộp lại bao giờ, và đại tá không giải quyết thì cuộc thám hiểm sẽ phải dở dang.

Mấy người Anh cuối cùng ưng thuận cho anh em nhận luôn dụng cụ không phải trả lại. Họ nói đó là phần thưởng sau cuộc hành trình.

THÀNH CÔNG LÀ GÓP SỨC CHUNG CỦA NHÂN LOẠI

ĐẾN Thyanboche, vài anh em chán nản bỏ ra về, vì thấy họ không 10 cho anh em đủ ăn, đủ mặc. Tôi lại phải tìm cách khuyến khích đám người còn lại. Cuối cùng, anh em nói :

« Ahh cha ! », tức là « Bằng lòng », Nhưng cái nguời của hai tiếng « Ahh cha » ngán ngùi vì bắt đầu leo núi, người Anh bắt mỗi người đi theo phải vác 60 liu đồ vật (tối 30 ki lô).

Anh em phản kháng. Tôi cũng thấy quá đáng, và điều đình cho anh em vác 50 liu thôi.

Rồi đến vấn đề ăn uống. Mấy người Anh ăn đồ hộp, còn anh em mua được gì tại chỗ thì ăn nấy. Mỗi đến trạm cần cứ, vấn đề ăn uống mới khá hơn.

(còn nữa)

TRƯƠNG TUYẾN dịch

ĐỜI MỚI số 70

SÀIGON TÀI HOA

(Tiếp theo trang 19)

Ai dám bảo ai là nắm cát vụn rồi ?
— Thì nào : tay nắm tay, ta mạnh dạn dẫn bước vào Đô thành của Tài, của Tinh, và của Lụy...

Trên cỗ xe kiến một tầng tích hồng hoang của thời khuyết sử đánh nhịp cho « vô ngựa... lóc cóc », tuy không có dịp câu rung rinh, nhưng mấy chàng trai trẻ bị hiến thân mình cho kiếp « quái kiệt thiêng liêng » (monstres sacrés), cũng cứ tung theo chiều gió. Nôm Nam nửa gánh tâm tình, với dân.. với dân vào cầu hò hẹn :

— « Tri kỷ đâu ta ? — Ở cạnh mình Nỉ non bên gối suốt tàn canh... »

Canh tàn. Lòng vợi. Ánh sáng lung chừng.

Thình ? Thình ? Thình ?

Màn đã lên.

Sắp có vô số con người chuẩn bị hồi sinh.

Sẽ có mấy mươi nụ cười sông phẳng, sẽ có mấy mươi tâm hồn cởi mở, sẽ có bao nhiêu là anh hoa được phát tiết ung dung, vì đây không còn phải là thế giới của đồn nén, của giả dối, của che đậy nữa : đây là chốn Chợ Trời có nhưng tiên đồng, ngọc nữ công khai đem bán đủ các mẫu gương Vui, Buồn, Hòn, Gợn, Oan, Ghét, Yêu, Thương cho người đời soi chung để mà có thân thì lệu lấy mình... đây là Tòa án công minh bậc nhất đêm đêm thưởng phạt thế nhân để hoán cải thể nhân... đây là trường huấn luyện kỹ thuật « khéc cái gì cần khéc, cười cái chi đáng cười »... đây là quán trọ của những kẻ đang đợi giờ ra trước vành móng ngựa, và đang tâm tâm niệm niệm : « Ta thề nói cho hết sự thực. »

— Vì đây là đất sống của những người làm chứng truang thành nhất cho thời đại.

— ... Nếu họ không khai man...

— Họ không thể khai man được vì họ đây là cả diên viên, ở sân khấu trên, lẫn khán giả, ở sân khấu dưới... cạy sức nhau để « chơi cho thật ra



trò tấn kịch bị hải trăm hồi nghìn cảnh của chính ngay cuộc đời họ » những chuỗi cười dòn, những tràng pháo tay những tiếng sục sôi nghiêm khắc, những mảnh khăn hồng thắm lên rút ra để vụng lau khô mắt cũng như những đoạn ngân đứt hơi, những nhịp dồn như xương, những điệu ngả ẽ sườn, những cơn hăm giọng tưởng đến vỡ toang lồng ngực để sao cho « vào vọng cổ » đúng làn, những tiếng nấc nghẹn ngào khi cây nhịp lồi cung làm cho mình ứ thở... Tất cả những cái ấy đều thoát tự đáy lòng ra, không tài nào tìm được, tức là không tài nào đối trá được : đã là người văn nghệ c ân chính, đã là khán giả lành mạnh thì không bao giờ có thể... KHAI MAN được, vì khai man cũng không được, bao nhiêu phản ứng của họ đều là phản xạ cả. Cởi liềm thức của lòng người không phải là nơi nương náu của dối trá.

Sân khấu, là phần ảnh trung thành nhất của cuộc đời.

Người của sân khấu là những lên chứng thực thà nhất của thời đại.

Ta nên tin họ... Mà không tin cũng chẳng được nào, vì sự thực ở trong rạp hát mùa hay rạp chớp bóng là sự kết tinh của thời đại. Ai ngờ nó thì ai đó hoặc là sống ở trên cuộc đời hoặc là sống ở dưới cuộc đời, nghĩa là không trông rõ cuộc đời : không sống thực sự.

Cụ Kỳ Đồng, một lãnh tụ cách mạng, cùng thời với cụ Hoàng Hoa Thám, sau khi dự buổi xem tuồng về nghỉ tại đền Quan Thánh Hà Nội, thường vẫn ngâm nga :

Cung Tiên Vỡ, năm canh trên trọc.

Tiếng côn trùng eo óc suốt năm canh...

Thần ôi ! Tạo hóa khéo vô tình.

Bầy trò rối tung hoành chi mãi mãi ? »

Cụ ngâm nga vì, xúc cảnh (tuồng) sinh tình, cụ thấy trò đời quả là trò rối, nghĩa là tất cả mọi trò hỉ, nộ, ái, ố, ai, lạc, dục của cuộc đời đều... phở phở cả ra ở trong trò rối, nó lại còn thực hơn cả đời thực nữa.

Thình ! Thình ! Thình !

Màn đã lên rồi. Xin các ngài đưa về.

Ta vào xem trò đời.

ĐỌC THẦN CHUNG

Nhật báo thông tin

4-6-8 đường d'Ormay — SAIGON

Xuất bản nhiều nhứt ở Việt-Nam



MỘT TRANG

dưới hiệu lệnh của một cổ đạo, vừa là thông ngôn cho họ với quân đội. Đoàn quân vừa cầm vừa điếc này cũng có một tấm lòng hăng hái như tất cả người dân Ba Lan. Cứ mỗi ngày, ông cổ đạo lại ra hiệu cho phía quân đội. Họ chỉ than phiền có một việc: thiếu khi giới. Các đại biểu của họ lại cố diễn tả bằng điệu bộ là cấp cho họ thêm khi giới. Thật là khủng khiếp hết sức cảm động.

Một điều đặc biệt ở trong quân đội dân chúng nữa là số phụ nữ chiếm đến một phần bảy quân số. Họ đảm nhận những công việc như liên lạc, phát truyền đơn cho bộ đội và cả thương dân. Họ cũng giúp việc cứu thương, công việc xã hội và tiếp tế lương thực.

Phụ nữ không có quyền mang khi giới nhưng có một đội riêng biệt đeo mìn và nhiệm vụ của họ là phá những bức tường để khai lối đi cho quân đội khi phải mở những trận chiến đấu giành giật từng ngôi nhà một.

Chính trong những trận đấu quyết liệt ta mới thấy rằng khả năng kháng chiến của phụ nữ không kém mấy nam giới.

Những điểm chốt cự của quân Đức phần nhiều là những dinh thự to lớn, sự phòng ngự ở đây trông cậy vào khi giới hạng nặng: đại bác. Quân đội dân chúng lại dùng chiến thuật khác: áp dụng những trận đánh giáp lá cà. Họ tìm cách phá các ống dẫn nước, cắt giây điện.

Có pháo binh dọn đường, bọn Đức thường đi đi lại lại bằng chiến xa để chuyển chở vật thực và đạn dược. Tuy vậy chiến xa hoặc cam không hạng nặng vẫn bị phá luôn. Bọn họ lại đổi chiến thuật, dùng phi cơ thả dù xuống.

Quân đội dân chúng lại chú ý đến việc phòng không. Cứ trong 15 phút họ lại lo bố trí. Chính đó là khoảng khắc từ lúc phi cơ cất cánh từ phi trường bay đi dội bom rồi trở về tiếp tế bom đạn và lại cất cánh bay đi.

Vài ngày sau, bọn Đức lại thả xuống bom diêm sinh rồi thả tiếp bom nổ. Thứ khi giới đầu có tính cách nhạy lửa, thứ bom sau để san bằng các tầng nhà. Bom diêm sinh lúc nổ phát một tiếng động như bó rỗng. Vì vậy, họ đặt tên là « bom bó rỗng ». Tiếng nổ báo hiệu đến tiếng nổ chánh thức cách nhau có vài giây.

Mới đầu, từ khi giới ấy gieo sự hãi cho dân chúng nhưng dần dần họ cũng quên, bởi khi nghe tiếng nổ báo hiệu dân chúng kịp đủ thì giờ xuống hầm núp. Đại bác nổ suốt cả ngày. Những chuyến tàu chiến hoành hành trong thành phố. Bọn Đức đặt thêm đại bác, liên thanh, súng cối trên lò cốt xe lửa. Bọn họ cũng bắt đầu dùng những chiếc xe tăng gọi là « Goliath » một thứ chiến xa thu gọn lại, điều khiển bằng điện, chứa đầy chất nổ để phá những chương ngại vật.

Một chiến xa thường lo việc điều khiển và phóng những chiếc goliath. Quân đội dân chúng lại tìm cách phá giây điện.

ĐỜI MỚI số 70

SỬ ĐÀM MÁU

Chiếm được một chiếc goliath họ lại có 500 ki lô thuốc nổ. Khi một chiếc goliath đựng một chương ngại vật, một tiếng nổ long trời dậy lên.

Một chiến xa « Cọc » thường điều khiển được ba hoặc bốn chiếc « Goliath ».

Quân đội dân chúng hàng ngày nghe tiếng đại bác Nga gầm bên bờ sông Vistule. Họ ngong ngóng trông đợi Hồng quân. Mặc tư khoa vẫn im lặng. Quân đội dân chúng vẫn tiếp tục chiến đấu trước mặt hồng quân phòng ngự bên kia biên giới.

Mặc tư khoa vẫn đặt lòng tin tưởng ở 5 trung đội quân cách mạng và 600 trung đội quân bí mật, có thể nói là cả dân chúng thành Varsovie.

Ngày 8 tháng 8, đài phát thanh Mạc tư Khoa loan báo Hồng quân sẽ vào thành phố. Đạo quân sẽ gồm có 100.000 quân đội Ba Lan do các sĩ quan Nga đào luyện trong mấy lâu nay.

Quân đội dân chúng lại đánh điện sang Luân Đôn cầu cứu. Thế rồi một buổi chiều có tin không quân đồng minh kéo đến tiếp tế vũ khí lương thực cho họ. Họ bắt đầu bố trí tiếp đón đoàn phi cơ đó.

Trong bóng tối, bóng người ùn ùn chảy tới công trường. Phụ nữ kéo từng đoàn tay cầm theo đèn bão. Họ họp từng nhóm ngồi giữa công trường, mắt nhắm nhắm về phía chân trời. Gần công trường chực sẵn những đội xung kích sẵn sàng ngăn cản địch quân đột nhập vào biên người đó. Sự chờ đợi kéo gần mãi đến khuya. Bỗng một người lính chỉ tay về phía chân trời, la lên sung sướng:

— Đây! Kia. Họ đến đó! Hãy xem! Có những điểm sáng.

Quả nhiên, những điểm sáng chỉ chít trên màn trời. Chiếc này rồi chiếc khác lần lượt bay tới. Nhiều luồng sáng từ dưới đất cũng quét lên soi sáng cả vòm trời phía nam. Những viên đạn đủ bốn màu đỏ, xanh, vàng, trắng xẹt lên không trung. Một chiếc bay lại gần. Súng cao xạ hăng hái khai đạn tiếp đến từng loạt liên thanh của quân Đức nổ như bắp rang.

Qua ánh đèn pha, người ta nhận thấy màu trắng đỏ xanh in trên cánh phi cơ. Mọi người có cảm tưởng một đàn bướm khổng lồ đang lao mình về phía ánh sáng. Những người lính canh ngồi trên nóc nhà đánh hiệu cho phi cơ lại gần. Mặt đất công trường hiện lên một dấu chữ thập kết bằng ánh sáng.

Đây là những người đàn bà cầm trong tay những chiếc đèn bão. Họ có nhiệm vụ soi sáng địa điểm để phi cơ thả dù xuống, điều cốt yếu là không để cho địch thấy địa điểm để « cầu » đạn súng cối đến.

ĐỜI MỚI số 70



Phi cơ sà xuống mái nhà. Bóng phi cơ chạy dài trên mặt đường. Mỗi lần phi cơ vượt qua công trường, những chiếc dù trắng, xanh lại được thả xuống. Lần lượt chiếc này đến chiếc khác bay qua. Tất cả bảy có 7 chiếc. Đêm đang yên tĩnh bỗng nổi lên muôn ngàn tiếng động. Súng cao xạ địch nổ ròn như pháo tết. Các ngã đường đầy nghịt dân chúng. Mù xoa vẩy lên tua tủa. Rồi tiếng cười, tiếng nói... Viện trợ chờ đợi bấy lâu, hôm nay mới có! Thật đợi đến tợ xương cốt!

Thế rồi đoàn phi cơ bay đi. Cuộc chiến đấu trong thành phố lại tiếp diễn ác liệt. Đèn pha của quân Đức quét sáng nền trời trông sáng như ban ngày.

Trên các mái nhà lớn vờn những bóng đen chuyển động. Đó là những người lính trong đội quân dân chúng đi tìm những dụng cụ lúc thả xuống bị thất lạc. Có nhiều cây dù rơi xuống giữa ranh giới hai bên. Nhiệm vụ các đội xung kích của dân chúng là phải chiếm đoạt những dụng cụ đó. Một cây dù rơi xuống sân tập thể dục. Miếng đất đó được mệnh danh là « thung lũng Thụy Sĩ », diện tích không đầy 50 thước vuông nhưng đó là ranh giới của hai bên.

Quân Đức bố trí một hàng rào liên thanh để ngăn cản quân đội dân

chúng đặt lại một cái thung, khi cụ nằm giữa « cái thung lũng Thụy Sĩ » đó. Ba cuộc tấn công của quân đội dân chúng bị đẩy lui nhưng ngày hôm sau quân đội dân chúng mang được cái thung quý báu đó về vị trí của họ.

Một cây dù rơi ngay trên nhà thờ Saint Alexandre, cách 200 thước nhà băng, một nơi có thể nói rằng là một pháo đài kiên cố của quân Đức. Bốn đội viên treo lên nóc nhà thờ định mang thung đạn đó xuống.

Một tràng liên thanh địch nổ giết ngay cả bốn mạng. Những người khác lại leo lên đồ mái nóc nhà thờ nhưng cũng không đạt được ý muốn.

Hai đêm liền, từng đoàn phi cơ lại đến tiếp tế vũ khí lương thực. Mỗi đêm tính có 15 chiếc.

Dân chúng nào nức vui mừng khôn xiết. Một chiếc Liberator bị đạn cao xạ địch bắn trúng rơi xuống trên một con đường ở cách tổng hành dinh của quân đội dân chúng chừng 50 thước. Phi công bị thiệt mạng. Nhưng dân chúng ở ngay vùng đó đập tắt được ngọn lửa trên chiếc máy bay.

Họ thảo được cái súng liên thanh hạng nặng đặt phía sau phi cơ và đêm hôm sau thứ khi giới lợi hại đó lại được đem ra sử dụng. Các vị trí của địch ở thành phố cũ lại bị tấn công bằng đạn liên thanh.

Những cuộc tiếp viện ấy có ảnh hưởng tinh thần rất lớn cho quân đội và trong toàn thể dân chúng. Những ngày trước, tuy vừa chiến đấu nhưng luôn luôn quân đội thiếu mắc lo ngại đến một ngày hết đạn. Lúc này họ cảm thấy khoan khoái vô biên. Họ tin là có thể tiếp tục cuộc chiến đấu đến giờ phút cuối cùng.

Khi cụ tiếp viện mà quân đội dân chúng thích nhất là súng liên thanh hạng nhẹ và súng trừ chiến xa.

Tuy vậy, họ không dám phóng phi đạn được trái lại họ nghĩ ngay đến việc sản xuất thêm vũ khí ở trong các công xưởng và nhà máy trong khu vực của họ.

Quân Đức bắt đầu tưới xuống thành phố Varsovie thứ đạn đại bác hạng nặng. Quân đội dân chúng lại tỏ chức những đơn vị cứu hỏa.

(còn tiếp)
TRẦN ĐOÀN



NHỮNG vụ rối loạn vừa rồi ở Đông Đức, Áo, Tiệp khắc, Balan... là dấu hiệu tinh thần dân tộc bất khuất của các nước Đông Âu. Nhân các vụ nổi loạn này chúng tôi trích dịch một tài liệu của tạp chí « La Marche du Monde » về cuộc « Khởi loạn ở Varsovie » mà tác giả là đại tướng Balan Bor Komorowski (hiện ở khối Tây phương) người đã chỉ huy cuộc khởi nghĩa chống lại quân phát xít chiếm đóng thủ đô Balan.

Trang sử đẫm máu của một kinh thành vùng dậy chứng tỏ tinh thần yêu nước và bản năng bảo vệ tổ quốc của dân tộc Balan trong cuộc chiến tranh vừa qua, là một thắng lợi lớn lao của Balan không chịu sự kìm hãm nô lệ.

II

CHIỀU đến, một đoàn đại biểu được bộ Tham mưu quân đội dân chúng tiếp đón. Họ đến xin tiếp viện khi cụ. Đó là một nhóm 22 người gồm có dân ông lẫn lộn dân bà. Họ ở về phe kháng chiến, nhưng tiếc rằng họ là những người vừa cầm vừa điếc.

Suốt thời kỳ chiến đấu, công việc của họ chỉ là công việc phụ thuộc. Quân đội dân chúng tinh sẽ lập ngay trong viện họ ở một bệnh viện nhờ lấy họ giúp việc. Nhưng dự định đó không thực hành được.

Mấy giờ đầu của cuộc chiến đấu, viện chứa những người vừa cầm vừa điếc biến thành một vị trí tiền tuyến của quân đội dân chúng, nơi đó quân đội dân chúng đã đẩy lui được lần tấn công của địch. Họ chiến đấu cạnh các đơn vị chính quy

Click NGUYỄN-TRUNG

dùng những
phương-pháp
tối-lấn để
phụng-sự nghệ-thuật
Quảng-Cáo.
Xuất-Bản, Ấn-Loạt.

150, GIA LÔNG - ĐIỆN THOẠI: 21.503

TRẺ EM và bệnh SUNG RUỘT THỪA



Đa số thường có định kiến cho rằng chỉ người lớn mới hay mắc chứng sung ruột thừa, trái lại trẻ con cũng có thể mắc chứng này. Đã xảy ra nhiều trường hợp trẻ nhỏ từ 6 tháng đến một tuổi cũng mắc chứng sung ruột thừa rất nặng. Lại có cả trường hợp đứa trẻ mới sinh được ba ngày đã đau ruột thừa. Nhưng xét tổng quát, thì trẻ từ 6 đến 13 tuổi thường mắc bệnh này nhiều hơn là trẻ từ 1 đến 6 tuổi.

Chứng sung ruột thừa rất nguy hiểm cho con trẻ, vì khó định bệnh, và vì bệnh chuyển rất nhanh. Tội một nỗi là khi trẻ kêu đau bụng, cha mẹ thường nghĩ ngay đến ăn không tiêu, táo bón hay giun quấy và bắt trẻ uống thuốc tẩy. Như thế thật là một lỗi lầm lớn, nếu vào trường hợp sung ruột thừa nặng. Vì có sự định bệnh nhầm lẫn và chữa bệnh không hợp lý đó, nên khúc ruột thừa sưng lên, vỡ ra, làm bẩn màng bụng và sinh biến chứng sung màng bụng (peritonite).

Nguyên nhân.— Những bậc làm cha mẹ thường cho rằng trẻ vừa ăn xong đã nôn dũa, nhầy nhớt, nên đau sọc, rồi thành đau ruột thừa. Nói như vậy là sai. Ruột thừa sưng lên một cách nhanh chóng là vì khúc ruột đó bị bế tắc, vì cục phân, vật gì rắn trẻ nuốt phải, vì giun kim hay sán sơ mít. Một nguyên nhân nữa, vì nhiễm trùng, trẻ bị cảm lạnh, vì trùng trào vào bộ hô hấp cũng có thể gây ra biến chứng sung ruột thừa.

Triệu chứng.— Trẻ càng nhỏ, thì triệu chứng lại càng mơ hồ. Đối với người lớn, đau ở bụng dưới, nôn mửa và sốt, là triệu chứng rõ rệt nhất. Nhưng đối với trẻ nhỏ đau mà không nói được đau ở đâu, tìm được chỗ đau là vấn đề khó. Ngay đến trẻ lớn hơn cũng không thể chỉ rõ, vì bụng đau làm râm, hồi đau ở đâu, chúng chỉ biết chỉ đại khái vào rốn, hoặc vào

một chỗ nào khác ở bụng.

Nôn mửa là một triệu chứng quan trọng của bệnh sung ruột, nhưng nhiều chứng khác cũng nôn mửa. Nhất là nhiều bệnh con trẻ mới đầu nôn mửa trước tiên. Khi mà khúc ruột thừa sưng rồi vỡ, và đã bắt đầu xung màng bụng, có khi không thấy sốt, và điều này không phải là hiếm thấy. Trẻ nhỏ thường dễ bị kích thích, không chịu nghỉ yên, và không chịu ăn. Đau ở điểm (point de Mac Burney) tại bụng dưới, mỗi lúc một trở nên rõ rệt, và dồn lại chỉ đau duy nhất ở điểm đó. Đây là điểm quan trọng cần phải khám thật kỹ.

Nói chung, sung ruột thừa người lớn cũng như trẻ con. Chỉ khác là trẻ nhỏ thì khó nhận thấy triệu chứng. Thử máu là một phương pháp hữu hiệu, quan trọng và cần thiết để giúp bác sĩ định bệnh. Khi nào sốt tăng, bụng đau dữ, nắn thấy cứng lại, có thể nghĩ đến khúc ruột thừa đã vỡ. Nôn mửa nhiều hơn và kịch liệt hơn trước, trẻ thấy đau bụng dữ dội hơn, đến giai đoạn này phải đưa ngay vào bệnh viện chạy chữa dùng phương pháp, nếu không trẻ sẽ thiệt mạng vì nhiều trùng ngộ độc trong máu.

Viêm phổi, sốt rức xương, cũng có những triệu chứng ban đầu như sung khúc ruột thừa. Đau bụng vì sung hạch, hoặc khi trẻ bị cảm lạnh cũng khó phân biệt với sung ruột thừa. Thoạt mới bị lý, hoặc ăn không tiêu cũng đau bụng làm râm như ruột thừa mới sưng. Bởi vậy nên phải khám kỹ, theo dõi bệnh trạng để định bệnh.

Cách chăm nom.— Hễ thấy trẻ kêu đau bụng, rồi trẻ sốt và nôn mửa nên cần thận, đừng cầu thả cho rằng trẻ đầy bụng thường qua loa.

Đừng cho trẻ uống thuốc xổ bậy bạ, chỉ hại mà không lợi.

Đừng nên dùng những thuốc chần kinh để đỡ đau bụng, Bác sĩ khó tìm thấy triệu chứng chính.

Tốt nhất để trẻ em yên nghĩ trên giường, đắp chăn ấm, kiêng ăn. Nếu trẻ khô miệng cho trẻ hợp mấy thìa nước trà, hoặc nước đá. Nên nhớ rằng, càng thăm bác sĩ sớm, càng dễ chữa. Thời giờ lúc ấy thật là vàng bạc, và chưa sớm dám chắc mười phần qua khỏi.

NGUYÊN TỬ LỰC

NGƯỜI ta đặt nhiều cao vọng vào năm 2000 vì năm đó chẳng những sẽ bắt đầu một tân thế kỷ, mà còn bắt đầu cả một nghìn năm mới. Và năm đó cũng không còn xa mấy. Con cái của chúng ta, sẽ sống để chứng kiến ngày đó. Trong 50 năm tới, chúng ta hy vọng hòa bình và hạnh phúc cho nhân loại sẽ được thực hiện.

Nguyên tử lực có thể cung cấp đầy đủ năng lực để thực hiện công tác của thế giới. Khi nguyên tử lực cung cấp đầy đủ năng lực thì kỹ nghệ và sự thịnh vượng sẽ không còn quanh quẩn trong một ít quốc gia có mỏ dầu mỏ than. Vì lúc bấy giờ các quốc gia sẽ sử dụng được nhiên liệu nguyên tử, mà người ta có thể mang đến bất cứ nơi nào trên mặt đất một cách dễ dàng và rẻ tiền. Một ki lô nhiên liệu đó không to hơn một quả chanh nhỏ (35 phân khối) nhưng có thể sản xuất một năng lực mạnh cỡ 3.300 tấn than.

Chỉ sự kiện duy nhất đó cũng làm cho người ta có viễn ảnh về việc thành lập các nhà máy luyện thép ở Nam Mỹ, các nhà máy dệt vải ở Ai Cập, các kỹ nghệ hóa học ở Ấn Độ và Nam Dương các xưởng chế tạo phân bón ở khắp Âu châu và như thế nhân loại sẽ được hoa màu tốt đẹp hơn và thực phẩm nhiều hơn. Nhiên liệu nguyên tử có thể cung cấp ấm áp trong mùa đông và mát mẻ trong các miền nhiệt đới, điện cho các thị trấn và nhà cửa trên hoàn cầu. Nhiên liệu nguyên tử cũng có thể mang lại cho nhân loại đường lộ tốt đẹp, đường xe lửa điện, chương trình dẫn thủy nhập điền vĩ đại trong vùng hiện nay còn khô khan, công cuộc khuếch trương rừng rú và khai khẩn mỏ và đất hoang để làm thành nông trại sản xuất hàng cho đời sống được tốt đẹp hơn. Tất cả công cuộc đó, đối với nhiều nơi trên thế giới đều tùy thuộc sự cung cấp năng lực mới do nguyên tử uranium mang lại.

Hiện nay một máy kéo nhỏ làm công việc của 100 con ngựa, nhưng không cần thực phẩm nào cả ngoại trừ xăng nhớt. Một động cơ chạy bằng hơi trên một chiếc xe lửa hay trong một cơ xưởng, có sức mạnh cả nghìn con ngựa và năng lực đó chính do than đá rẻ tiền mang lại. Nên vẫn minh kỹ nghệ hiện hữu cần cứ vào các nhiên liệu đó. Tuy nhiên ở nơi

ĐỜI MỚI số 70



SẼ MANG LẠI HẠNH PHÚC CHO NHÂN LOẠI

nào than đá không rẽ tiền, kỹ nghệ có thể sử dụng các nhiên liệu nguyên tử và động cơ có sức mạnh của 10.000 con ngựa hay hơn nữa. Công tác ngày đêm không biết mệt, nguyên tử lực có thể sản xuất vật liệu, quần áo, và tiện khoai mà nhân loại cần dùng ở khắp nơi từ Alaska và Tây Bá Lợi Á đến miền Bắc cực và vòng quanh quả địa cầu.

Nguyên tử lực sẽ có lợi cho phần đông các quốc gia thiếu than và dầu.

Hàng không có thể bước vào một kỷ nguyên mới, nếu các phi cơ có thể sử dụng các động cơ nguyên tử. Hàng không sẽ rẻ tiền và phổ thông. Hiện nay một phi cơ lớn xuyên đại dương có thể chở theo 38.000 lít xăng nhất nặng 30 tấn. Với các động cơ nguyên tử, nhiên liệu cần thiết chỉ cần nặng từ 10 đến 20 gờ ram. Nhờ thế phi cơ sẽ chở thêm được 30 tấn hàng hóa hay 300 hành khách. Việc loại bỏ sức nặng của nhiên liệu sẽ làm cho hàng không rẻ như bất cứ hình thức vận tải nào khác. Nhân loại có thể đáp phi cơ dễ dàng như hiện nay họ ngồi xe.

Ngoài ra, các phi cơ còn có thể bay xa hơn và chẳng bao giờ thiếu hụt nhiên liệu hay phải độ lại để lấy thêm sang nhót. Thật ra hiện nay người ta chưa phát minh được các động cơ nguyên tử nhưng người ta cần phải nhớ rằng 50 năm về trước hàng không là một điều mà người ta cho là không thể có được và cuộc bay anh dũng lần thứ nhất ngang qua Đại tây dương chỉ thực hiện được 32 năm về trước.

Nhà bác học Đan Mạch trữ danh, Niels Bohr đã tuyên bố rằng: « Không một ai có thể tưởng tượng được đến việc kiểm soát các kết quả của chương trình đó trong các năm sẽ đến, khi người ta hy vọng các tài nguyên không lồ về nguyên tử có thể cách mạng hóa kỹ nghệ và công cuộc vận tải.

Cuộc cách mạng vận tải sẽ xảy ra ở khắp nơi trên quả địa cầu. Hàng không chắc chắn và rẻ tiền sẽ làm cho thế giới hợp nhất và sẽ có ảnh hưởng vĩ đại nhất trong các xứ rộng mênh mông như Brésil, Argentine, Arabie

ĐỜI MỚI số 70

và Australie.

Tuy nhiên chắc sẽ không có một áp dụng của nguyên tử lực mà người ta thường thảo luận đến. Hình như người ta không thể sử dụng được các động cơ nguyên tử trên một phạm vi tiêu quy mô. Chắc chắn sẽ không có xe hơi chạy bằng động cơ nguyên tử, không có bếp núc nguyên tử, không có bàn ủi hay đèn nguyên tử, vì một phần năng lực đó nhiên liệu nguyên tử phát sinh, là những quang tuyến có hại.

Trong các động cơ lớn và trong cơ xưởng, các quang tuyến đó có thể bị thu hút vào các bức tường dày, trong một đơn vị nhỏ, các quang tuyến đó rất nguy hiểm. Vì thế trong nhà, người ta sẽ sử dụng nguyên tử lực một cách gián tiếp dưới hình thức điện hay hơi nước sản xuất tại một nhà máy điện nguyên tử và phân phát cho các thị trấn, thành phố và cơ xưởng qua các dây hay các ống.

Các công dụng đó của nguyên tử lực sẽ làm cho đời sống trong thế kỷ tới khác hẳn với đời sống hiện tại. Một cuộc cách mạng vĩ đại hơn sẽ xảy ra trong nhiều địa hạt khác nhờ những tiến bộ mà các nguyên tử liệu mới hiện đang mang lại cho các nhà khảo cứu về địa hạt y khoa, canh nông, hóa học và vật lý học.

Các nguyên tử liệu đó cung cấp cho một lợi khí sâu sắc mới tỏ ra công hiệu chẳng khác nào việc phát minh kính lúp vì trước đây rất lâu.

Thí dụ, chẳng biết làm thế nào các cây xanh sử dụng được năng lực của ánh sáng mặt trời để xây dựng lá, và hoa quả với những chất rút trong nước và than khí của khí trời. Biện pháp đó là nền móng của tất cả đời sống. Không có biện pháp đó thì sẽ không có cây cối và không có cây cối thì không có thú vật nào có thể sinh sống được và như thế thế giới sẽ tận diệt.

Hiện nay bi quyết đó đang được giải quyết nhờ chất than tố mang năng lực sản xuất trong các lò nguyên tử và sau đó phát ra những quang tuyến xuất hiện ở bất cứ nơi nào quang tuyến đó đi đến. Người ta đang xử

dụng chất than tố đó, dưới hình thức than khí đã phát họa hành trình của các phản ứng hóa học xảy ra trong các cây cối sống. Còn lâu trước năm 2000 chúng ta sẽ biết được bi quyết của các phản ứng đó. Sau đó chúng ta sẽ có thể tăng gia kiến hiệu của cây cối và có lẽ sẽ nhờ đó tăng gấp đôi số thực phẩm do đất đai cây cối hiện hữu sản xuất. Như thế người ta sẽ có thể nuôi sống được 4 tỷ người sẽ sinh sống trên quả địa cầu và sẽ tránh được các nạn đói kèm hiệu này làm cho người ta có cảm giác không nuôi sống nổi 2 tỷ người. Trái đất sẽ đông đúc hơn vì nguyên tử lực có thể làm cho quả đất nuôi sống được nhiều người hơn.

Công cuộc khảo cứu về y khoa cũng đang sử dụng các nguyên tử chứa năng lực và có tính cách phóng xạ để nghiên cứu bệnh ung thư và các bệnh khác. Người ta có thể tiên tri rằng trong 50 năm mới, con người sẽ lâu già hơn và trường thọ hơn. Phần đông sẽ sống đến 80 tuổi và không bị tuổi tác làm suy yếu cho đến khi gần mả phần. Tất cả điều đó có nghĩa gia đình sẽ đông hơn, hạnh phúc hơn và con cái của chúng ta sẽ sống lâu hơn và giàu có hơn.

Người ta cũng có thể tiên tri rằng vào cuối thế kỷ, các hòa tiền nguyên tử sẽ làm cho nhân loại có thể rời bỏ quả địa cầu và du hành qua không gian giữa các hành tinh. Tuy nhiên bài báo này không có tính cách tiên tri và chỉ tiên đoán những điều có thể tiên liệu được theo lý trí.

Chất uranium chế tạo nhiên liệu nguyên tử. Ngoài ra còn có chất thorium, một nhiên liệu có tiềm lực khác, dù sức tỏa mẫn tất cả các nhu cầu về năng lực của thế giới trong nhiều thế kỷ vị lai. Tương lai vĩ đại của nguyên tử lực có thể xúc tiến một thời đại đầy đầy năng lực và sản xuất, đầy đầy thực phẩm và sức khỏe, đầy đầy nhựa sống và nhân rồi. Nhân loại đang lo tạo một thế giới tốt đẹp hơn, có thể mang lại một tân kỷ nguyên trước khi thế kỷ này chấm dứt.

27

Nhà in SÔNG-GIANH

54 Jézé Louis - Saigon - Tel. 21.417

LÁNH IN : TẤT CẢ giấy tờ, sổ sách, báo-chi, danh-thiệp.

LÁNH ĐÓNG : TẤT CẢ sổ sách, lưng da, mạ vàng và percaline.

LÁNH LÂM : TẤT CẢ các loại hộp bằng giấy nhỏ hay lớn.

mau lẹ — giá rẻ — và đẹp



BA CON QUẠ

Nguyên văn của Alphonse Daudet
Bản dịch của HUYỀN VIÊM

CHIỀU ấy, một buổi chiều chính chiến. Sự xung đột giữa hai quân đội còn làm cho cảnh vật quân quai, tàn phá tới bời. Khói súng đỏ ngầu bay từ tung trên đồng quê quỳên thành những đám mây dày, sắc hoe hoe. Không gian chuyển động vật vã, như mặt bể sau một chiều giông tố. Người ta cảm thấy tâm hồn giao động đến khủng khiếp. Và mặt đất tuyệt phủ dương yên nghỉ trong một ngày đông cũng bị quấy rối, đầy xáo, nứt nở dưới bánh xe, dưới những gót chân tuyết vọng. những dòng thác người và ngựa.

Thật là một sự xáo trộn kinh khủng, thảm hại! Trận ác chiến đã làm rơi vãi bao nhiêu xác chết trong lòng tuyết. Những áo mưa màu xám đã bần đầy nếp nhăn, gói gém bao niềm thống khổ của giờ phút lâm chung. Những cánh tay giong, cao, những hàm hổ ngáp đầy và những bàn chân duỗi thẳng, cứng đờ, vẩy đất lên đàng trước.

Một quân nhân, mặt đỏ hồng, nhợt nhạt dưới bầu trời xám, nằm yên lặng ngủ. Tay anh nắm đen màu thuốc súng, áo thùng những vết đạn. Anh đã chiến đấu rất dũng cảm, lần xả vào lửa đạn, và đến lúc anh nhào xuống, các bạn đồng ngũ tưởng anh đã bỏ mình.

Tuy nhiên, anh vẫn còn sống, và anh dùng hết chút sức tàn để gọi, song chả một ai trả lời anh cả; họa chăng chỉ có tiếng thở dài, tiếng rên rĩ đáp lại mà thôi!

Cuối cùng, tê cóng vì lạnh và đau đớn, một học viên tiếng đạn reo, lửa chớp trên

trung. Những con chim ăn thịt ấy giăng cánh, yên lặng, mắt rình mò...

Trong bầu không khí còn vang động và hỗn tạp của chiến trường, những đôi cánh to lớn lúc ngừng bay đập nhẹ nhàng hầu như không nghe thấy làm cho người ta liên tưởng đến ba ngọn cờ chiến mã trên mỗi ngọn cờ có một con quạ đen bay liệng.

— Không biết có phải chúng đến vì ta chăng?

Người thương binh kinh hãi tự hỏi thăm, và toàn thân anh run lên khi thấy ba con quạ từ trên mây đáp xuống đậu trên một bụi nhỏ, cách anh mấy bước.

Thật ra mấy con chim ấy đẹp lắm! Chúng mập mạp, láng ngời, ban là ăn uống được sung túc. Cánh không thiếu một ngọn lông. Tuy nhiên, chúng sống giữa chiến trường. Và chúng cũng chỉ sống nhờ chiến trường thôi. Thế nhưng, chúng ở rất xa và rất cao để dự kiến, ở hẳn ngoài tầm đạn và nhất thiết chỉ xả xuống khi quân lính đã ngã gục mà thương binh, từ sĩ lẫn lộn nhau trông đến lạnh mình.

Nói cho đúng, những con quạ ấy có vẻ quan trọng lắm. Chúng dùng mỏ chào nhau, con trước con sau dường hoàng tiến đến, móng chân nhọn hoắt diêm lên lần tuyết đỏ; rồi, sau khi làm dáng xong, chúng mới se sẽ, se sẽ kêu lên, mặt không rời người bị nạn.

Một con bảo:

— Các anh ơi! sớ đi tôi rừ các anh cùng đến đây là vì chủ lính nằm kia đây. Chủ lính trẻ ấy dừng cầm lăm, lòng tràn ngập sự can đảm phi thường, nhưng thiếu thận trọng và suy xét. Các anh có trông thấy áo chú ta thùng đến thế kia không, và thử nhìn xem phải tốn bao nhiêu viên đạn mới làm cho chú ta ngã gục.

đầu súng cũng như sự thao diễn, huyết chiến khốc liệt, anh đánh đề cho yên lặng nặng nề của trận địa xam chiếm tâm hồn; và sẵn sàng chờ đón một giấc ngủ dài hay Thôn Chết.

Nhưng kia, từ phía chân trời bao la bao quát tầm mắt hờ mờ của anh, ba chấm đen lên ở phương bắc rồi càng tiến đến gần càng lớn dần thêm trên bầu trời. Những đôi cánh, đôi cánh đen xam bay hấp tấp...

Trong khoảnh khắc, mấy đôi cánh dừng lại ngay trên đầu người quân nhân, và ba con quạ bất động treo lơ lửng giữa không

Các anh ơi! mỗi ngọn cây. Nếu các anh muốn, ta cùng chia sẻ nó đi! Nhưng hãy khoan, chờ một chốc rồi sẽ đến. Mặc dầu vũ khí của chú đã gãy nát, đầu chú đề trần, tay không cử động, song cũng còn đáng sợ lắm đấy, vì biết chừng đầu chú lại sẽ sống dậy bất thình lình...

Con quạ nói đó là con to nhất trong bọn. Hai con kia, tuy chăm chú nghe, nhưng vẫn cần thận đứng xa, cái mỏ quap hung hăng. Nó lại bảo:

— A! chúng ta đến chia mỗi đi thôi! Hỡi người quân nhân trẻ tuổi! Anh có nghe chúng nói gì không! Có quả thật tìm anh đã ngừng đập rồi chăng?

Hãy nói lên, nói lên đi! Hãy hét cho to để chúng biết rằng dù màu anh đã cháy nhiều rồi, vẫn còn lại ít nhiều trong huyết quản...

Lũ chim chắc chắn rằng anh đã chết, nên khi bàn cãi xong, chúng tiến đến gần anh, mấy đôi cánh sà xuống. Người thương binh nằm yên, không động đậy.

Khốn nạn thay, người quân nhân trẻ tuổi! Chúng sẽ xâu xé anh, mê mải với thân xác anh! Chúng không từ một hạt nút áo, vì loài chim ăn cướp kia thấy vật gì lỏng lẻo thì tha tuốt, ngay đến cả trong dòng máu.

Ba con quạ nhẹ nhàng tiến đến. Một con trơ tráo nhất mổ liều vào ngón tay người thương binh. Lần này anh sợ tỉnh và toàn thân run rẩy.

— Nó không chết... Nó không chết... Mấy con chim non gan hoang hốt la lên và vụt nhảy nhanh trở về mô đất.

Không đầu! Người quân nhân trẻ tuổi không chết đâu! Xem kia, anh ngóc đầu dậy, mỗi phần khải đã đem lại cho anh ít nhiều sinh khí. Mắt anh khôi sắc, mũi phồng to. Hình như không khí đối với anh đã bớt nặng nề và anh thấy bắt đầu dễ thở.

Một tia nắng hồng nhạt cuối đông chậm chạp lên trên mảnh đất tàn phá tàn lụi. Và trong khi anh mãi mê ngắm ánh trời buồn sắp tắt mà đối với anh tươi đẹp như ánh bình minh, thì dưới bàn tay mở rộng, tuyết dần tan theo ánh nắng để lộ một cái đọt xanh-xanh: một ngọn lửa mì tơ măng.

Ồi! mẫu nhiệm thay cuộc sống! Người thương binh thấy mình như được hồi sinh. Chồng đôi tay trên linh thổ của Đất Núi, anh thử gượng đứng dậy. Đứng xa ba con quạ dòm chừng, chơi với chỉ chực bay. Đến lúc chúng thấy anh đứng lên, với dáng điệu còn run rẩy, dón dác tìm quanh những vũ khí bỏ rơi, chúng đồng bay lên một loạt, hướng về phương bắc ngập màn đen.

Trong bầu trời yên tĩnh, tiếng mỏ va vào nhau, tiếng cánh chạm vào nhau ghé rợn. Chúng bay hấp tấp, lộn độn, trong đó ẩn bao sự hồi hùng, căm giận. Người ta tưởng chừng như một bọn cướp bị thất trận và vừa bôn đảo chúng vừa choảng nhau chi mạng.

HUYỀN VIÊM dịch

ĐỜI MỚI số 70



TRUYỆN DÀI TÂM LÝ. XÃ HỘI NGÀY NAY
Tứ của bà X.X. — CÔ VĂN NGÀ THUỆ

(Xem Đời Mới từ số 33)

ĐỪNG trước mặt ông, cô Bích Thủy đã cúi đầu gối gập gối về với cách phục sức lộng lẫy của lúc hưng thời. Bích Thủy thấy chồng im lặng nhìn cô chiu như trách móc thì luống cuống cúi đầu, may nhờ bé Bình vỗ tay nhảy òm đùi cô reo mừng:

— Ngộ quá ề, má ngộ quá ề. Giống má cô vợ tây quá.

Cô Bích Thủy đỏ mặt lên lên nhìn chồng. Ông Nhân rầy con:

— Ề đừng nói bậy, sao con đại vậy, mà đầu phải như mấy người đàn bà đi với tây mà con đã thấy ngoài chợ...

Rồi ông Nhân quay lại bảo vợ:

— Minh đi thay đồ đi. Đồ rầy dưới này có mấy cô chơi bời ở Cần thơ qua cặp với bọn lính phá làng phá xóm không ai chịu nổi.

Ông Nhân dắt con theo vợ vào nhà. Trong khi Bích Thủy sắp quạ và đồ chơi của con ra, ông Nhân lấy chồng báo mới ra ghế xích đu xem. Ông không hỏi thăm cô xem vụ phổ xá ra sao cả. Đến tối, sau khi dùng cơm xong cô Bích Thủy mới cho chồng hay chưa sang được phố. Ông Nhân trả lời:

— Tùy ý mình, tôi để mình tự do tình toán. Nếu mình thấy phải ở Sài thành hay dưới này thì cứ tự tiện lo đi rồi cho tôi hay.

— Con ý kiến mình nữa chứ.

— Tôi ở đâu cũng được cả, chỉ cần lo tương lai của mình và con mà thôi. Nếu mình thấy ở dưới này kém vui, xa gia quyến, trở ngại cho cuộc sống yên vui của mình và con thì cứ dọn nhà lên trên ấy, con cứ ôm tôi mà hỏi thăm đến má nó.

Cô Bích Thủy nghe nói muốn rớt nước mắt. Quả thật cô vô tình quá, trong những lúc chồng và con không ngớt nghĩ đến cô thì cô lại vui chạy theo đà vật chất quên hẳn cả danh giá và tự ái. Cô ôm lấy con hun trơ trốt và nói:

— Tôi nghiệp! Con nhớ má không?

— Sao không nhớ? Con khóc mãi bọn thằng Vinh con Hà bên lối xóm kêu ngoạ

hoài. Tội nó nói người ta đồn má giận ba bỏ đi mất rồi. Đầu phải vậy hả má, má đầu có bỏ con đi mất vậy?

Câu nói ngây thơ của bé Bình càng làm cho Bích Thủy giật mình. Miệng người độc ác hay thù ghét nhiều chuyện quá. Chưa chi cô đã mang tiếng không tốt, nếu có chuyện gì xảy ra họ còn đồn đãi xấu hổ đến đâu chứ. Cô vội ôm con vào lòng bảo:

— Không bao giờ má bỏ con đâu, con đừng tin đại nghe con, má ở luôn dưới này lo công việc nhà, dạy dỗ con, đó là phận sự và mục đích duy nhất của đời má. Sài thành độc ác và phỉnh phờ lắm, đầu có bộ mặt hiền hậu, bình dị như dưới này.

Bé Bình không hiểu rõ mẹ nhưng cũng ôm mẹ hôn lấy hôn để. Ông Nhân có ý lạ hỏi lại:

— Sao mình lại đổi ý kiến?

— Thôi mình à, ở đâu cũng là ở cần gì thay đổi chỗ thêm phiền phức. Em sẽ viết thư cho anh chị hay báo thời không cần tìm nhà nữa.

— Chỉ sợ mình ở lâu dưới này lại buồn, thả về trên gần ba má, anh chị cho vui.

— Em ở đâu cũng vậy miễn là được an ủi, được có mình hiền lòng em luôn luôn muốn gây hạnh phúc cho mình và con là được.

Nói xong cô Bích Thủy bỏ vào phòng nằm khóc. Cô đã giới cầm lòng lắm mới không thổ lộ nỗi buồn tủi trước mặt chồng. Cô có cảm tưởng so sánh mình với một nữ tu hành đã cởi lớp áo đời để mang vào mình màu áo đạo, những lời cô nói vừa rồi là do sự uất hận thốt lên, nó cũng như lời trăng trối cuối cùng để vương ngoài cửa thiên.

Từ đấy, Bích Thủy sống âm thầm trong phận sự. Cô làm việc đề quên. Cô lấy sự hoạt động để đối lòng. Cô tin tưởng rằng nếu cô cố gắng giúp chồng cô sẽ tìm ra được sự vui thích trong những công việc khắc khổ kia. Cô cần phải theo sát chồng và phủ nhận những lý lẽ của chồng là đúng.

Ông Nhân lại nghĩ khác. Ngay lúc mới

nhìn thấy cô Bích Thủy diêm dúa trong cách phục sức đặc tiền ông như sáng mắt ra. Cả hai người đang đứng gần tấm kính tủ làm cho ông nhìn vào đây mà nhận định được sự cách biệt quá lớn lao. Như bị dùi sắt nóng đâm nhói ngay ngực ông thừa hiểu nguyên nhân của sự bỏ nhà lâu của vợ. Bích Thủy trẻ và đẹp quá như một cây non nhiều nhựa sống không thể nào phải chịu héo hắt, tàn lụi trong chậu đất kém hoa màu.

Ông hồ thẹn nhận thấy mình già còm, lỗi thời quá. Tuổi của ông, địa vị ông không còn xứng đáng với sắc đẹp nghiêng thành ấy nữa. Ông nhớ lại những lúc ông bất chợt thấy Bích Thủy ủ dột khi nhìn xuống mặt hồ nước trong xanh hay ngồi lặng lẽ mơ màng nhìn cánh nhạn tung vút lưng trời hoặc gặt lệ tủi nơi song cửa những đêm khuya trắng tỏ. Bích Thủy hồn duyên, trách phận là lỗi do ai?

Ông Nhân xét thấy rằng không còn có thể gây hạnh phúc cho người vợ trẻ nữa. Ông đã hoàn toàn bất lực. Ông cũng có tự ái không thể hạ mình xuống chịu chuộng, nâng niu vợ và nói những lời nũng nịu kém tự nhiên.

Một nhà tâm lý học đã chia đời tình ái của đôi vợ chồng ra ba giai đoạn: thứ nhất thời kỳ say đắm, thứ nhì thời kỳ yêu đương và gấu ề, thứ ba thời kỳ tình nghĩa. Ông phó Nhân đã quá cái tuổi của hai thời kỳ đầu và đang ở trong tình thế thời kỳ chót.

Ông cho rằng những lời nói âu yếm, ngọt ngào, say đắm cách mấy cũng không bằng tình cũ nghĩa xưa của đôi vợ chồng sau bao nhiêu nỗi thăng trầm, qua bao lời sôi nổi đã tạo thành một không khí hiểu biết vấn viú nhau. Vì thế nhiều khi muốn nói với Bích Thủy những lời trẻ trung hài hước ông Nhân lại cảm thấy khó chịu, ngược ngạo vô cùng. Ông cho rằng như thế là hề tuồng, là giả dối. Đã là bạn tri âm có cần gì phải nói nhiều và nhứt là nói đi nói lại những điều cũ rích.

(Còn nữa)



ĐỒNG thời hắn bắt gặp một đôi kính trắng quen thuộc ngất ngưỡng trên khuôn mặt bành bạnh, nước da như nhuộm màu rượu vang khiến hắn liên tưởng đến nét mặt đầy sắt khi của người chủ bàn giấy hơn một giờ trước đây. Hương cộng nhiều quá đến mức cả người. Thế rồi con số nọ loạ choạc chạy sang con số kia. Một bài toán nhảm trên ghế nhà trường thì đến chịu một cái khuyển đồ là cùng nhưng ở đây con số là tượng trưng cho những tờ bạc. Chả ai đùa rồn với nó được! Người ta ai chẳng có lúc nhàn? Hương nghĩ thế giữa lúc người ta chửi hắn. Hương thử chịu nhàn nhục cho quen. Nhưng cái giảng điện hách dịch với hai cánh tay khuỳnh khuỳnh với sắc mặt hung dữ giữ cự như cao mãi lên trước mặt gã làm công trẻ tuổi.

Lòng tự trọng bùng lên, khiến trong giây phút Hương cảm thấy vô cùng đau đớn trước sự thấp kém của hoàn cảnh mình... Hắn nuốt sự nhục nhả vào và nghe cổ họng mình khô rát lại. Bàn bên cạnh mấy cặp mắt thân nhiên ngó trộm lên, vài bộ lưng gù cong rạp xuống...

Đường phố hăm hấp nóng như một mặt hỏa lò vừa tàn than Đản ve tỷ tê mỗi lời than bất tuyệt. Hai bên vai Hương có một cái gì nặng nặng đè mãi lên. Hắn cúi đầu đếm từng đóm hoa đỏ chầy máu dưới gót chân đương vô tình xéo lên. Bỗng nhiên dẫu đó một chiếc xe hơi gầm lên. Tiếng bánh xe ngừng đánh thức cả giấy phố êm tĩnh.

— Ê, Hương! Hương!

Hương bàng hoàng như giữa một giấc mơ, những căn nhà hàng phố đương ngơ ngác nhìn mình. Một giây, sau, hắn trông thấy một cái đầu quen quen vừa lộ ra ngoài khung cửa của chiếc cam nhông đậu ở bên kia lề đường. Cánh cửa mở. Một gã quần áo

xanh nhẩy xuống nhanh nhẹn. Hương chồm hai mắt lên vì ngạc nhiên. Hắn như không nghe cả thấy mình vừa mừng rỡ kêu:

— Kia, Địch!

Họ vô lấy tay nhau trong một nỗi vui mừng bất ngờ, sôi nổi. Vẫn thân mật như ngày nào Địch lâu lâu hỏi:

— Mày về bao giờ vậy?

— Đã hơn ba tháng nay rồi.

Trả lời xong Hương ngó bạn, lặng lẽ: Vầy cái đầu móng lừa bướng bỉnh. Hai con mắt hề cứ nói là nheo lại một vẻ hóm hỉnh. Và cái giọng nói năng nằng của người miền trong. Gã học trò bạn nguội trong bộ quần áo xanh thuyên thợ vắn còn cái vẻ của một cậu thư sinh ưa đàn sao và ca hát độ nào.

— Sao bảo mày về Thành rồi kia mà?

— Về cóc đâu...

Địch cười giữa câu nói như để bạn tìm hiểu Hương hỏi theo:

— Thế ra mày với thằng Tịnh cùng bị...

Địch ngắt lời bạn, lắc đầu:

— Không. Chỉ có thằng Tịnh thôi. Chả biết anh cụ ta bướng bỉnh ra sao? Bây giờ nó ra rồi. Tao nghe nói như nó đang viết báo mày ạ.

Hương gật:

— Có. Hôm hồi cư tao về ở với nó hơn tuần lễ. Thằng cha ấy bây giờ chơi bồi ghê. Rượu và thuốc phiện hút ra tuồng. Ăn nói như người bất đắc chí!

Địch bĩm môi để cười:

— Bất đắc chí cái c o n khi khô, Nguyên do là vì cái vụ thất tình mày chưa biết...

— Sao bảo ở nhà ép nó lấy vợ nó không chịu? Hương tò mò muốn biết nên hỏi khơi chuyện ra. Hồi còn ở ký túc xá Địch quẹo hẳn hết bạn nội trú. Hắn vui tình lại bộp chớp, dễ dãi nên được rất nhiều anh coi làm bạn tâm sự. Địch biết Tịnh như thế biết một người anh ruột trong nhà.

— Vay ra các cậu chẳng ai biết gì về Tịnh hết. Để tao kể cho nghe: Hắn coi con Loan em thằng Tri học sinh ngoại trú. Chả Tri nó ra đồn violon mà Tịnh thì chơi cái môn đó rất cừ, nên thằng cha đó mời rủ anh cụ này lại nhà chơi. Ấy thế rồi Tịnh ta mới gặp Đào. Hồi ấy Đào đương học Lycée Albert Sarraut gì đó. Đẹp lắm nhé. Mà lại ưa âm nhạc, hát rất « mê ». Hai anh chị hứa hẹn với nhau những gì chẳng biết. Đùng một cái đánh nhau. Ở tù ra, Tịnh lần mò lại nhà cố nhân thì nghe đồn rằng Hoa đã có người... tân chủ! Một anh cừ nhân luật thì phải. Mà lại coo nhà rất giàu, lâu lâu đưa đón người đẹp bằng xe hơi... Còn thằng Tri thì chưa về. Đồn đồn câu truyện như vậy.

Hương chép miệng:

— Sầu nhĩ? Địch gật gù:

— Lại là tình đầu mới cay chứ! Nói xong hắn cười xòa bảo: ôi chào! Cái thằng cha cũng gần chớ. Việc cóc gì mà phải đau khổ. Hắn nói có cả trăm cả ngàn con Loan ra!

Hai người nhìn nhau tùm tùm cười. Lát sau Hương hỏi:

— Thế còn anh, làm sao mà lại lần mò xuống lái xe tận cái tỉnh đồng chua nước mặn này?

Địch cười hề hề:

— Ấy cứ đối nhao lên là tự nhiên đầu gối phải bò. Quay ma ni ven đến muốn hộc máu mồm ra mới nhẩy được lên cái chân bác tài đây ông ạ.

— Có dễ chịu không? Hương tần ngần hỏi.

— Vất vả lắm. Cũng may là mình có sức. Ấy đấy, có ra khỏi ghế nhà trường mới biết mùi đời... còn mày bấy chừ mần răng?

Nghe Địch giở cái giọng miền trung cổ hữu của hắn ra một cách khôi hài Hương bỗng bật cười quên cả nỗi bức rọc khi nãy. Hắn trả lời thân nhiên: « Cạo giấy... »

— À, ông phán? Sướng nhỉ! Tưởng Địch nói thật, Hương bảo:

— Đứng núi nọ trông núi kia đấy! Làm thư ký bán ốc ra, cũng khổ bỏ mẹ đi! Nhưng Địch đã cười rất thực thà để bảo:

— Tinh tảo thích nhẩy nên làm cái nghề lái xe này cũng hợp... Trông tao có đen lắm không?

Hương nhìn bạn một giây, lắc đầu:

— Ít thôi. Nhưng mà nom gần guộc ra đấy.

— Thế à? Tao cứ tưởng tao sút đi thì phải...

Một ý nghĩ thoáng qua óc Hương. Hắn ngần ngừ giây lâu đoạn hỏi:

— Này, có quen ai giới thiệu tao đi làm với? Tao không chịu nổi cái nghề gù lưng này nữa!

Địch nheo mắt và nheo cả miệng lại:

— Thiet hay rồn đấy ông mánh?

— Không đùa đâu... Nghĩ ngơi một lát, Địch mới bảo:

— Học « mécanique » hơn Hương ạ. Tao coi cái nghề lái xe lúc này đã khó kiếm ăn rồi. Nếu mày muốn tao sẽ nhờ mấy thằng bạn làm ở « Garage » đưa vào.

Một chiếc xe vut qua phố. Tiếng máy nổ rồn khuấy rối buổi chiều nắng chiều tiếng ve sầu. Địch như sự nhớ ra điều gì, ngó đồng hồ tay:

— Chết chưa! Sáu rưỡi rồi! Tao phải về gửi xe đã... Tôi tao lại chơi. Vừa mới Địch vừa nắm tay bạn lắc với vâng.

Cánh cửa xe đóng xầm. Máy nổ lên giữa lúc Địch thò đầu ra khỏi cửa xe hồi vọng sang bên này đường:

— Hương ơi!

— Cái gì nữa?

— Nhà mày số mấy nhĩ?

— Mười tám.

Chiếc xe gầm lên rồi chuyển bánh. Hương ngó theo đám khói mờ vừa tan theo bụi đường sau xe. Trừ bãi cỏ rộng chạy xa tấp, gió chiều hiu hiu tại tại. Hoa phượng dãi nắng bên đường phảng phất một mùi hương nồng đượm.

HƯƠNG xin thôi việc chẳng khó khăn gì. Hàng chục lá đơn đương châu chực một cái liếc nhìn của ông chủ. Eất nhiều bộ điện khúm núm đã sửa soạn chờ đợi một giờ phút đẹp để đề biểu lộ lòng tận tụy trung thành. Rồi bao nhiêu truyện thăm thì trao đổi. Cuộc chạy đua xung quanh một chiếc ghế thư ký không quá một nghìn đồng bạc lương, ai có qua cầu mới rõ, thực là bi đát!

Hương đến cái ga ra mới nhằm một sáng đẹp trời. Con đường chạy tấp ra bên tàu khoan khoái vượn mình trong nắng sớm. Gió mai dựng lên như tự thiên núi xa về, mát lạnh và khỏe khoắn. Lòng gã con trai xôn xao trong một niềm vui nao nức. Hắn đã nghe rồn rảng tiếng máy quen thuộc. Trường học xưa, tiếng búa, đục, những cánh tay nổi cuộn bắp thịt, từng khuôn mặt tươi vui, rắn rỏi, bao nhiêu cặp mắt yêu đời long lanh, tất cả như đương ca hát trong một buổi tràn ngập ánh hồng...

Một dãy tường cao rêu mờ loang lổ nằm án ngữ cuối mảnh sân hoang, cỏ lau phủ kín lên những xác xe han rỉ như một nấm mồ kỳ dị. Không khí bở ngỡ, hoang đại tràn ngập sau hai

cánh cửa xiêu vẹo mở rộng như đón chào người bạn mới.

Hai chiếc xe ba bánh ngấp trong cỏ, mình uời sương đêm, nằm lặng lẽ ở một góc sân hững hờ. Tiếng máy một chiếc xe rồn rã nổ dưới lớp mái tôn trống trải nằm lẫn lóc mấy thứ dụng cụ không tên. Bao nhiêu nỗi vui rộng ràng của Hương khi nãy xep xuống như một cái bánh xe vừa lăn trúng một mui danh nhon.

Tiếng búa nện rồn rạc lẫn tiếng cò lè va chạm vang đến tai Hương như một lời chào nhạt nhẽo. Mấy gã quần xanh bê bê dầu mỡ đương hý hục làm việc dưới cái gầm xe bụi bặm, ngồn ngàng mấy năm để đen xỉ, một vài thùng dầu đục xanh như nước cống.

— Kia Hương! Vào đây.

Tạo, anh bạn mà Địch đã nhờ xin cho Hương vào làm ở xưởng xe máy vừa ngừng lên thì bắt gặp Hương. Tạo lớn hơn Địch, nước da đen như nhuộm màu dầu mỡ, Tạo có cái vẻ già dặn và gần guộc của một anh thợ đã từng lăn lóc nhiều với máy móc. Hắn mặc một bộ quần áo xanh còn mới thứ quần áo may liền với nhau đánh đại ở ngang lưng bằng một cái vải cùng màu. Anh thợ máy khện khệng kéo đôi guốc mộc dính nhẹp những dầu bẩn, tiến tới bên Hương cười vụng về:

— Gớm, quan phản hôm nay đến muộn thế?

Câu nói đùa bằng cái giọng cọc cằn khiến Hương hơi khó chịu. Hắn cố sửa một nụ cười xã giao trong khi Tạo đã cười chất phác:

— Anh trông: Cái nhà máy đông nhĩ? Được ba thằng thợ rành với mấy cái xe còm!

Nhìn Tạo cười, cái miệng rộng phô hai cái hàm răng trắng không đều, Hương nghe cảm tình chậm chạp kéo đến, Hắn lặng lẽ ngắm nghía gian nhà rộng nằm chờ chơi một chiếc cam nhông đau ốm. Năm lần lóc gần đây là hai ba cái thân máy xù xì và một đồng cao gần đầu người những chiếc lốp xe đã cũ. Trong khi đó, Tạo nhìn Hương, hơi buồn cười vì cái giáng điệu ngơ ngác của anh chàng thợ mới. Hồi lâu hắn thân mật bảo:

— Giờ ta bắt đầu chứ? Rồi nhìn bạn sân tay áo, hắn bảo thêm:

— Anh phải mang một bộ quần áo làm việc chứ để mặc những cái này đây dầu mỡ vào bừa chết.

THI THƠ

NGUYỄN THẾ TÀI

30.000\$

43, Schroeder Chợ mới Sài Gòn

Những ai trả lời đúng các câu hỏi sau đây sẽ được thưởng 30.000\$. Tiệm vàng NGUYỄN THẾ TÀI và chi nhánh là tiệm vàng THẾ HÙNG có 2 cốp và một nửa người ở cửa tiệm để là nhân hiệu (Marque déposée) đánh dấu cho khách hàng khỏi lộn tiệm NGUYỄN THẾ TÀI và THẾ HÙNG với các tiệm vàng khác cùng ở một đường, nghĩa là gì? Tôi và... người đoán bài số... hay nhất tiệm BROCANTEUR GENERAL c/o NGUYỄN THẾ VÀNG 191 Lê Lợi Sài Gòn mới mở là con của ai và nghĩa là gì? Người Nam Việt kêu mấy tiệm Brocanteur là tiệm cầm đồ vàng vậy có đúng không các bạn?

Cùng các ông chủ tiệm vàng

Kể từ nay, bốn tiệm cũng có đôi hoặc bán đồ nữ trang làm sẵn cho các ông chủ tiệm vàng Trung, Nam, Bắc mà chỉ ăn chút đỉnh vàng hao và tiền công. Tại sao?

Đồ nghề thợ bạc

Bốn tiệm cũng có bán đồ nghề thợ bạc. Vì lẽ gì?

Hột xoàn cũ

Ái có đồ nữ trang cũ bạc và platine nhận hột xoàn cũ như: Bông, Cà rá, Médaille muốn nhờ bốn tiệm sẽ bán được mau chóng. Tiệm tôi chỉ ăn huê hồng 25%. Tại sao? Ai muốn mua đồ nữ trang nhận hột xoàn cũ xin ghé lại tiệm tôi, sẽ lựa được những món đồ đẹp tốt mà rẻ tiền. Bốn tiệm cũng có lãnh làm ăn công và đôi lại kiện vô các nữ trang nhận hột xoàn. Tại sao?

Cần mua

Các vô bạc và vàng tây của thợ đồ nhận bông cà rá, vòng, xoàn cũ v.v... Để làm gì?

Quý ngài ai bị lừa hay mất trộm cướp vàng và hột xoàn

Xin mau viết thư cho tiệm vàng NGUYỄN THẾ TÀI số 43, Schroeder Saigon và tiệm vàng THẾ HÙNG 199 Lê Lợi Saigon biết ngay. Nếu kẻ gian đem đồ đồ đến tiệm tôi bán thì tôi sẽ kêu lính bắt giùm và báo tin cho ngài mà không tính tiền gì hết, nên ai mất đồ mà không chịu cho chúng tôi biết trước rồi chúng tôi có mua làm phải thì chúng tôi không chịu trách nhiệm về hình và họ. Đàng câu này. Để làm gì? Xin đọc kỹ bài này và cắt nó cắt đi để dự thi. Ngày 12-12-53 sẽ đăng kết quả. Nếu quý bạn biết khó đoán các câu đó của bốn tiệm thì xin đừng dự thi, như vậy sẽ khỏi mất cả giờ vàng ngọc của quý bạn. Kể từ nay bốn tiệm không nhận bài thi thơ nữa.

Cần dùng

2 người thợ biết làm vàng tây, vàng ta và nhận vô hột xoàn cũ.

Nay bá cáo

NGUYỄN THẾ TÀI

(còn nữa)

Cải lương đáng bị sa thải chăng?

(tiếp theo trang 21)

trong vở Kim Vân Kiều hôm qua mà nói: Đoạn bị ai và đây cầm động, thì khán giả lại cười một cách vô ý thức... vì Hoạn Thư đánh ghen. Đây chỉ là một dẫn chứng để nói là khán giả không biết thưởng thức hoặc tàn ác... với cô Kiều. Khán giả còn đi xa hơn trong chỗ khinh nhau: người này thì con khóc, người kia thì cười nói oang oang, bà mẹ thì công kích Hoạn Thư ầm 1... Và, đến màn chót, cô Bích Thuận còn đang hát vở bài « con thuyền xa bến » thì khán giả đã rần rộ chen nhau ra về, chen nhau... vừa đi ra, vừa ngoảnh cổ lại để nghe nốt đoạn cuối! Các anh nghĩ coi, đi xem cải lương trong những hoàn cảnh như trên, chúng tôi kết luận là chúng tôi bị cải lương và khán giả cải lương khinh... vậy, chúng tôi không đi coi nữa là phải!

Anh Hà Việt Phương đợi tôi nói xong là hỏi tiếp:

— Tại sao các anh tham gia hoạt động văn nghệ? Tại sao anh viết báo? Tại sao các anh lơ lửng cả... để rồi nhảy vào địa hạt văn nghệ?

— Tôi mỉm cười:

— Anh lại còn bắt tôi trả lời câu hỏi vô lý ấy à?

— Nếu thế, tôi trả lời họ: các anh muốn phục vụ quần chúng, muốn hướng dẫn dư luận, muốn gây dựng một công luận và công quyết muốn giáo hóa nhân dân... các anh đã có một ý thức cách mạng, có một lo âu văn nghệ, có một giác ngộ về vai trò lãnh đạo của văn hóa... vậy mà các anh còn chịu để cho một quan niệm chủ quan và lệch lạc của giới trí thức trói buộc xét đoán của các anh ư? Các anh xin vào cơ sân khấu cải lương khinh các anh... rồi các anh bỏ mặc cho cải lương bế tắc... và lối theo luôn cả quần chúng vào con đường bế tắc ư? Anh thử đặt lại vấn đề và hãy xét đoán, một cách khách quan đi: nếu sân khấu thiếu nghệ thuật, nếu tài, nếu diễn viên thiếu nghệ thuật, nếu khán giả thiếu giáo dục... thì lỗi chính là ở nhà nghề hay là lỗi chính là lỗi của toàn thể văn nghệ sĩ chúng ta? Anh không thấy rõ rằng sân khấu giáo dục quần chúng... hơn cả báo chí của bạn chúng mình ư?

— Anh nói đúng, ảnh hưởng của sân khấu sân rộng hơn nhiều. Ra đường ta thử hỏi xem có ai biết toà báo này toà báo nọ ở đâu, ông ký giả A ông văn sĩ B là ai. Chắc ít ai biết được. Nhưng nếu hỏi đến chị Phùng Há, anh Năm Châu... thì mười người đều biết cả mười rằng chị Bảy là ai, anh Năm đóng trò như thế nào, cô Bích Thuận khóc ra làm sao...

— Bởi thế, trước hết chúng ta cần nhận rõ rằng sức hấp dẫn của cải lương là

một sự thực rất thực. Sau đó chúng ta mới đặt vấn đề phê bình cải lương. Mà muốn phê bình sân khấu thì ta cần biết rằng: giới trí thức đòi hỏi sân khấu phải cung cấp một sự thực bằng lý trí... nghĩa là thiên về tả chân. Còn quần chúng thì trái lại đòi hỏi một sự thực bằng tình cảm... nghĩa là quần chúng không phân biệt vai trò tượng trưng của cải lương.

— Giới trí thức thích kích thích chúng thích cải lương. Muốn phục vụ quần chúng thì trí thức phải thích cải lương... nghĩa là phải theo đuôi quần chúng?

— Không! Không! Không! Không được theo đuôi quần chúng. Nhưng giới trí thức phải hiểu rõ tại sao quần chúng thích cải lương? Phải biết rõ ưu khuyết điểm của cải lương... để mà phê bình một cách đúng thực và nâng cao nghệ thuật của cải lương, tìm đường lối tiến triển cho cải lương.

— Và sửa soạn tâm lý của khán giả, đẩy khán giả gần đến kịch hơn?

— Phải! Đúng thế, kịch và điện ảnh chưa có đủ điều kiện sinh tồn để dùng một cái nhảy đọt để cải lương và thay chân cải lương.

— Muốn xúc tiến nghệ thuật... ta cần dựa vào những điều kiện sẵn có rồi tìm cách cải tạo dần dần. Từ cải tạo để tài, qua đào luyện diễn viên... rồi tiến tới giáo dục khán giả và sửa soạn đất đai để xây đắp lâu dài nghệ thuật?

Anh Siêu gật đầu:

— Để rồi mở tâm hồn và khỏi bị thành kiến trói buộc, tôi đề nghị đừng đặt vấn đề cải lương hay kịch? Chúng ta phải đặt vấn đề là: diễn tả theo đường lối tượng trưng hay tả thực? Thành công hiện tại của hát bội và cải lương là họ đã diễn hình được các nhân vật rồi: những khách ngoại quốc vẫn đi xem Phụng Hào với các anh, tuy không hiểu tiếng Việt nhưng chỉ nhìn diễn viên họ cũng đoán biết ai là vua, ai là nịnh thần, ai là thư sinh rồi, giảng điệu của cải lương và hát bội đã có một giá trị tượng trưng rất rõ rệt. Trái lại kịch đã thất bại trước quảng đại quần chúng cũng chỉ vì kịch còn ấu trĩ và chưa đủ sức để tạo ra những nhân vật điển hình, tạo ra những cử chỉ điển hình... Giới trí thức chúng ta bị ảnh hưởng của kịch Pháp nhiều... cho nên trong xét đoán, giới trí thức không nắm giữ được tâm lý quần chúng một cách đúng thực.

Tôi lấy khăn thấm mồ hôi trán và dịu giọng:

— Cảm ơn các anh... tôi biết rõ là nhiệm vụ của giới văn nghệ là phải mở rộng tâm mắt để nhìn sâu vào những hoạt động muôn mặt của xã hội và nhân dân. Tôi sẽ bắt đầu « tuyên truyền » cho cải lương và mời các bạn văn nghệ của tôi đi

xem cải lương. Chúng tôi sẽ đem theo sổ tay để ghi chép. Chúng tôi sẽ đề ý đến thái độ của khán giả: tại sao họ vui? tại sao họ buồn? tại sao họ cười? tại sao họ khóc? Chúng tôi sẽ học tập quần chúng học tập diễn viên... và tích cực tham gia đời sống cùng hoạt động sân khấu!

Anh Hà Việt Phương vui vẻ:

— Nếu thế cậu hãy viết bài SOS đi! Hãy kêu cấp cứu đi! Hãy nhận lỗi với sân khấu đi! Hãy hứa với các chị Bảy, anh Năm v.v. là sẽ tham gia đời sống của sân khấu và có một thái độ xây dựng đối với cải lương đi.

— Vâng, sở dĩ anh em văn nghệ (nhóm chúng tôi) có ghét cải lương. Ấy cũng vì chưa có dịp thảo luận và mổ xẻ vấn đề để rồi nhận định đúng xác vai trò của cải lương. Nếu khán giả cải lương hiện nay có thiếu lịch sự, thì lỗi ấy chẳng qua cũng vì họ thiếu kiến thức và giáo dục. Còn giới trí thức nếu không chịu đi sát với khán giả cải lương (quần chúng thuần túy Việt), không chịu tìm hiểu quần chúng... để rồi tìm tới những phương pháp giáo dục cùng hướng dẫn quần chúng thì đó là một cái tội rất to.

— Chúng ta không có quyền trách quần chúng dốt. Chúng ta có nhiệm vụ phải nhận tội của chúng ta là: cứ khoan tay ngồi trong tháp ngà rồi bêu môi « đã dốt thì mặc, không thêm chơi với đâu! »

Bằng một giọng thành thực chị Bảy hỏi chúng tôi:

— Riêng về vở Kim Vân Kiều, các anh làm ơn phê bình vai Thúc Sinh của tôi hộ. Tôi rất phục thiện. Anh Thái Linh làm ơn ghi lên mặt giấy rồi cho tôi coi, tôi sẽ sửa chữa. Tôi rất lo là tôi không lột hết tinh thần của Thúc Sinh.

Nhà nhiếp ảnh Phạm Khắc Dương lên tiếng:

— Chị đóng hay lắm, chỉ có vai Hoạn Thư là cần phê bình nhiều hơn.

Anh Hà Việt Phương phản tích lối « chơi » của Thúc sinh khi ôm đàn và đau khổ vì tưởng Kiều đã chết.

— Câu Kiều là:

« Trăm năm thế chẳng ôm cầm thuyền ai »

Thì chị cần vuốt tay trên giấy đàn, run run tay và dùng nét mặt để mưu tả tâm trạng của Thúc Sinh, lột rõ cái tuyệt vọng của Thúc Sinh chị phải vuốt lấy cây đàn, ôm lấy cây đàn... tượng trưng cây đàn là Kiều, phải làm cho khán giả bồi ngùi với nỗi lòng của Thúc Sinh. Sau đó, chị phải gục đầu lên đàn v.v. v.v. khi chị nói đây đã chùng rồi thì ở hậu trường sân khấu cần phải xen vào đó tiếng đàn ngân vang lên... một cách rùng rợn. Nên nhớ rằng đàn ở đoạn này tượng trưng cho xác thịt của Kiều, tài năng của Kiều, tình cảm của Kiều... Tất cả Kiều là cây đàn còn sót lại. Vậy, đoạn này, tôi phê bình chị chưa lột hết tâm tình của câu thơ Nguyễn Du trên đây.

THÁI LINH

(1) Xem bài « từ vở địa bay đến việc phê bình » Đời Mới số 67

Kính cùng các Đại lý và thân chủ đầu
CULA (MAC-PHSU)

Vì vật liệu lên giá quá cao nên buộc
lòng chúng tôi xin lên giá dầu kể từ
ngày 1 Juillet 1953 theo dưới đây:

Ve Cù là số 1	giá...	12\$00
— 2	giá.....	6.00
— 3	giá.....	3.00
— 4	giá.....	1.50
Hộp thiếc		3.00

Maison MAC-PHSU

Chuyên môn bào chế dầu CULA

P. Penh 74 Van-Vollenhoven

Saigon : 220 Rue Lê-Lợi—Hanoi : 17 Làn Ông.



Dragées
PULMOFORME

Libs

Thuốc viên
trị dứt ho

LIBS
(Mareuil sur Lay Vendée)

NHÀ MAY

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Có chemise may sẵn,
bảo đảm không rút, Col
dựng bằng vải indéfor-
mable và nhiều cravates
nút manchettes. Thật
đẹp.



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả
và tay giả để ráp thay những
chén cụt và tay cụt. Theo đúng
phương pháp của những nhà
chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân
y pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON



QUÁN QUẦN
TỬU ĐIỂM

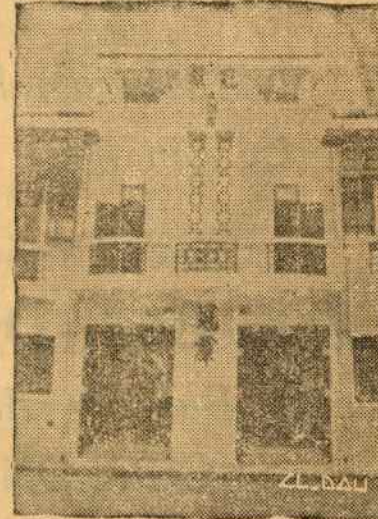
Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẦN
TỬU ĐIỂM

Téléphone : 580

Số 440, đường
Marins — CHOLON





TIỂU THUYẾT DÀI PHÓNG TÁC CỦA GIANG TÂN

VII

Một sáng nọ, ba Đô Ta sai nó đi mua một bao thuốc. Lúc qua nhà con Mầu nó bắt gặp con bé mặc quần cụt đang ngồi tắm nắng trên một chiếc ghế bành. Cặp giò Mầu trông trắng như thoa bột. Chiếc quần đùi màu vàng làm nổi bật cái mầu trắng của lớp da mịn màng của con bé. Bộ quần áo Mầu mặc bằng thứ vải rất mỏng làm nổi bật các đường cong nét thẳng trên thân hình con bé.

Đô Ta đứng ngây ngất ngẫm, mãi tưởng chừng không biết chán mắt...

NHỮNG buổi diễn khác tiếp tục trong phòng tập thể dục. Lời vở kịch, diễn viên đã thuộc. Bắt đầu công việc giàn cảnh. Một dịp để anh chàng hát dạo gần Công chúa, cũng như hoàng hậu gần người hầu. Thăng Đông trước mặt con Liên, vẫn thần nhiên. Đôi lúc Đông tỏ ý gay gắt khó chịu là khác. Có lẽ, vì ý nghĩ của bà Đốc cho Công chúa khá hơn anh chàng hát dạo nên làm cho Đông buồn. Với tính kiêu hãnh của thằng con trai, có bao giờ nó muốn kết quả con gái thẳng nó.

Mặc dầu kẻ đóng vai cùng mình khó tính nhưng Liên vẫn luôn luôn niềm nở, có khi lại biết nhẫn nhục chịu đựng những cái bướng của thằng bé. Lúc nào Đông hơi ngáp ngừng một chút, Liên lại khẽ nhắc đề thằng bé khỏi « lơ tẩu ».

Đông đã chẳng biết ơn lại còn oán. Mỗi lần xong vai của nó, bao giờ nó cũng cầu nhau :

(Xem Đời Mới từ số 62)

— Ai bảo nhắc chứ ? Người ta thuộc chớ không à ? Một ngày nọ, Liên cứ để mặc Đông ngáp ngừng mãi cho đến lúc bà Đốc phải gắt lên :

« Trò Đông ! Nền biết noi gương trò Liên đấy ! »

Thằng bé khoe khoang và tự đắc, trong cả ngày hôm đó chẳng dám nhìn thẳng vào mặt nàng công chúa nữa. Nó bần thần người, và nhìn ngơ ngác lên trần nhà.

Những lúc ấy, Liên cảm thấy thất vọng vô cùng. Nó nhìn thấy quanh mình nó toàn là màu đen tối. Lòng nó như bị dao cắt khi nghĩ đến mối tình giữa nó và Đông rồi đây sẽ tan vỡ...

Máy mần cho nó là tuy có lắm điều phải suy nghĩ nhưng nhờ có trí nhớ rất dai nên nó vẫn đọc trôi chảy lời nói của Công chúa và khi nó đọc đến câu chót, nó nghĩ rằng nếu như Đông không bao giờ nhìn đến nó, có lẽ nó sắp phải chết mất.

Nhưng rồi, Đông nhìn nó, không nhìn âu yếm mà nhiều đề trách móc :

— Mày là con bò ! Mày còn nhắc tao nữa thôi ?

Liên vẫn nhẫn nhục chịu cảnh bất công ấy. Nó không phản đối mà lại sung sướng, sung sướng vì được Đông nói chuyện với nó.

MẤY buổi diễn sau, lối giàn cảnh được thu xếp kỹ càng hơn. Có gần đủ những dụng cụ như lúc diễn thật trước khán giả : bàn ghế, tách ấm, gương dao v.v.

Có một lớp kịch diễn tả người hát dạo và Công chúa ngồi đối ẩm với nhau. Lẽ dĩ nhiên, diễn viên chỉ cầm

trong tay hai cái ly không. Trong vở kịch tác giả ghi hàng chữ : « Anh chàng hát dạo uống một hơi dài ». Lúc tập, Đông lại uống rất chậm rãi.

Bà Đốc góp thêm ý kiến :
— Trò Đông này ! Cứ làm bộ như uống một hơi dài. Đây này ! Trò đưa ly lên môi, cứ để như vậy trong vài giây đồng hồ cố ý làm cho mọi người có cảm tưởng là anh chàng hát dạo đang nhắm rượu ! Trò có biết không ?

Đông trả lời thơn lộn một câu :
— Em không làm được như thế à !
— Tại sao vậy ?
Đông thành thật trả lời bà Đốc :
— Vì, thưa bà, trong ly không có gì cả.

Bà Đốc không nhịn cười được. Mọi người đứng quanh cũng cười theo. Không khí trở lại yên lặng. Bà Đốc nói nhỏ với cô giáo Châu :

— Cô chịu khó đi lại phòng tôi lấy chai xia rồi tới cất trong tủ đựng, cạnh cái tủ sách, và đem đến đây để rót cho chàng hát dạo và cho công chúa của chúng ta.

Tiếng cười bà Đốc dần dần... Thoảng một lát, cô giáo đã cầm sẵn trong tay chai xia rồi trái dầu và rót đầy hai cái ly lớn đặt trên bàn. Đông và Liên cũng liếc nhìn, thêm thưỡng lẫm.

Bà Đốc dặn trước :
— Các trò không nên uống hết một lần nha ! Chúng ta còn phải diễn đi diễn lại nhiều lần nữa đấy ! Thôi, bây giờ bắt đầu đi... Trò Đông, trước.

Đông nâng cốc « rượu » ngang miệng.

Bà Đốc dặn :
— Phải rất quý phái ! Quý phái hơn nữa kia !

Anh chàng hát dạo lặp lại cử chỉ bằng cách đưa vòng cánh tay lên. Bà Đốc gật gù đầu, vừa ý :

— Được đấy !
Đông đọc sang sang :

Mời nàng cạn hết chén này
Trắng vàng ở cuối non tây ngậm buồn.
Thằng bé làm điệu bộ như đang uống một hơi dài rồi chậm rãi đặt ly xuống. Thật thế, ly xia rõ phụt chốc đã cạn. Chỉ một mình Liên trông thấy.

Anh chàng hát dạo quay sang bạn cùng đóng với mình nói nhỏ :

— Ngọt và thơm quá !
Hắn đưa lưỡi liếm lên môi.

Liên ghé mũi xuống ly xia rõ đánh hơi. Bà Đốc như chưa vừa ý :

— Trò Đông ! Trò phải làm lại cử chỉ đó.

Uống từng hơi dài cũng không có nghĩa là uống một nghìn nghe không ? Trò phải làm bộ « nhắm » vị cay cay

ĐỜI MỚI số 70

cay ấy. « Nhắm » trò có hiểu danh từ ấy không ?

— Vâng, Em hiểu.

Thằng bé rầu rầu nhìn xuống cái ly đã cạn xia rồi.

Đôi mắt Liên sáng ngời. Lạnh lẽ và rất khéo tay, nó dốc cả ly xia rồi của nó vào ly thẳng Đông.

Bà Đốc lại ra lệnh :
— Diễn lại vai của trò, Đông !
Đông bắt đầu tập lại. Lần này nó nhắm. Nó nhắm quá lâu đến nỗi Bà Đốc phải la lên :

— Đừng làm quá như thế chứ, Đông !
Đến lượt Liên. Con bé cũng làm bộ nhắm nhưng thật tình ly xia rồi của nó đã trút hết cả sang ly thẳng Đông rồi.

Chúc chàng hạnh phúc, chúc Tô quốc vinh quang...

Mắt con bé lim dim. Về mặt nó trông dịu hiền lạ ! Nó làm bộ như chất men đã ngấm vào người nó thật. Có ai biết rằng chính lúc này nó đang ngây ngất với men ái tình vì nó đã được hân hạnh chia « rượu » cho người yêu.

Xong buổi tập, anh chàng hát dạo không quay về ngay như mọi hôm. Trước lúc cô giáo Châu dẫn Liên về nhà, nó chạy lại gần con bé, nhìn chăm chăm vào mắt, giọng âu yếm :

— Liên bánh lắm !

Nói gọn một câu như vậy rồi nó bỏ đi. Trái lại, Liên muốn Đông đứng lâu lâu hơn một chút.

Nó mong ước và chờ đợi được nghe Đông nhắc lại cử chỉ của nó trong buổi diễn vừa qua. Tìm nó rạo rức muốn hiển cả lòng mình cho người nó yêu...

NHỮNG buổi tập sau, Bà Đốc tỏ ra bớt lòng quảng đại.

Trong lớp kịch, nàng công chúa và anh chàng hát dạo ngồi đối ẩm với nhau, bà không cho uống xia rồi mà chỉ rót nước lạnh vào hai cái ly.

Con Liên buồn héo ruột. Hôm sau, nó mang theo một miếng đường, ý của nó là để bỏ vào ly thẳng Đông.

Ngày này qua ngày khác, Đông tự thấy rằng đã mang ơn Liên nhiều quá. Nhân một lúc không hiểu nó cao hứng thế nào, nó liền hứa với con bé :

— Chừng nào má tôi cho tôi « sô cô la », tôi sẽ đem cho Liên, Liên nha !

Sau buổi tập. Liên quá mừng kể lại chuyện ấy với Mầu.

Mầu vui vẻ :

— Nhớ để dành cho tao một ít Liên nhé ?

Ngẫm nghĩ một lát, nó lẩm bẩm :

— Đông xinh đẹp đề !

Như đánh trúng tâm đen con bé, Liên « ồ » lên vui sướng :

— Phải rồi ! Đông dễ thương lắm ! Nó lại hỏi tiếp con Mầu :

— Mầu có tin rằng Đông yêu tao không ?

Mầu thần nhiên :

— Chắc chắn lắm rồi ! Không yêu sao lại hứa cho « sô cô la » ?

Không muốn để Liên phải thất vọng, Mầu lại nói thêm :

— Có một con bạn tao nói như thế này này !

— « Đưa con trai nào thường hay cho con gái quà là đưa ấy yêu chúng mình lắm đấy ! »

Nghe Mầu tán, Liên cảm thấy bùi tai.

THƯỜNG thường, Đô ta bay lượn quanh quẩn bọn thiếu nữ. Nó nghe lỏm được câu chuyện giữa hai đứa. Đông có tiếng thầy giáo Sắc gọi đặt nó lại :

— Đô ta lại làm gì ở góc ấy ?

Câu nói của con Mầu vẫn còn vang vọng bên tai thằng bé.

Nó mơ ước được siết chặt vào lòng con Mầu yêu dấu của nó. Cái ý nghĩ ấy ám ảnh trí óc nó suốt cả buổi diễn.

CHIỀU hôm ấy, cũng như mọi chiều khác, bọn con gái được phép về nhà sớm trước mấy phút. Lúc Đô Ta được lệnh ra về, nó phóng như tên hầu để bắt kịp con Mầu. Đến trước quán cà phê « anh hầu », bắt gặp « hoàng thái hậu ».

— Mầu ơi ! Tôi muốn nói với Mầu câu chuyện này !

Con bé hơi ngạc nhiên, đứng lại, có ý tự vệ, ngờ ngác hỏi :

— Việc gì thế ?

Thằng bé trả lời không có vẻ ngượng ngập gì cả :

— Nhưng trước hết, hai chúng ta sẽ làm gì ?

— Chúng ta sẽ ghi lấy nhau, hôn nhau.

— Rồi chúng ta làm gì nữa ?

— Rồi tôi dẫn Mầu tới một nơi vắng vẻ chơi trò chơi « làm cha, làm mẹ ».

Con Mầu chưa hiểu lời trò chơi đó, hơi lúng túng, Đô Ta đoán biết, nhanh nhẩu :

— Trò chơi làm cha làm mẹ ấy vui lắm kia !

Con bé cũng chưa yên lòng :

— Nhưng chơi như thế, Đô Ta có cho gì tới không ?

— Tất cả những gì Mầu muốn ! Con Mầu chọn ngay vật nó thích :

— Một con bướm có được không ?

Đô Ta xi môi không cho việc ấy quan trọng :

(còn tiếp)



— Mầu ơi ! Mầu có muốn là tình nhân của tôi không ?

Con Mầu chưa vội trả lời đề nghị đó. Nó ngại rằng Đô Ta chế nhạo nó vì thế Mầu chẳng trả lời có thuận hay không, lại dọa :

— Nếu mày còn nói như vậy, tao sẽ mách với ba tao đấy !

Đô Ta ngượng ngừng một chốc, tiếp :

— Mầu không muốn ư ?

— Không.

Thằng bé đành không dám tấn công, thêm trước ý chí cương quyết của con Mầu. Nó định bỏ đi nhưng miệng còn lẩm bẩm :

— Khốn nạn cho mày !

Con Mầu giận đến ghen cổ tuôn một giọt :

— Nhìn mặt tao Đô Ta này ! Nhìn lấy mặt tao. Sao mày lại bảo là tao khốn nạn thẳng kia ? Rồi nó xuyt xuyt tỏ vẻ khinh bỉ thằng bé. Đô Ta không chịu lún lặn lại lời mắng con bé :

— Mày là con khốn nạn !

Im lặng một lát, con Mầu nhìn chăm chăm vào mắt thằng bé như lúc nó mới gặp lần đầu tiên.

Nó ngẫm nghĩ có lẽ không biết chừng lời đề nghị của Đô Ta thành thật cũng nên vì vậy nên nó lại hỏi :

— Ai sẽ cho tao quà ?

— Nhân tình của Mầu còn ai nữa ?

— Có phải là Đô Ta không ?

— Chính phải !

Cả hai đứa lại im lặng. Con Mầu bỗng nhíu trán lại. Nó nghĩ nhớ Đô Ta :

— Đô Ta sẽ cho tôi những gì nào ?

— Lắm thứ lắm !

Thằng bé đưa cái tay vòng rộng lên không tỏ cho con Mầu biết là nó hào phóng lắm. Con Mầu, trái lại, có óc tính toán của một con buôn nên lại hỏi :

— Nhưng trước hết, hai chúng ta sẽ làm gì ?

— Chúng ta sẽ ghi lấy nhau, hôn nhau.

— Rồi chúng ta làm gì nữa ?

— Rồi tôi dẫn Mầu tới một nơi vắng vẻ chơi trò chơi « làm cha, làm mẹ ».

Con Mầu chưa hiểu lời trò chơi đó, hơi lúng túng, Đô Ta đoán biết, nhanh nhẩu :

— Trò chơi làm cha làm mẹ ấy vui lắm kia !

Con bé cũng chưa yên lòng :

— Nhưng chơi như thế, Đô Ta có cho gì tới không ?

— Tất cả những gì Mầu muốn ! Con Mầu chọn ngay vật nó thích :

— Một con bướm có được không ?

Đô Ta xi môi không cho việc ấy quan trọng :

(còn tiếp)

7 NGÀY QUỐC TẾ

(Tiếp theo trang 3)

CAOMIÊN

Các phản đề nghị của Cao Miên

Theo V.T.X. loan báo Chánh phủ Cao Miên vừa công bố những phản đề nghị của Cao Miên đề phúc đáp bức thông điệp Pháp ngày 3 Juillet xin tóm tắt như sau.

Miễn hoàng đã yêu cầu mở cuộc thương thuyết hợp với quyền lợi chánh đáng của Pháp nhưng phải đặt trên hai nguyên tắc sau đây :

1) Pháp phải tuyên bố nhận nhận Cao Miên hoàn toàn độc lập và có chủ quyền đầy đủ :

2) Cao Miên đồng thời cũng phải tuyên bố chấp nhận Liên hiệp Pháp với một thể chế ít nhất là ngang hàng với thể chế của Anh do trong Liên hiệp Anh.

Ngoài ra cũng vì am hiểu lời kêu gọi của Pháp và vì muốn duy trì thân hữu với Pháp chánh phủ Cao Miên yêu cầu Pháp gấp rút định ngày trao lại cho Cao Miên những thẩm quyền còn trong tay Pháp.

Các phản đề nghị

Sau đoạn mở đầu ấy, chánh phủ Cao Miên kể ra những thẩm quyền còn lại phải chuyển giao.

VỀ MẶT KINH TẾ. — Cho Cao Miên hoàn toàn tự do về thương mại trong và ngoài nước.

VỀ MẶT TÀI CHÍNH. — Cao Miên phải được độc lập về tiền tệ. Giao trả không điều kiện sở hữu đất đai về quan thuế :

VỀ MẶT TƯ PHÁP. — Cao Miên phải được hoàn toàn độc lập về tư pháp cũng như về cảnh sát.

VỀ MẶT QUÂN SỰ. — Tất cả các khu hành binh phải trao cho Bộ Tư lịnh Cao Miên.

VỀ MẶT CHÁNH TRỊ VÀ NGOẠI GIAO. — Cao Miên phải được chủ quyền về ngoại giao trong và ngoài nước.

Ngoài ra Cao Miên còn yêu cầu thanh toán tất cả cơ sở của Liên bang Đông dương cũ.

Khi nào được các thẩm quyền ấy rồi, chánh phủ Cao Miên sẽ cam kết :

a) Đối đầu đặc biệt với một mình nước Pháp về mặt kinh tế ;

b) Ký một thỏa hiệp tiền tệ nhất là để đồng quan Pháp tạm thời bảo đảm cho đồng bao Cao Miên.

c) Ký một hiệp ước liên minh quân sự v.v...

MIÊN HOÀNG SIHANOUK, TỰ LĨNH
TỐI CAO QUÂN ĐỘI CAO MIÊN



SIHANOUK

Về việc chỉ huy quân đội Cao Miên, chánh phủ Pháp đã chấp thuận giao phó chức tư lịnh tối cao cho nhà vua để phù hợp với hiện tình quân sự.

BỘ NỘI VỤ CAO MIÊN THÔNG CÁO VỀ VIỆT KIỀU Ở CAO MIÊN

Ông tổng trưởng nội vụ trong một bản thông cáo có nói :

« Việt Kiều có thể tin cậy ở sự an cần lo lắng của chánh phủ Cao Miên, bảo đảm cho họ lưu trú và làm ăn ở Cao Miên trong những điều kiện tốt đẹp... »

Sau rồi bản thông cáo yêu cầu :

« Người Việt Nam nên làm an yên ổn và không nên tin những tiếng đồn như vậy, vì đó là những tiếng đồn muốn gây xung đột giữa người Miên và người Việt và làm cho tình hình nội bộ Cao Miên xáo trộn. »

TRIỀU TIÊN

KỶ KẾT ĐỊNH CHIẾN HỒI 10 GIỜ SÁNG
THỨ HAI 27-7

Đại tướng Clark xác nhận rằng sau khi các đại tướng Harrison và Nam Nhựt ký kết vào văn kiện hồi 10 giờ sáng ngày 27-7 tại Bản môn Điểm thì văn kiện sẽ lập tức được chuyển giao tới Tổng hành dinh của các bộ tư lịnh quân sự hai bên để phổ thị.

12 giờ sau khi ký kết, cuộc đình chiến sẽ được thi hành.

Chiều theo thủ tục đã thỏa hiệp, các văn kiện được các đại biểu tại Bản môn điểm ký kết sẽ lập tức chuyển giao cho các tổng hành dinh của các vị tư lịnh đề ký tên. Đại tướng Clark tuyên bố rằng ông sẽ ký tên vào các văn kiện tại tổng hành dinh Mông sơn.

NAM QUÂN RÚT LUI 2 CÂY SỐ

Bộ Quốc phòng Nam Hàn đã tiết lộ trong đêm 26-7 rằng tất cả Tư lịnh ở tiền tuyến đã nhận được mệnh lệnh của tư lịnh L.H.Q. về đường phân ranh mà Cộng quân và Liên quân sẽ phải triệt thoái 2 cây số trong vòng 12 giờ khi ký kết đình chiến.

Phong bì đựng huấn lệnh này chỉ được mở ra hồi sáng thứ hai, vào giờ ký kết đình chiến.

Người ta đình mình rằng Tổng tư lịnh Liên quân tướng Mark Clark sẽ công bố 1 nhật lịnh về các thể thức triệt binh L.H.Q. sau khi ký kết đình chiến.

Bộ Quốc phòng nói rõ rằng quân đội Nam Hàn sẽ triệt thoái.

TÂN ĐẠI SỬ NGÀ Ở ATHENES

Nguồn tin thông thạo cho biết rằng ông Sergteff vừa được cử làm đại sứ Nga ở Athens.

Ông Sergteff từng làm xử lý sự vụ ở Bruxelles.

Liên hiệp và Tùy thuộc (tiếp theo trang 12)

Dưới sự thống trị, dân tộc Việt Nam vẫn rõ lực đoạt hồi cái mà người ta đã đoạt lấy của mình.

Thế là dân tộc Việt Nam cảm hiểu, và nhận định ý nghĩa và giá trị của sự độc lập.

Tới ngày Pháp Việt ký hiệp định 6-3 thì ý chí và sự tranh thủ độc lập của dân tộc Việt Nam đặt trên cơ sở chánh trị của hiệp định sơ bộ ấy. Dựa vào cơ sở ấy, người mình tiếp tục tranh đấu với cái nguyên vọng hoàn thành độc lập.

Hiệp định 6-3 chẳng những không đem lại kết quả viên mãn, mà còn dẫn tới trạng thái chiến tranh ngày nay.

Thế thì sự thất bại của chánh sách trước đây là việc hiển nhiên, không ai chối cãi được. Thế tất phải giờ lại vấn đề độc lập, phải định nghĩa hai chữ ấy, vừa đối với Pháp quốc, vừa đối với Quốc tế.

Độc lập không phải là một việc thần bí hay là một thần thoại (ni une mysticité, ni un mythe) như người Pháp đã nghĩ rằng người Việt Nam tưởng như thế. Không người Việt Nam xác nhận 2 chữ ấy cả về mặt thực tế và mặt tinh thần.

Độc lập, theo nghĩa chữ Pháp (indépendance) là không lệ thuộc, theo nghĩa chữ Việt là đứng một mình, mình đứng lấy mình, với sức mình, không cần có ai bảo hộ. Đứng với sức mình không có nghĩa là biệt lập (isolé). Đứng lấy mình nghĩa là giữ nguyên vẹn cái cá thể (individualité) quốc gia trong sự điều hòa quốc tế (concorde internationale).

Độc lập là giành lấy chủ quyền (souveraineté) trên toàn bộ lãnh thổ mà dân tộc mình đã chiếm ở (occuper) từ thuở ông cha, tức là làm chủ đất nước của tổ tiên để lại một cách tuyệt đối, làm chủ tức là tự mình xử trí việc nội bộ của mình, miễn là cách xử trí của mình không xâm hại tới nước khác.

Độc lập là tự do phát triển đời sống của một dân tộc cả về mặt chính trị, xã hội và kinh tế.

Tự do phát triển đời sống nghĩa là tự do mưu đồ hạnh phúc cho nhau.

Độc lập là cùng đứng một bước bình đẳng với nước khác. Tức là thiết khi chính trị dân chủ căn cứ nơi sự tự do và bình đẳng của nhân dân và của dân tộc. Tức là áp dụng nguyên tắc dân tộc tự quyết.

Độc lập là tự do giao tế, tự do giao hữu, tự do liên minh với nước khác trên nền tảng bình đẳng. Nghĩa là tự do ký hiệp ước bình đẳng với bất luận nước nào miễn là sự ký kết ấy không có tánh cách xâm hại sự an toàn chung của nhân loại.

Độc lập là để cho dân tộc để tạo ra điều kiện hiệp lực thiết thực với dân tộc khác. Độc lập là đánh đổ tham vọng đế quốc và diệt trừ căn cội chiến tranh. Tức là công hiến một cách có hiệu quả vào sự kiến thiết hòa bình thế giới.

Thế thì, độc lập là tự do, bình đẳng, và hiệp lực. Độc lập là việc cần cơ và phát cơ (nécessaire et indispensable).

Tiểu vì nước Pháp là khai sanh cách mạng, nước mà người ta tặng cho cái danh từ « bảo vệ tự do » (gardienne de la liberté), không nhận ra cái ý nghĩa ấy, hoặc đã nhận ra mà không thiết thi hành.

QUẦN CHÚNG
(24-12-46)

ĐỜI MỚI đóng thành bộ

Bạn chờ bỏ qua mà không mua Đời Mới đóng thành bộ (3 quyển hoặc 4, 59 tập, thiếu số 1).

Có bán tại phòng liên lạc 96 đại tá Grimaud Saigon và tại 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán.

3 quyển giá ... 341 đồng

4 quyển giá ... 376 đồng

Báo cũ, lính cho bạn đọc 4 đồng thay vì 5 đồng.

Bìa vải 35 đồng (cộng đóng)

Bìa da 45 đồng —

BÁ ĐÀ SƠN QUÂN
TỰ BẦY LÂU
CỦA

VÔ-VĂN-VÂN

VÂN ĐỨNG ĐẦU

CHUYÊN TRI

TỪ CUNG

VÀ

BẠCH-ĐẠI

TIẾNG VANG LŨNG

KHẮP CẢ ĐÀU ĐÀU



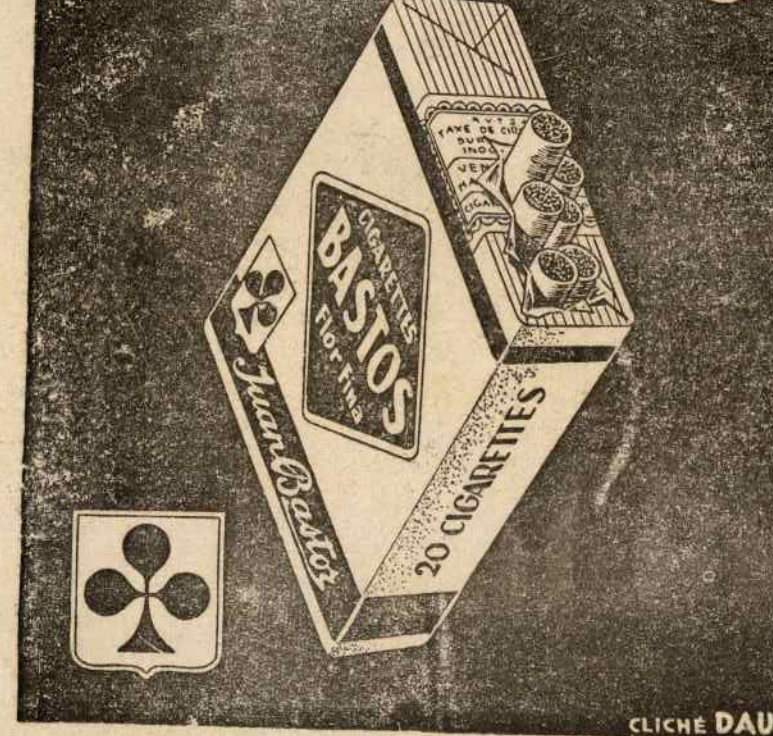
CHI NGÀNH
229 ĐƯỜNG LÊ-LỢI SAIGON

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

BASTOS



Bát Tò tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người anh diệu lại người không ưa.

Nhà khiêu vũ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

TUẦN BÁO « ĐỜI MỚI »

Giám đốc : VĂN LANG

Quản lý : TRÁC ANH

In tại nhà in riêng Đời Mới

117 Đại lộ Trần Hưng Đạo—Chợ Quán

(Giấy nói : 798)

ĐỜI MỚI GIÁ DÀI HẠN Ở NAM-VIỆT

MỖI SỐ. 5\$

1 tháng. 20\$

6 tháng. 120\$

3 tháng. 60\$

1 năm. 240\$

Đổi địa chỉ xin cho nhà báo biết để tránh thất lạc.

CUỘC THI ĂN ẢNH ĐỜI MỚI 1953



228



229



230



231



232



233



234



235



236



237



238



239